

# ĐẠI HIỆU

SỐ 1

Cơ quan ngôn luận hội ái hữu cứu SỰ CỨU ĐỘ BANG QUÂN



TVBQGVN

Hà Trình Tiet K29

## LỜI CẢM TẠ

Niên Trưởng ĐỒ ĐÌNH LÂM tự Đồ Ngọc Tùng bút hiệu Quốc Bảo, cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam khóa 4 Lý Thường Kiệt, chủ nhân nhà Xuất bản Đại Nam, chủ nhiệm Tạp Chí Hồn Việt Mới, đã dành cho Tập san "ĐA HIỆU" và Hội Ai Hữu Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam một by sinh lớn lao là nhận giúp đỡ ấn loát tờ "Đa Hiệu" hoàn toàn miễn phí.

Hội Ai Hữu CSVSQ/TVBQGVN và "Đa Hiệu" xin chân thành cảm tạ Niên Trưởng ĐỒ ĐÌNH LÂM và nhà Xuất bản ĐẠI NAM trong việc thực hiện Tập san "Đa Hiệu" này.

ĐA HIỆU

## THÔNG BÁO

### LƯU Ý

#### CÁC CSVSQ/TVBQGVN VÀ QUÝ VỊ ĐỌC GIẢ

- 1 - Thù tử, bài vò, tin tức gửi cho Đa Hiệu, tòa soạn xin được giữ lại các bản thảo dù có đăng hay không. Xin viết hoặc đánh máy rõ ràng, bỏ dấu trên một mặt giấy. Bài đã gửi cho các báo khác, xin miễn gửi cho ĐA HIỆU.
- 2 - THAY ĐỔI-ĐỊA CHỈ: xin cho biết ngay, để tiện việc liên lạc.
- 3 - NHẮN TIN, CHÚC MỪNG, AI TÍN : miễn phí hoàn toàn. Xin ghi trên một mặt giấy riêng. Đa Hiệu xin được rút gọn nếu cần.
- 4 - QUẢNG CÁO: Hiện thời, Đa Hiệu xin miễn nhận quàng cáo vì Đa Hiệu không làm thương mại.
- 5 - ỦNG HỘ TIỀN BẠC: là phương cách duy nhất để Đa Hiệu sống, danh tánh quý vị ân nhân của Đa Hiệu xin được đăng trên đặc san kế tiếp.

TÍCH CỰC HỢP TÁC, ĐÓNG GÓP, THAM GIA  
CÁC SINH HOẠT CỦA HỘI AI HỮU CỰU SVSQ/TVBQGVN

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



**TẬP  
SAN**

# ĐA HIỆU

**CHỦ TRƯỞNG BIÊN TẬP:**

*Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút:*  
**LÂM QUANG THI**

*Phụ Tá Chủ Nhiệm:*  
**ĐỖ KIẾN NHIỀU**

*Tổng Thư Ký Tòa Soạn:*  
**NGUYỄN THIÊN NGHỊ**

*Trưởng Ban Biên Tập:*  
**NGUYỄN TRUNG KHANH**

**BAN BIÊN TẬP:**

Lê Ngọc Ân - Hoàng Trọng Đức -  
Lại Đức Hùng - Lê Văn Mễ -  
Nguyễn Văn Trọng - Nguyễn Văn  
Lượng - Trần Sỹ Thiện - Hà Tân  
Diễn - Trần Trung Lương - Phạm  
Bá Cát - Trọng Nhân - Minh Tuấn  
Lê Văn Riêm - Nguyễn Kế  
Nghiep - Nguyễn Huệ - Phạm  
Đình Thừa - Nguyễn Trung  
Khánh - Nguyễn Lê - Hoàng  
Ngọc Tiêu - Đỗ Ngọc Tung -  
Nguyễn Đình Hòa ... Một số Cựu  
Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN và  
CSVSQ/TVBQGVN.

**ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:**

**ĐA HIỆU**

P. O. Box 28298

San Jose, CA 95159 USA.

Điện thoại: (415) 566-7613

*Tiền bạc xin để:*

**NGUYỄN THIÊN NGHỊ**

3081 Mark Avenue

Santa Clara, CA 95051 USA.

*Tập San ĐA HIỆU số này được  
thực hiện với phân kỹ thuật trình  
bày của: NGOC HOAI PHUONG  
và NGUYỄN ĐỨC TUẤN (K.18)*

**CƠ QUAN THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ NGHỊ LUẬN  
CỦA HỘI ÁI HỮU CŨU SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM  
PHÁT HÀNH MỖI TAM CÁ NGUYỆT**

## MỤC LỤC

– Mục lục (trang 3) – Lâm Quang Thi: Lá Thư Chủ Nhiệm (trang 4) – Đa Hiệu: Quan Điểm (trang 5) – Tình hình chung của các nước Đông Dông (trang 6, 7, 8) – Một hình ảnh kỷ niệm (trang 9) – Lâm Quang Thi: Thử tìm hiểu nguyên nhân của sự sụp đổ miền Nam Việt Nam năm 1975 (trang 10, 11, 12) – Nguyễn Lê: Thư gửi bạn (trang 13) – Sinh hoạt nội bộ (tr.13) – Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy: Sự giao thương giữa Mỹ với Nga (trang 14, 15, 16, 17 và 50, 51, 52, 53, 54, 55) – Lâm Quang Thi: Lá Thư Hồi Trùng (trang 18) – Đại Hội Hải Ngoại Kỳ II (trang 19) – Giáo sư Nguyễn Văn Canh: Hoa Kỳ có nên thiết lập bang giao với chính quyền Hà Nội không? (trang 20, 21, 22, 23, 24) – Hà Huyền Chi: Tia sáng đầu ngày (trang 25) – Người Võ Bị đang làm gì cho đồng bào, chiến hữu? (trang 26) – Tóm tắt các đóng góp của các cựu SVSQ/TVBQGVN trong các sinh hoạt của Cộng đồng Người Việt Quốc Gia vùng Bắc California (trang 27, 28, 29, 30, 31) – Alpha: Nghi về sinh hoạt của hội (trang 32) – Đa Hiệu Sứ Tâm (trang 33) – Giao Chi: Một lần vinh quang (trang 34, 35) – Lại Đức Hùng và Giao Chi: Giải Thái Cực Đạo Liên Châu tổ chức tại Quebec, Canada (trang 36, 37) – Hà Sỹ Khang: Những ngày tháng cũ (trang 38, 39, 40, 41) – Hà T.: Theo bóng cờ (trang 42, 43, 44) – Dân số Ty nạn Việt Nam trên lãnh thổ Hoa Kỳ (trang 44) – Trọng Nhân: Viết cho người năm xuống (trang 45) – Trọng: Tàu ngầm và radar (trang 46, 47) – Lê Ngọc Ân: Bản vẽ danh xưng “Ái Hữu” (trang 47) – NTN - K.A: Đào Duy Từ, một chiến lược gia (trang 48) – Danh số 175K27: Điện tử ở Cali (trang 49) – Danh sách các trai tập trung cải tạo các cấp Dân-Quân-Can-Chính tại V.N. do bạo quyền Cộng sản Hà Nội thiết lập (trang 56).  
– THỎ: Cao Tiêu, Nguyễn Trung Khanh, Quốc Bảo, Anh Việt, Hà Huyền Chi, Tô Oanh, Lê Thụy Chi, Ngọc Hoài Phương...

ĐA HIỆU 3

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*



## LÁ THƯ CHỦ NHIỆM

Hôm nay, nhân dịp đầu năm Quý Hợi, với nhiệm vụ nối tiếp và phát huy truyền thống hào hùng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chúng tôi, mặc dù với phương tiện eo hẹp, đã quyết tâm cho tái bản tập san "ĐA HIỆU" để làm viên gạch nối liền một nhịp cầu đoàn kết giữa tất cả những người "Trai Võ Bị" hiện đang sống rải rác ở khắp bốn phương trời.

Dựa trên bản Nội Quy đã được Toàn Thể Đại Hội Hải Ngoại kỳ II Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN chấp thuận và bản Tuyên Ngôn do Đại Hội long trọng tuyên cáo ngày 30 tháng 5 năm 1982 tại San Jose, đặc san "ĐA HIỆU" chủ trương:

- Phục vụ như một cơ quan liên lạc giữa các hội viên của Hội Ái Hữu CSVSQ/TVBQGVN nơi riêng và tất cả các chiến hữu của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trong và ngoài nước nói chung.
- Khuyến khích và phát huy công cuộc sưu tầm và nghiên cứu các đề tài có tánh cách thời sự

thuộc các lãnh vực Chánh trị, Kinh tế, Quân sự, Khoa học và Kỹ thuật.v.v..

- Thực hiện và phát huy tinh thần ĐẠI ĐOÀN KẾT trong hàng ngũ Quốc Gia và tích cực đóng góp vào công trình Giải Phóng Quốc Gia và Phục Vụ Dân Tộc.

Trước những cao trào chống Cộng Sản hiện đang diễn tiến khắp nơi, trước thế Nước còn ngang ngửa trong thềm chung của toàn cầu, người "Trai Võ Bị" với khả năng quân sự, văn hoá, kỹ thuật và lãnh đạo sẵn có, thiết tưởng không thể yếm thế, thúc thủ chờ thời, trái lại phải có tinh thần tích cực dân thân, không thể thờ ơ đứng bên lề lịch sử, mà phải tích cực đóng góp vào công cuộc làm lịch sử.

Vì thế cho nên, lúc này hơn lúc nào hết, sự tái xuất bản của đặc san "ĐA HIỆU" tiếng nói chánh thức của người "Trai Võ Bị" hàng đê cao lý tưởng "Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm" mang lại một ý nghĩa đặc biệt và là một việc làm quan trọng nếu không nói là cần thiết. Mặc dù hiện nay các Chi Hội cũng có những đặc san riêng, chẳng hạn như tập san "Lâm Viên" của Chi Hội San Jose và Vũng phụ cận, nhưng những đặc san nói trên phần lớn có tính cách thông tin liên lạc địa phương chứ không thể nói lên được tiếng nói chung của một đoàn thể lớn lao như "Đại Gia Đình Võ Bị". Chính tờ "ĐA HIỆU" tái ra đời ngay hôm nay sẽ nói lên tiếng nói chung đó của tất cả anh em "Võ Bị" và sẽ cố gắng phản ảnh trung thực đường lối, ý nghĩ và hành động của gia đình "Võ Bị" chúng ta.

Chính cũng vì Tập San ĐA HIỆU là tiếng nói chung của Anh Em "Võ Bị", cho nên mọi người chúng ta có bổn phận tích cực đóng góp về tài vật cũng như vật lực và bài vở để cho tập san ĐA HIỆU càng ngày càng thêm phong phú và tiếng nói của chúng ta sẽ là một tiếng nói trung thực, có thể khắc phục không gian xa cách, để tạo tình đoàn kết, yêu thương và phản ảnh nếp sống hào hùng và tinh thần phục vụ ngàn đời của người "Trai Võ Bị".

Và cũng trong tinh thần đó, tôi xin đặt niềm tin tưởng sâu xa vào thiện chí và tinh thần trách nhiệm của toàn thể các Anh Em hội viên.

Nước Việt Nam Trường Tôn.

Tinh Thần Võ Bị Bất Diệt.

Lâm Quang Thi

# QUAN ĐIỂM



Từ những ngày tháng đầu tiên thành lập Trường Võ Bị để đào tạo Sĩ Quan hiện dịch cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, thành phố Đà Lạt đã trở nên một địa danh nổi tiếng từ những năm 1949-50, khi Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt khai giảng khóa đầu tiên — Khóa Trần Hưng Đạo tức khóa 3 so với toàn quốc (Khóa 1 và 2 ở Huế). Với khí hậu Cao Nguyên trong lành mát dịu, với cảnh trí thiên nhiên lịch nhả, có thác Cam Ly, hồ Than Thở, đỉnh Liang Biang v.v... Đà Lạt với Trường Võ Bị Liên Quân đã sinh động hẳn lên vì Trường chính là nơi đào tạo ra nhiều cấp chỉ huy can trường, tài tuấn, là cột trụ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau này.

Theo với thời gian, Trường Võ Bị Liên Quân-Đà Lạt đổi tên thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, thì tờ nôi san “Đà Lạt Tiên”, nôi san của Trường cũng đổi thành tờ “Đa Hiếu”. “Đa Năng, Đa Hiệu” không những là phương châm của Sĩ Quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - người cán bộ nòng cốt của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa - mà còn là phương châm chung của toàn thể các cấp chỉ huy thuộc mọi thành phần Quân Binh Chung QLVNCH. Và chính nhờ tinh thần phục vụ cao độ

theo phương châm nêu trên mà toàn Quân đã tạo lập được chiến thắng vẻ vang nổi tiến tuyền cũng như những thành tích xây dựng nổi hậu phương. Vì những lý do ngoài ý muốn và những yếu tố ngoại tâm kiểm soát của Quân Lực và Quốc Gia, Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ. Cộng Sản Bắc Việt đã cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, áp đặt một chánh sách phi nhân vô cùng tàn bạo lên đất nước thân yêu khiến cho các tầng lớp Quân Cán Chánh đã bị bắt bớ tù đày, và nhân dân Việt Nam phải sống kiếp lầm than cơ cực. Hàng trăm ngàn thuyền nhân lã chiến hữu, thân quyến và đồng bào ta đã vượt biên tìm tự do mà vô số người đã phải vui thấy dưới đáy biển, hoặc bị cưỡng hiếp bạo hành, hoặc phải chịu đủ mọi thiếu thốn khổ cực trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á-Châu. Trong khi trên đất nước Việt Nam thì bọn Cộng Sản Hà Nội khát máu bắt giam để hành hạ anh em chiến hữu ta tại các trại tù mà chúng tra hình lăm trại tập trung cải tạo.

Người chiến sĩ VNCH nhận trách nhiệm trước lịch sử, vẫn âm thầm hay công khai tranh đấu, chiến đấu ngay trên quê hương cũng như tại hải ngoại. Là một thành phần trong số những chiến sĩ bất khuất đó, các cựu sinh viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam may mắn thoát được ra hải ngoại lúc nào cũng ý thức về trách nhiệm chung, phải kết hợp để đóng góp phần công sức của mình nhằm hỗ trợ cho đồng đội của chúng ta trong công cuộc chiến đấu gian hiểm nơi quê nhà để cùng với toàn dân lật đổ bạo quyền Cộng Sản Hà Nội.

Đây là lý do mà tập san “Đa Hiếu” này được tái bản tại hải ngoại để làm một gạch nối, dựng lên một diên đản chung, cho không những chỉ dành riêng cho cựu sinh viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam mà còn chung cho mọi cựu chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, làm nơi trao đổi ý kiến, thắt chặt thêm tình đoàn kết chiến hữu để cùng góp trí lực cho công cuộc chung.

— Giúp đỡ và yểm trợ tinh thần đồng đội đang chiến đấu nơi quê nhà;

— Thực hiện và phát huy tinh thần ĐAI ĐOÀN KẾT trong hàng ngũ Quốc Gia và tích cực đóng góp vào công trình Giải Phóng Quốc Gia và Phục Vụ Dân Tộc.

— Vận động ngoại giao nơi hải ngoại ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa quyết lật đổ bạo quyền Cộng Sản Việt Nam.

Đó là mục tiêu đại cuộc. Nhưng để khởi đầu, trước hết đại gia đình cựu sinh viên Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hãy ngồi lại với nhau, khuyến khích và nâng đỡ nhau trong tinh thần ái hữu, như đũa chũa cùng một tổ. Trường Mẹ chia sẻ ưu tư, giải bày tâm sự và hoài bão, đóng góp ý kiến để cùng nhau ta rút ngắn đường về Quê Mẹ thân yêu.

ĐA HIỆU

# TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG DƯƠNG

Qua tin tức báo chí, đài phát thanh, thư tín của thân nhân, bạn bè, thân hữu, Đa Hiệu ghi nhận được một số tin tức dưới đây liên quan đến tình hình gần đây của các nước Đông Dương.

## TÌNH HÌNH LÀO

Có tin ghi nhận Nga Sô vừa đưa thêm rất nhiều cố vấn vào đất Lào. Trước đây, Nga sô chỉ đặt cố vấn ở cấp Trung ương, nay đặt thêm cố vấn xuống tới cấp Tỉnh và Quận, mục đích để nắm vững Cộng sản Lào hơn, và chia rẽ bớt ảnh hưởng của Cộng sản Việt Nam. Ngoài ra cũng có tin Nga sô đặt thêm nhiều căn cứ quân sự trên đất Lào, bố trí thêm nhiều dân hỏa tiễn và vũ khí hỏa học nhằm uy hiếp Trung Cộng và để phòng một cuộc tấn công biên người có thể xảy ra trong tương lai. Tại những nơi này chỉ có cố vấn Nga mà thôi. CSVN cũng bị cầm lại rồi. Về phía quốc gia Lào thì các phe kháng chiến trong Mặt trận Thống nhất Quốc gia Giải phóng Lào cũng đã thanh lập xong chính phủ lưu vong do Hoàng thân Kham Hing làm Quốc Trưởng, ông Thao In Nghe làm Thủ Tướng, Tướng Phoumi Nosavan làm Tổng Tư Lệnh. Hoàng thân Kham Hing là anh em cùng cha khác mẹ với cựu Quốc Vương Savang Vathana, người đã bị Cộng sản Việt Nam bắt giam sau khi chúng cướp được chính quyền ở Lào trước đây, và cho đến bây giờ không ai rõ số phận của ông này ra sao, còn sống hay đã bị thủ tiêu! Ông Thao In Nghe nguyên là Bộ trưởng dưới thời Hoàng thân Souvanna Phouma làm Thủ tướng. Cũng có tin Tướng Vang Pao đã từ Mỹ trở về nước để tham gia phong trào kháng chiến và nhất là để củng cố lại nhóm Mèo ở

vùng Bắc Lào, rất thiện chiến trước đây trong cuộc chống lại CS Pathet Lào.

Sau khi thành lập xong chính phủ lưu vong Lào đã cử đặc sứ đi khắp nơi trên thế giới để vận động công luận và chính giới xin ủng hộ và yểm trợ họ đánh đuổi C.S./V.N. ra khỏi đất Lào. Theo sự tiết lộ của giới này thì hiện nay chính phủ lưu vong Lào có vào khoảng 20 ngàn quân do một cường quốc đồng minh trang bị và huấn luyện để tăng cường cho các đơn vị du kích đang hoạt động rải rác trên lãnh thổ Lào. Một Trung tâm huấn luyện du kích và Tâm lý chiến cũng đã được thành lập từ đầu năm 1982 tại vùng biên giới Lào - Trung Cộng. Mặt khác kháng chiến Lào cũng đã xây dựng được nhiều đường giây giao liên, tiếp tế từ biên giới Lào - Trung Cộng tới hai tỉnh Sầm Nứa và Phong Saly để chuẩn bị cho chiến dịch tổng công kích sau này.

Mặt trận Kháng chiến Thống nhất Lào được các quốc gia trong nhóm ASEAN ủng hộ và giúp đỡ. Chỉ riêng Thái Lan vẫn có phần dè dặt, không dám ra mặt công khai yểm trợ vì sợ Việt Cộng làm khó dễ.

## TÌNH HÌNH CAMPUCHIA

Chính phủ bù nhìn Heng Sam-ring càng ngày càng lộ vẻ bất mãn với chính phủ Hà Nội vì bị Hà Nội thao túng về mọi mặt, và đang cố gắng siết chặt mối liên lạc với Nga Sô để mong thoát khỏi sự kiểm chế của CS Việt Nam.

Cũng có tin Nga Sô vừa tăng cường nhiều cố vấn và chuyên viên cho chính phủ Heng Sam-ring. Tin tức tình báo ngoại quốc ước lượng con số này đã vượt 10 ngàn người. Ngoài hai cảng Kong

pong Som, Nga sô đang gấp rút thực hiện xây cất một quân cảng tại tỉnh Kampot với ý đồ biến hai cảng này thành một căn cứ Hải quân chiến lược quan trọng nhằm uy hiếp Thái Lan.

Tin tức ghi nhận V.C. đã mở cuộc tấn công mùa khô kể từ đầu tháng Giêng 1983 này. Việc này, họ đã chuẩn bị từ nhiều tháng trước đây. Họ đã trở lại chiếm những căn cứ gần biên giới Campuchia/Thái Lan mà năm rồi họ phải bỏ vì áp lực của nhóm Pol Pot. Việt Cộng hy vọng với chiến dịch mùa khô năm nay, họ có thể tiêu diệt được phần lớn chủ lực của Pol Pot hay ít ra, cũng giải toả được áp lực, và đẩy nhóm Pol Pot qua bên kia biên giới. Trong các cuộc hành quân, có một số đạn đại bác V.C. đã rơi vào các trại tỵ nạn năm bên kia biên giới Thái Lan gây thương vong một số người tỵ nạn Campuchia. Bộ Tư lệnh Thái Lan đã cho tăng cường quân trú phòng biên giới, và cũng đã lên tiếng phản kháng vụ này với chính phủ Hà Nội.

Trước đây Bộ trưởng Ngoại giao Việt Cộng Nguyễn Cơ Thạch có tuyên bố giảm quân chiếm đóng ở Campuchia để tỏ thiện chí và nhất là để trấn an Thái Lan. Nhưng trên thực tế họ chỉ rút về những quân bất khiển dụng, và thay vào đó những đơn vị mạnh khỏe và tinh nhuệ hơn.

Mặc dầu đạt nhiều nỗ lực cho chiến dịch mùa khô này, nhưng theo các giới quan sát theo dõi tình hình, thì VC cũng khó giải quyết được chiến trường Campuchia trong năm nay, vì những lý do sau đây:

- Binh sĩ VC không còn tinh thần chiến đấu cao độ như trước kia.

- Viên trò quân sự bị Nga sô cắt

giảm trầm trong so với năm rồi.  
 — Quân đội bù nhìn của Heng Samring mất tinh thần, thụ động và bất hợp tác.  
 — Tinh thần của lực lượng kháng chiến Campuchia càng ngày càng cao. Lực lượng này còn được sự ủng hộ tích cực của đa số dân chúng yêu nước, nhất là từ khi cứu hoàng Sihanouk đứng ra kết hợp được các lực lượng kháng chiến trong nước. Về phía quốc gia Campuchia, chính phủ Liên hiệp Thống nhất Kháng chiến Campuchia đã thực hiện được những cố gắng đáng kể. Nhóm này đã tuyên bố thêm được rất nhiều quân lính tình nguyện, phần lớn lấy ở các trung tâm tỵ nạn bên kia biên giới Thái Lan, và một số quân của chính phủ Nam Vang đảo ngũ. Về trang bị, nhóm này được sự giúp đỡ tích cực của nhóm ASEAN và Trung Cộng.

#### TÌNH HÌNH VIỆT NAM

a- QUÂN SỰ: Việt Cộng hiện duy trì một lực lượng quân sự lớn lao, đứng hàng thứ tư trên thế giới, và hàng thứ nhì ở Á Châu sau Trung Cộng. Con số chính xác là bao nhiêu thì chúng ta không rõ, chỉ biết quân chính quy của Việt Cộng hiện nay trên dưới khoảng 1 triệu. Theo tin tức được ghi nhận thì có độ 30 ngàn quân được duy trì ở Lào, 180 ngàn đang tham chiến ở Campuchia và khoảng 20 sư đoàn tinh nhuệ phòng thủ biên giới Việt-Hoa, không kể trên nửa triệu dân quân, du kích sẵn sàng trong thế tác chiến.

Đây là một trong những quân đội được trang bị vũ khí cận đại nhất (nói theo danh từ V.C.) và là một mối đe dọa cho nền hòa bình thế giới, vì được Nga số đứng làm công cụ cho chủ nghĩa bá quyền ở Đông Nam Á Châu.

Về tinh thần chiến đấu thì đạo quân này đã chiến đấu rất anh dũng với quân đội Trung Cộng hồi năm 1980 khi bị Đặng Tiểu Bình dạy cho bài học thứ nhất, gây cho Hồng quân Trung Cộng những tổn thất lớn lao hết sức bất ngờ. Nhưng khi được đưa sang chiến đấu trên đất Campu-

## thơ cao tiêu

### THA

Ta thả nhỏ về Trời  
 Quê hương xưa cách trở  
 Thơ có vần thơ lời  
 Tình vẫn tình trăng tỏ

Ta làm mây viên phụng  
 Chờ coi lòng ly xỉ  
 Thuyền lướt sóng trùng dưong  
 Bông non còn từ lự.

Ta làm gió lãng du  
 Sáo cao nâng tiếng bát  
 Hồn cô đã buồn thu  
 Ru nỗi niềm phiêu bạt.

Ta làm trăng đầu sông  
 Soi nước đầu cô đồ  
 Ôi! đã mất tuổi hồng  
 Trên Quê hương là đò.

Ta làm hoa ngọn tường  
 Gửi hương về vườn cũ  
 Áo ngời bay tã sương  
 Tình xa với mắt ngủ.

Ta làm nắng biển sơn  
 Hồng ước mơ đi vắng  
 Nghe trong gác chấp chôn  
 Lôi chim ca ánh sáng.

Ta làm mùa trường giang  
 Thăm ngọt miền tướng nhỏ  
 Hoa lại nở tình thương  
 Tô áo đổi rang rỏ.

Ta làm cây thân u  
 Đứng giữa rừng biển gia  
 Rỉ rào suối thiên thu  
 Cỏ hoa quen bóng lá.

Ta làm núi úu tú  
 Dừng đá cao ngàn trùng  
 Quê đã lửa phân thù  
 Khỏi bồn xây tám bưng.

Ta làm biển yên uân  
 Giữ lãng tằm Kim Ngạc  
 Đưa những mảnh thuyền đầm  
 Tội mọi miền an lạc.

Ta nguyện làm lòng xuân  
 Trái xanh mầm Quê béo  
 Hoa bướm lại rộn ràng  
 Chìm chuyên vui khắp neo.

Ta thả nhỏ về Trời  
 Quê hương xưa cách trở  
 Thơ có vần thơ lời  
 Tình vẫn tình trăng tỏ.

### CAO TIÊU

chia thị tinh thần chiến đấu của quân đội V.C. bị sa sút rõ rệt. Thật ra sự kiện này do nhiều nguyên nhân, và một trong những nguyên nhân quan trọng là đặc tính người Việt Nam luôn luôn bất khuất trước lực lượng ngoại xâm, nhất là khi đất nước bị đe dọa, nhưng trái lại không mấy tích cực trong hành động xâm lược thiếu chính nghĩa của chính quyền Hà Nội đối với Campuchia.

Hiện V.C. đang mở chiến dịch mùa khô ở Campuchia với một lực lượng hùng hậu hơn bao giờ hết vì Hà Nội ý thức rằng nếu

không sớm thanh toán được lực lượng kháng chiến Miền thì mối hiểm họa trong tương lai sẽ lớn lao đến mức không lường được. Chính quyền Hà Nội có thể bị sụp đổ vì sự sa lầy của đạo quân viễn chinh xâm lược.  
 b- CHÍNH TRI: Có sự rạn nứt vì tranh danh quyền lợi và ảnh hưởng giữa nhóm cầm quyền hiện tại. Thật vậy, những sự kiện sau đây cho ta thấy rõ điều đó trong hàng ngũ lãnh đạo của chính quyền Hà Nội giữa bốn tay đầu so hiện nay là Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh và Lê Đức Thọ.

Năm 1979, Hoàng Văn Hoan ly khai với nhóm Lê Duẩn và chạy theo quan thầy Trung Cộng.

Đại hội kỳ V của Đảng, Lê Duẩn đã câu kết với Lê Đức Thọ để hạ bệ và loại ra khỏi Đảng một số tay chân, bộ hạ của các nhóm đối lập. Một số công thân như Võ Nguyên Giáp, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Duy Trinh, Trần Quốc Hoàn, một số cán bộ cao cấp của M.T.G.P. Miền Nam như Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Thi Bình đều bị loại ra khỏi Chính Trị Bộ, và thay vào đó là những khuôn mặt mới tay chân của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Trong kỳ thay đổi nội các gần đây, Lê Duẩn đã đề bạt tên đàn em là Nguyễn Hữu Thụ từ chức Bí Thư tỉnh ủy Hà Sơn Bình lên nắm chức Tổng Thư Ký Hội-Dồng Bộ Trưởng, kiêm Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ Trưởng với dụng ý kiểm soát toàn thể cơ cấu nội các và theo dõi mọi hoạt động tại Phủ Thủ tướng của Phạm Văn Đồng.

Kể đó Lê Duẩn lại cứ đàn em là Phạm Minh Tánh vào miền Nam giữ chức Phó Bí Thư thành ủy thành phố H.C.M. để kiểm sát Mai Chí Thọ, em ruột của Lê Đức Thọ.

Cũng nên ghi nhận thêm rằng Đinh Đức Thiện cũng là em ruột

của Lê Đức Thọ, bị cách chức Bộ trưởng Giao Thông Vận Tải và bị loại ra khỏi Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Ngày 28/11/82 vừa qua đại phát thanh Hà Nội đã loan đi một bản tin văn về việc Trung Tướng Trần Hải Phùng, Tư lệnh thành phố H.C.M. tổ cáo âm mưu đảo chánh tại miền Nam do một số cán bộ cao cấp chủ trương, và được sự tiếp tay của Phát Giáo và Công Giáo trong nước cũng như của Hoa Kỳ và Trung Cộng ở bên ngoài. Theo sự phân tích của giới tình báo và ngoại giao Tây phương cũng như những tin tức nhận được từ trong nước gọi ra thì đây chỉ là một cuộc đảo chánh giả nhằm mục đích thanh trừng nội bộ và khủng bố, kềm kẹp hơn dân chúng miền Nam.

Thực ra đây không phải là lần đầu tiên mà bọn CSVN áp dụng chiến thuật "hoà mù" để lừa bịp dụ dỗ. Vào năm 1969, ở miền Bắc cũng đã tạo ra một cuộc đảo chánh giả để thanh trừng nội bộ rồi. Đái Hà Nội không nêu danh tnh những cán bộ cao cấp chủ mưu, nhưng được biết có một số lớn cán bộ cao cấp MTGP Miền Nam, và một số sĩ quan cao cấp của chính phủ Saigon đã bị bắt giữ.

c- KINH TẾ: Như ai này đều biết rất rõ là nền kinh tế của Việt Cộng hiện nay bị suy sụp vô phương cứu chữa. Trong lúc VC chỉ trông chờ vào sự viện trợ của quan thầy Nga Sô và khối Cộng sản Đông Âu, VC đã áp dụng một chính sách kinh tế và vùi vạ ngu xuẩn khiến cho nền kinh tế vốn đã eo uột sau 25 năm chiến tranh càng thêm kiệt quệ. Nguồn viện trợ của Nga sô, phần lớn về quan sự năm nay bị cắt giảm rất nhiều. Các nguồn tin Tây phương ước lượng số viện trợ của Nga cho VC trong năm ngoài vào khoảng 2 tỷ Mỹ kim, năm nay bị cắt giảm hơn phân nửa. Trong khi đó, VC vẫn phải nuôi đàn em Heng Samrin ở Nam Vang, nếu không muốn để chúng bị sụp đổ. Theo những con số thống kê do chính quyền Nam Vang đưa ra thì năm rồi VC đã phải chi viện cho Nam Vang tới 200 triệu Mỹ kim. Qua năm nay, khi các cuộc viện trợ nhân đạo của quốc tế cho Campuchia còn ít hơn nửa hoặc có thể bị ngưng hẳn, thì chắc chắn Hà Nội sẽ còn chi phí thêm nhiều cho đàn em. Trước tình hình ấy, các định cao trị tuệ ở Hà Nội đã tìm ra một giải pháp rất giản dị: buộc dân VN phải nhin ăn, nhin mặc thêm nữa để lấy gạo nuôi Miền, gọi là "hũ gạo Miền". Dân Việt Nam đã bị bốn rít xác xô tòi mủ ngay cả những thú cần dùng tối thiểu cho cuộc sống hàng ngày cũng không có. Nếu con sống lây lất được cho tới bây giờ phần lớn chỉ trông nhờ vào những thùng gạo của thân nhân ở ngoại quốc gửi về giúp. Nhưng nay theo tin tức vừa mới ghi nhận thì VC vừa chủ trương làm khó dễ những người đi lãnh quà bằng cách đánh thuế thật nặng, gấp ba, bốn lần thuế đánh trước kia. Chú ý của VC là để thân nhân, thay vì gửi quà phải chuyển ngoại tệ qua các ngân hàng trung gian cho VC. Mặt khác, tránh được sự suy đi của những người VN không được cái may mắn có thân nhân ở ngoại quốc và ngăn chặn một phần nào sự hủ hóa của cán bộ trước vật chất của đế quốc.

ĐA HIỆU

ĐA HIỆU ân cần giới thiệu với quý đọc giả và Gia Đình Võ Bị Đà Lạt:

NHÀ SÁCH

## TOÀN THƯ

của chị Vũ Quang Chiêm (Khóa 4 Lý Thường Kiệt) mới khai trương tại:

80 SOUTH 2 ND STREET - SUITE :7  
SAN JOSE, CALIFORNIA 95113

(Trong Thượng Xá Tam Đa)

- Bán đủ loại: Từ Điển, Sách Học, Tiểu Thuyết
- Các loại băng nhạc của các nhà sản xuất băng nhạc ở hải ngoại

**TOÀN THƯ, NHÀ SÁCH ĐẦY ĐỦ NHẤT VÙNG BẮC CALI.**

- GHI CHÚ: Anh Vũ Quang Chiêm hiện vẫn bị giam giữ tại trại cải tạo Bắc Việt, từ hơn 7 năm nay; chị Chiêm phải một mình vất vả lo tiếp tế anh Chiêm, vừa nuôi nấng, chăm sóc các cháu. Mong được Anh Chị Em đặc biệt ủng hộ.





LỜI HEN  
CÙNG CHUNG MỘT BÓNG CỜ

Tôi gặp anh người chiến hữu xưa,  
Ngó ngó búi râu mới nhổ ra,  
Đôi buồn mệt mỏi quầng đôi mắt,  
Dáng đã gãy theo tuổi nắng mưa.

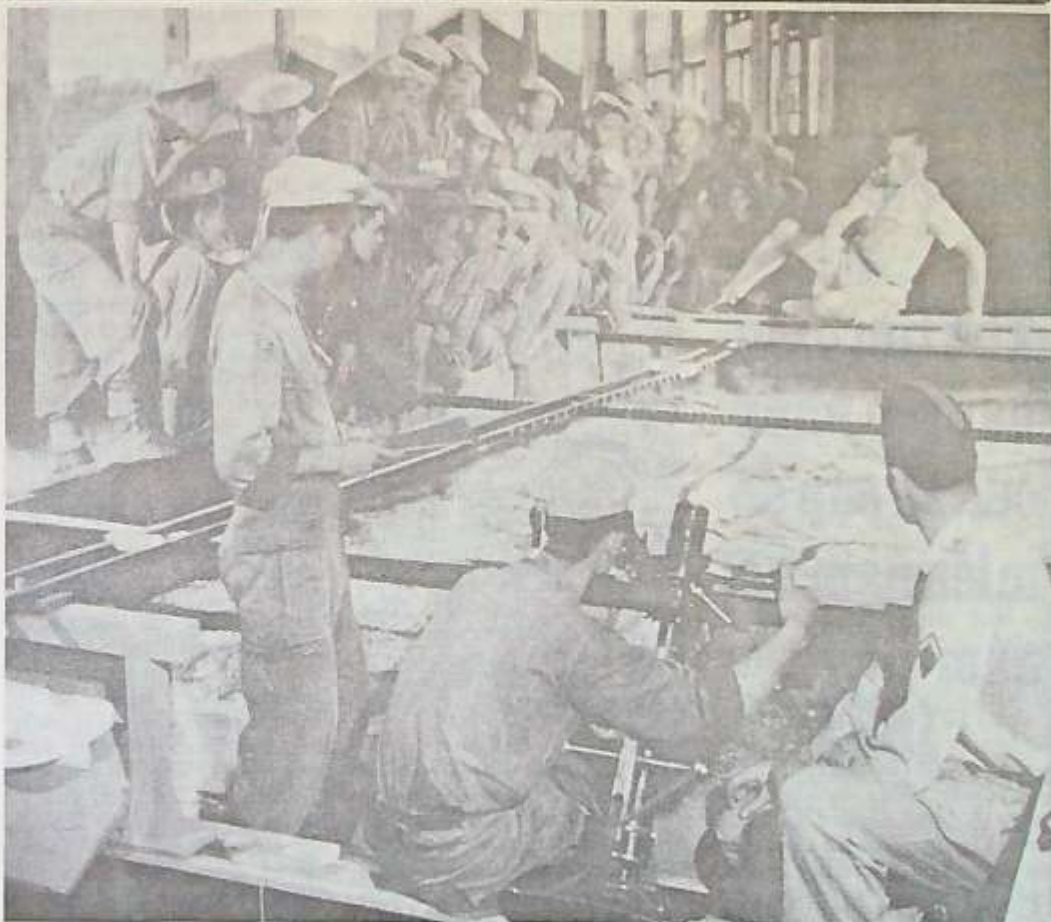
Ly rượu bưng lên chuyện tâm tình,  
Nhắc lại oai hùng thuở chiến chinh,  
Bước chân không mỏi đường non nước,  
Mau đó đôi lần tô đất xanh.

Cho nhưng không, có được nhưng không  
Tiền nhân đã gánh nỏ non sông,  
Trái mây ngàn năm bưng đỡ sống  
Sá bờ làm trai giòng Lạc Hồng.

Dầu đã tha phùng vạn dặm đường,  
Trái tim còn đập vẫn còn thương,  
Truyền con truyền cháu ta người Việt,  
Nuôi mộng quay về nơi cố hương.

Rượu đã ngà say chổi bài hô,  
Hân huyên chưa dứt chuyện cờ đỏ,  
Quả tang cho nhau lần tri ngộ,  
Lời hèn cũng chung một bóng cờ.

NGUYỄN TRUNG KHÁNH



MỘT HÌNH ẢNH KỶ NIỆM: Các SVSQ Khóa 4 - Lý Thường Kiệt - đang học tác xạ súng cối.



**Thư tìm hiểu  
nguyên nhân  
của sự sụp đổ  
miền nam VN  
năm  
1975**

**LÂM QUANG THI**

10 ĐA HIỆU

Ngày 30 tháng tư năm 1975, Cộng sản Việt Nam thượng cờ màu xanh và đỏ của chúng trên Dinh Độc Lập ở Saigon. Sự kiện này đánh dấu sự sụp đổ của một chế độ và sự kết thúc của hơn một phần tư thế kỷ chiến tranh tại Đông Dương.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, và các cộng sự viên thân tín của ông cũng với Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm được hộ tống và đưa lên máy bay Mỹ bay qua Đài Loan một cách an toàn, bỏ lại đằng sau ông Tướng Đặng Văn Quang, Cố Vấn An Ninh tại Phủ Tổng Thống, một cộng sự viên đặc lực của ông Thiệu và là một người nổi tiếng tham nhũng của chế độ. Ông Trần Văn Đôn, Tổng Trưởng Quốc Phòng, ngày 29 tháng 4 leo lên một trực thăng của Mỹ để bay ra Đệ Thất Hạm Đội bỏ lại tất cả bộ tham mưu của ông ta. Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, không kén không trông với và bay qua Thái Lan ngày 28 tháng 4, để lại đằng sau một quân đội rối loạn, vô lãnh đạo. Ông ta được Tướng Vĩnh Lộc thay thế. Nhưng ngay ngày hôm sau, chính Tướng Vĩnh Lộc lại thoát khỏi Saigon trên một chiếc tàu Hải quân để đi qua Subic Bay Phi Luật Tân. Trống rỗng ông ta có thể được coi như là một trưởng hợp duy nhất của một Tổng Tham Mưu Trưởng tại chức ngán nhứt trong quân sự thế giới. Mãi thật thế, tất cả mọi việc dường như đều có tánh cách độc nhất vô nhị vào những ngày cuối của chiến cuộc Việt Nam. Thật vậy, trong một khoảng thời gian năm ngày, từ 24 tháng tư tới ngày 28 tháng tư, người ta chứng kiến một sự nối tiếp của ba Tổng Thống khác nhau: Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Hương, và Dương Văn Minh.

Một quân đội gồm trên dưới một triệu người bị tiêu diệt trong vòng hai tháng, quân cụ trị giá gần 5 tỷ Mỹ kim bị đánh mất, một quốc gia với 19 triệu dân bị lọt vào tay Cộng sản, và bức màn sắt đã hoàn toàn phủ xuống miền đất VN xinh đẹp và phì nhiêu.

**SỰ MỆT MỎI CỦA DÂN  
CHUNG MỸ ĐỐI VỚI  
CHIẾN TRANH VIỆT NAM**

Vậy thứ hỏi nguyên nhân nào đã đưa tới sự sụp đổ nhanh chóng nói trên?

Ông Thiệu, trong cuộc tử giả Quốc dân vô tuyên truyền bình ngày 24 tháng 4 - 1975, đã tỏ cao một cách gian dối người Mỹ đã bỏ rơi miền Nam VN. Trên căn bản thì ông ta có lý (có điều là ông ta không chịu tìm hiểu lý do tại sao người Mỹ lại bỏ Việt Nam). Thật vậy, chính sự bỏ rơi này là một trong những lý do quan trọng của sự tiêu diệt của một Dân Tộc đã chiến đấu anh dũng năm 1972 và đã chiến được sự khâm phục của thế giới: Tướng Pháp Vannuxem, một tướng lãnh tài ba đã từng chỉ huy các chiến đoàn lưu động tại Bắc Việt trước đây trong chiến cuộc Đông Dương đã viết trong tờ báo Carrefour tháng 6 năm 1972 về chiến thắng An Lộc như sau: "Đùng ra, An Lộc phải rơi ngay sau những trận tấn công đầu tiên. Hai tháng sau An Lộc vẫn đứng vững. Mọi việc bằng nhau, ngoài trừ duy nhất trận Stalingrad, người ta không thấy có một chiến thắng quân sự nào tương tự trong lịch sử cận đại. An-Lộc đã trở thành một biểu tượng. Đùng đầu với một quân đội thiên chiến An Lộc đứng vững vì sự anh hùng của các chiến sĩ Việt Nam, An Lộc đứng vững như biểu tượng của thế giới chúng ta, sự tự do, danh dự và tương lai của chúng ta".

Thật vậy, năm 1972, sau một vài cuộc thất bại lúc ban đầu, Quân-Đội ta, nhờ sự yểm trợ hỏa lực hùng hậu của Hoa Kỳ, đã phản công mạnh mẽ ở khắp các mặt trận. Ở Quân Khu I chẳng hạn, sau khi giữ vững tuyến Mỹ Chánh, Quân Đoàn I tăng cường thêm Sư Đoàn Nhảy Dù được không vận từ Vùng III ra, với sự yểm trợ hứu hiệu của B52 và không quân chiến thuật Hoa Kỳ, bắt đầu vượt tuyến Mỹ Chánh với Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến ở bên phía Đông Quốc Lộ I và Sư Đoàn Nhảy Dù phía Tây. Mặc dầu phải đương đầu với 6 sư

đoàn thiện chiến Bắc Việt (các sư đoàn 304, 308, 312, 316, 320 và 325), hai Sư đoàn Nhảy Dù và TQLC đã gây cho địch tổn thất nặng nề và cuối cùng đã oanh liệt tái chiếm Thành Phố và Cố Thành Quang Trị.

Một tài liệu dịch bắt được vào lúc này đã mô tả can cân lực lưỡng hai bên bằng công thức sau đây: "Bộ Binh chính quyền Sài Gòn + Họa lực Hoa Kỳ = Quân đội Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam". Một công thức đúng hơn, lẽ ra phải được viết như sau: QĐVNCH + họa lực yểm trợ Hoa Kỳ < Quân đội chính quyền miền Bắc + Lực lượng MTGPMN. Trong công thức thô sơ kể trên, nếu ta rút ra yếu tố họa lực yểm trợ Hoa Kỳ thì hầu quả dĩ nhiên sẽ hoàn toàn thay đổi.

Tháng Giêng năm 1973, sau khi bị thiệt hại nặng nề trên khắp các mặt trận (vào khoảng 200 ngàn chết, có lẽ gấp hai lần bị thương và trên 1.000 chiến xa bị tiêu hủy), guồng máy chiến tranh bị hầu như huy diệt, chính quyền Hà Nội, để tránh sự sụp đổ toàn diện, phải chấp nhận ký kết thỏa hiệp Ba Lê. Mặc dầu thỏa hiệp này hoàn toàn bất lợi cho Việt Nam Cộng Hòa (vì không có điều khoản nào bắt buộc Bắc Việt phải rút lui khoảng 125.000 tới 145.000 quân khỏi Nam Việt Nam), Tổng Thống Thiệu phải miễn cưỡng đặt chữ ký dưới sự áp lực của Mỹ về điều kiện liên quan đến sự rút quân thỏa hiệp Paris chỉ nói như sau: "Vấn đề các quân lực Việt Nam ở Miền Nam VN sẽ được dàn xếp giữa hai phe Nam VN (ám chỉ chính phủ VNCH và phe MTGPMN) trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, không có sự can thiệp từ bên ngoài và phù hợp với tình thế hậu chiến. Trong những vấn đề được thảo luận bởi hai phe phái Nam Việt Nam, sẽ có những biện pháp tái giảm quân số và giải ngũ các binh sĩ. Hai phe phái Nam Việt Nam sẽ thực hiện điều này càng sớm càng tốt."

Theo chiến lược Cộng sản, hòa bình chỉ có nghĩa là một giai đoạn tương đối yên tĩnh để tổ

chức nội bộ, huấn luyện và võ trang quân đội để tiếp tục chiến đấu dưới những điều kiện thuận lợi hơn. Do đó, ngay sau khi ký kết thỏa hiệp Ba Lê, Cộng sản đã bắt đầu trắng trợn vi phạm các điều khoản đã thỏa hiệp, bắt buộc phải đoàn Gia Nã Đại phải rời bỏ Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và Giám sát (về sau phải đoàn này được phải đoàn Nam Dương thay thế). Thời gian ngay sau thỏa hiệp Ba Lê được ký kết được gọi là thời gian "dành đất" vì hai bên đánh nhau khốc liệt để kiểm soát thêm đất và dân. Nhiều thành phố tiếp tục bị pháo kích, nhân viên chính quyền ở các vùng heo lánh tiếp tục bị ám sát. Đặc biệt ngày 9 tháng 3 năm 1974 Cộng sản pháo kích vào trường Tiểu học Cai Lậy, Định Tường, giết 34 học sinh và gây thương tích cho 70 học sinh khác. Ngày 4 tháng 5, 1974, Cộng sản lại pháo kích vào trường Tiểu Học Song Phú, Vĩnh Long, giết và gây thương tích cho 42 học sinh.

Hoàn toàn xem thường thỏa hiệp Ba Lê, Cộng sản cố tình bắn vào các toán Mỹ có nhiệm vụ đi tìm kiếm các thi hài quân nhân Mỹ tử thương. Trục thẳng của Toàn Quân Sư Bốn Bên bị Cộng sản bắn ở Bình Chánh, Gia Định tháng Chạp 1973 gây cho một sĩ quan Mỹ, 1 sĩ quan Việt Nam tử thương, 4 người Mỹ và 3 người VN bị thương. Ngày 7 tháng 4, 1973, Cộng sản còn trắng trợn bắn vào phi cơ của Ủy ban Quốc Tế Kiểm soát và Giám sát, có mang đầy đủ các dấu hiệu được ấn định, trong lúc phi cơ này chuyên chở nhân viên đến đóng ở Lao Bảo (Quảng Trị) gây 9 tử thương và bị thương. Về mặt tài chánh thì chứng từ chối không chịu đóng góp vào ngân quỹ điều hành của Ủy ban Quốc Tế Kiểm soát và Giám sát (vào cuối năm 1974, chúng nó quỹ Ủy ban một số tiền lên đến 20,492,300 Mỹ kim).

Tuy nhiên, đối với người Mỹ thì chiến tranh VN coi như đã thật sự chấm dứt và người Mỹ đã có thể "rút lui trong danh dự".

Nếu Điện Biên Phủ là một khúc quanh quyết định của chiến

tranh Đông Dương thì có thể nói là vụ tấn công Tết Mậu Thân năm 1968 là khúc quanh của chiến tranh Việt Nam. Mặc dầu Tết Mậu Thân khác Điện Biên Phủ ở chỗ Tết Mậu Thân là một cuộc thắng lợi chiến thuật của phe Đông Minh, còn Điện Biên Phủ là một thất bại quân sự nặng nề của quân đội Pháp, dư luận Hoa Kỳ xúc động trước cảnh Việt Cộng tấn công tòa Đại Sứ Mỹ, những cảnh giết chóc, tấn phá phố bay hàng ngày bởi báo chí và nhút là vô tuyến truyền hình. Chẳng hạn như hình một em bé gái vừa chạy vừa khóc trước cảnh bom rơi đạn nổ ở vùng Hóc Môn hoặc cảnh trường Loan chia súng bắn vào đầu một tên VC, đã được báo chí và vô tuyến truyền hình thổi phồng và gây xúc động mạnh mẽ trong dư luận quân chủng Hoa Kỳ. Do đó, có thể nói rằng Tết Mậu Thân đối với Cộng sản Việt Nam, là một thất bại quân sự, nhưng là một thắng lợi tâm lý đáng kể.

Dù sao đi nữa thì người Mỹ muốn quên lãng VN để có thể chú tâm đến những vấn đề quốc nội như khủng hoảng năng lượng và nhút là vụ xi căng đan Watergate. Thương thì sau một cuộc chiến tranh, nước Mỹ có khuynh hướng "tự rút vào vỏ sò" và thi hành một chủ trương "cô lập" (neo-isolationism). Tình trạng này cũng xảy ra sau chiến tranh Việt Nam, ở vào một thời kỳ mà nước Mỹ lần đầu tiên trong lịch sử đã có một vị Tổng Thống "đế cũ" sau khủng hoảng chính trị Watergate, đã làm phân tán xã hội Mỹ không ít. Hơn thế nữa, vị Tân Tổng Thống "đế cũ" phải đứng đầu với một quốc hội mới mà đa số gồm các Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ Dân Chủ thuộc phái trẻ, có khuynh hướng cấp tiến. Quốc hội này chủ trương cắt bớt ngoại viện và đặt ưu tiên cho các vấn đề xã hội và kinh tế quốc nội. Do đó, ngoài xù Do Thái vẫn có nhiều ảnh hưởng đáng kể ở Quốc Hội Mỹ, ngoại viện cho các quốc gia khác đặc biệt là quân viện bị cắt giảm rất nhiều. Đáng kể là Do Thái nhận được 2.1 tỷ Mỹ kim trong chiến tranh Trung Đông năm 1973 kéo

dài vốn ven trong 3 tuần lễ, trong lúc miền Nam VN nhận được 300 triệu Mỹ kim viện trợ quân sự cho nguyên cả tài khoá 1975. Nói một cách khác trong một năm VNCH nhận được 1/7 của số viện trợ quân sự cho Do Thái trong 3 tuần. Sự kiện này lẽ dĩ nhiên đã ảnh hưởng nặng nề đến chiến cuộc VN năm 1975. Các đơn vị yếm trở thiếu thốn đạn súng cối và đạn pháo binh một cách trầm trọng. Trong chiến cuộc năm 1972 có đơn vị pháo binh có thể thả hồ bần miền sao đứng bắn qua nhanh đến nỗi phải làm hư hỏng súng đại bác, năm 1975 tỷ số đạn khả hữu (được định nghĩa như số đạn có thể bắn của một khẩu súng trong một ngày) ít hơn mười phần trăm của năm 1972.

Loại:	Tỷ số đạn	Khả hữu trung bình:
	1972	1975:
105 ly	180	10
155 ly	150	5
175 ly	30	3

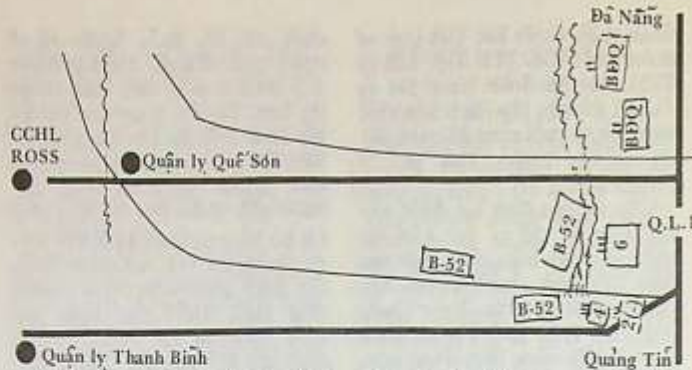
Sự khác biệt giữa năm 1972 và 1975 về không yếm chiến thuật và chiến lược là càng trầm trọng hơn. Tại Quân Khu I chẳng hạn, sự khác biệt đã được ghi nhận như sau:

— 1972: Không yếm chiến thuật từ 200 tới 300 phi vụ mỗi ngày. B 52: 30 tới 50 phi vụ

— 1975: Không yếm chiến thuật chỉ còn 50 phi vụ mỗi ngày B 52: không còn.

Để đọc giả có một ý niệm về sự quan trọng của B52 trên chiến trường VN, tôi xin kể ra đây một vài chiến trận đã thật sự xảy ra năm 1972 tại Quân Khu I và QK III. Tháng sáu năm 1972 ngay sau khi Quân Đội Miền Bắc khởi cuộc tổng tấn công ở những tỉnh địa đầu Nam VN, tôi được thuyên chuyển ra QK I làm Tư lệnh Phó QĐI và được giao nhiệm vụ điều khiển mặt trận phía nam của QKI gồm các tỉnh Quang Nam, Quang Tín và Quang Ngãi. Về đơn vị chính quy thì lúc đó tôi chỉ có Sư Đoàn 2 Bộ Binh với hai trung đoàn (trung đoàn 4 được tăng viện cho mặt trận miền Bắc) và một Liên đoàn Biệt Động Quân.

12 ĐA HIỆU



Tháng 7, 1972, Sư đoàn 711 chính quy Bắc Việt được tăng cường bởi thành phần của một Trung đoàn thiết giáp, tấn công và gây thiệt hại nặng nề cho Trung đoàn 5 chiếm giữ căn cứ hỏa lực Ross. Sau khi căn cứ này cũng với Quận Quế Sơn bị thất thủ, SD 711 Bắc Việt tiến ra Quốc Lộ I để cắt đứt quốc lộ giữa tỉnh Quảng Nam và Quảng Tín. Tình hình lúc bấy giờ hết sức là nguy ngập, cho đến đêm một hôm Tướng Tư Lệnh SD 2 lúc bấy giờ gọi điện thoại cho tôi để xin tư chức. Tôi liền gọi điện thoại cho Trung Tướng Trưởng, Tư Lệnh QĐI ở Huế đề xin ông ta bổ nhiệm một Tư Lệnh Sư Đoàn mới ngay lập tức và gọi trả Trung Đoàn 4 về cho Sư Đoàn 2 để phản công tái chiếm căn cứ Ross và quân ly Quế Sơn. Ông Trưởng hỏi tôi có người nào muốn đề nghị không. Sau một lúc ngần ngừ, tôi trả lời rằng có lẽ Đại Tá Nhật, Tỉnh trưởng An Lộc, là người xứng đáng nhất để được giao phó trách nhiệm này. Thấy ra tôi chưa hề gặp Đại Tá Nhật, nhưng theo những tin tức bao chỉ tướng thuật về mặt trận An Lộc, tôi suy luận rằng Đại Tá Nhật là một sĩ quan có tinh thần trách nhiệm, can đảm và có công nhiều trong công cuộc phòng thủ thắng lợi của chiến trường An Lộc.

Ngày hôm sau tôi lại bày xuống Bộ Tư Lệnh Chiến Thuật SD2 BB đóng tại căn cứ "Baldy" trên QLI để duyệt xét tình hình. Theo như sự thuyết trình của Bộ Tham Mưu Sư Đoàn, thì tình hình không có gì gọi là sáng sủa cho lắm. Trung đoàn 6 và hai Tiểu đoàn Biệt Động Quân đang chạm súng nặng và bị áp lực nặng

nặng trên dọc theo con suối phía Đông Bắc quận ly Thanh Bình chạy dài theo hướng Nam Bắc song song với QLI bốn cây số về phía Tây.

Khi trở về tới Bộ Tư Lệnh QĐI ở Đà Nẵng, tôi lập tức gọi công điện xin ba phi tuần B52 dọc theo phía Tây con suối để chuẩn bị cho một cuộc phản công ba mũi dự trữ thực hiện sang sớm ngày hôm sau.

Ba phi tuần B52 được thực hiện lúc 4 giờ sáng và sáng ngày hôm sau, khi Trung Đoàn 6 vượt tuyến để tấn công về phía quận ly Quế Sơn, Trung Đoàn báo cáo tìm thấy trên đường tiến quân 82 máy địch với đủ loại vũ khí và quân dụng. Sau đó chúng tôi được biết họ thuộc Trung đoàn thiện chiến 30 của SD 711 BV. Ngày hôm sau khi Đại Tá Nhật trình diện tôi tại BTL/QĐI ở Đà Nẵng thì quận ly Quế Sơn đã được LD/BDQ tái chiếm cũng trong ngày. Chiến Đoàn 6 thuộc SD 2 BB cũng đã tái chiếm căn cứ Ross mà không gặp sự kháng cự đáng kể nào của địch.

(CON TIẾP)

— LỜI TOÀN SOẠN: Báo Đa Hiệu hy vọng sẽ lần lượt đăng một số bài sưu tầm có tánh cách lịch sử về nguyên nhân sự sụp đổ miền Nam VN năm 1975. Tác giả là cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi, Chủ nhiệm Tập san Đa Hiệu và là đồng kim Hội trưởng Hội CSVQ/TVBQGVN. Trung Tướng Lâm Quang Thi đã từng giữ chức Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ năm 1968 đến năm 1972. Ông tốt nghiệp Khóa 3 TVBQGVN và đồ bằng Cao Học Quản Trị Kinh Doanh (Master of Business Administration) tại trường Đại học Golden Gate University ở San Francisco.



### SINH HOẠT NỘI BỘ

Danh sách Ban Chấp Hành Hội Ai Hữu  
 CSVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 1982-84  
 Hội Trưởng: Lâm Quang Thi (K3)  
 Phó Hội Trưởng: Đỗ Kiên Nhiêu (K4)  
 Phó Hội Trưởng: Huỳnh Thu Toàn (K3)  
 Tổng Thư Ký: Lê Văn Mễ (K18)  
 Thủ Quỹ: Nguyễn Thiện Nghị (K4)  
 Ủy Viên Ngoại Vụ: Lại Đức Hùng (K24)  
 Ủy Viên Thông Tin: Nguyễn Trung  
 Khanh (K25)

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN CÁC KHOA NHIỆM KỲ 80 - 83

Chủ Tịch: Lâm Quang Thọ (K3)  
 Phó Chủ tịch: Phạm Đình Thừa (K19)  
 Tổng thư ký: Nguyễn Thành Đức (K20)

### ĐẠI DIỆN CÁC KHOA

- K3: Lâm Quang Thọ
- K4: Nguyễn Thiện Nghị
- K11: Nguyễn Chất
- K13: Phạm Phú Quốc
- K14: Nguyễn Hiến
- K16: Hoàng Đình Thanh
- K17: Trần Đạo Hàm
- K18: Lê Văn Mễ
- K19: Nguyễn Đình Hạnh
- K20: Nguyễn Thành Đức
- K21: Vũ Trọng Đăng
- K22: Trang Văn Ba
- K23: Bùi Văn Hồng
- K24: Nguyễn Thanh Danh
- K25: Đaim Văn Phương
- K26: Nguyễn Văn Lương
- K27: Hoàng Trọng Đức
- K28: Nguyễn Thanh Sang
- K29: Trần Duy Ban
- K30: Đào Nhã
- K31: Phạm Đình Trác

## THƯ GỬI BẠN

Galang... 1981

Bạn thân,  
 Nhận thư chắc mấy ngạc nhiên làm phải không? Mấy đã nhớ ra tao chưa? Mấy mà quên tao là mấy chết, nghe rõ chưa? Chỉ thi cho mấy vớ mấy thặng bạn cũng khóa lo cho tao ít tiền, tao ở đây à... có một các mua thuốc hút, thư cho mấy phải nhớ mấy tên đi USA bỏ ở đó khi họ đến nói vì à. có tiền mua tem. Nếu nhận thư bị phạt mấy thông cảm nhé!

Gặp lại anh em vui mà buồn - bọn khóa mình ít gặp nhau lắm - còn lại mấy thặng tại tao vẫn nhậu với nhau ở Saigon. Thặng Công vô được bên vợ giúp đỡ mà hơn 100 cây mà vẫn còn ở Saigon, bây giờ nó bán vải đến đó chuyên nghiệp rồi. Thặng Pháp đi kinh tế mới ở Long Khánh. Thặng Đình trốn cái tao con ket ở Việt Nam. Thặng Công theo Phục Quốc bị xử tù. Thặng Quốc tù về sau đó bị bắt mất tích. Thặng Tân làm đùm ông khóa 24 trong tù đập mìn cút cha nó một chân. Xi Đông trốn cái tao về dân vợ con vượt biên, bị bắt cha nó rồi, chắc nó khó sống. Thặng Chung cá mập chết trong tù. Thặng Hay tự sát. Thặng Nghiêm mập tù về bị đau bao tử vợ nhà thường chúng nó mô chết luôn. Thặng May đi kinh tế mới trốn về đập xiết ló. Còn nữa, tất cả đều như vậy, khổ số và không biết sẽ bị bắt lại lúc nào. Còn các dân anh và các dân em nữa... Võ Bị là Đa Hiệu nên anh em mình làm đủ nghề mà toàn là nghề đối với Cộng Sản là phi pháp. Tao gặp thặng Thành (K.29) tỉnh cổ khi ẩn phở do nó bán, nhìn nó tao thấy nó nghề không chịu được. Tay chân nó nhuyển như ngậy nào mình nháy bi-bốp - vui mà rớt nước mắt.

Anh em Võ Bị mình luôn luôn thường yêu nhau, chỉ khổ cái ai cũng nghèo cả mình ra chỉ nhìn nhau mà cười! Chúng mày có thấy cảnh bạn bè ngồi bán chuối, mặc cả từng các bực chúng mày mới thường anh em. Như tao, vợ bệnh không có hồ khâu, không vô bệnh viện được, không tiền mua thuốc, chỉ biết ngồi nhìn mà cầu tát cả, từ Chúa tới Phật, tới Ông Bà, tới anh em đã chết để xin phù hộ, mấy mới thấy nổi cay đắng và niềm uất hận.

Anh em mình lý tưởng quá nên à, khà. Thặng Danh đi 81 Biệt Cách, chống đối không cái tao, bị đũa ra Bắc cũng tiêu luôn. Ông Tuyền (K.26) phát biểu trước chúng nó về anh em trong các lần học chính trị làm tại tao đã quá: "Võ Bị đảo tao chung tôi thành con người thép và lý tưởng của chúng tôi là tiêu diệt Cộng sản. Tôi nói điều này mà không dấu các anh vì danh dự của một sĩ quan xuất thân Võ Bị không cho phép tôi nói láo trước kẻ thù".

Đề được trốn sang đây, tao không có tiền nên phải nhận làm việc cho người ta để được đi và công việc của tao là gì mấy biết không? Tao đã tấn công trạm công an biển phông ngay của sông để con tàu ra khơi. Cũng may vì yếu tố bất ngờ và nghề nghiệp còn khá. Chúng nó có 6 thặng công an, tao dứt nọc 2 thặng, bị thương 2 thặng, còn 2 thặng còn lại trốn mất. Như vậy cũng còn đỡ quá phải không? Nghèo nên phải bán mạng tìm tự do, vợ tao nó cũng hiểu điều này nên đành chấp nhận ở lại.

Thời tao ngừng bút, tao đợi thư mấy. Chúng mày quên anh em là chúng mày à, khà. Cho tao kính thăm tất cả.

Chào TỰ THẶNG.

NGUYỄN LÊ

ĐA HIỆU 13

# SỰ GIAO THƯƠNG GIỮA MỸ VỚI NGA

Bài của Giáo sư NGUYỄN NGỌC HUY



—LỜI TỎA SOẠN: Đa Hiệu xin đăng tài bài của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, một thân hữu của Hội Ái Hữu CSVSQ/TVBQGVN. Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy đã có đến thăm viếng Hội Ái Hữu CSVSQ/TVBQGVN và nói chuyện về Tình Hình Thế Giới liên quan đến Việt Nam với một số anh em CSVSQ/TVBQGVN tại San Jose, California, trong tháng 2 năm 1982 vừa qua. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy hiện là nhân viên nghiên cứu của Viện Đại Học Harvard, Mass.

Nhân dịp này, Đa Hiệu cũng xin quý vị Chính trị gia, Học giả, đại diện các đoàn thể chính trị, các hội đoàn, các Tướng Lãnh và chiến hữu các cấp thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, giúp đỡ tập san Đa Hiệu một số bài vở trên mọi lãnh vực sâu tâm và nghiên cứu các tài liệu liên quan đến mọi lãnh vực Chính trị, Quân sự, Kinh tế, Văn hóa và Xã hội, cũng như các chiến sự tương đương lại các trận đánh oai hùng của QLVNCH, v.v., để giúp cho anh em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN chúng tôi mở rộng và học hỏi thêm hiểu thức hiểu biết để chuẩn bị từ tương lai sống dân thân phục vụ Tổ Quốc và Dân Tộc.

## SỰ GIAO THƯƠNG GIỮA MỸ VỚI NGA CHO ĐẾN THẬP NIÊN 1940

Nước Nga đã lọt vào ách Cộng sản từ năm 1917. Chính phủ Mỹ chỉ chính thức nhìn nhận Liên Bang Xô Viết năm 1933, nhưng sự giao thiệp và mua bán giữa hai nước đã bắt đầu năm 1918. Tuy nhiên, sự giao thiệp giữa Mỹ với Nga đã trải qua những giai đoạn hiềm khích và hao cảm kẻ tiếp nhau, thành ra sự giao thương lúc thì bị hạn chế, lúc lại được khuyến khích.

Ngày từ lúc đầu, dân Mỹ nói chung đã có ác cảm đối với chế độ Cộng sản và nhà cầm quyền Cộng sản Nga. Ác cảm này càng tăng gia khi chính phủ Cộng sản Nga quyết định hủy bỏ hết các số nợ của chính phủ Nga Hoàng và chính phủ lâm thời được thành lập sau khi Nga Hoàng bị lật đổ. Dầu vậy, người Mỹ đã tham dự chương trình cứu nạn đói ở Nga trong những năm 1921-1923. Họ cũng có bán cho Nga một số hóa phẩm trong những năm đầu của chính quyền Cộng sản, nhưng số lượng của sự giao thương này rất thấp.

Sau khi Cộng sản Nga cũng có được chính quyền của họ và các nước Tây phương chấm dứt việc tẩy chay Nga, số lượng hàng hóa Nga mua ở Mỹ đã gia tăng rất nhanh. Trong ngân khóa 1923-1924 hàng hóa Mỹ nhập cảng Nga trị giá đến 40 triệu Nga kim (tính theo giá Nga kim năm 1969), nhiều hơn hàng hóa nhập cảng từ bất cứ nước nào khác. Trong những năm kế tiếp theo đó, hàng hóa Mỹ xuất cảng sang Nga, mặc dầu có khi ít hơn hàng hóa Đức và Anh bán cho Nga, đã gia tăng số lượng (1).

Lúc đầu, Nga đã mua lương thực và giấy ở Mỹ. Họ cũng nhập cảng những nguyên liệu Mỹ cần thiết cho nền kinh tế của họ. Nhưng từ tháng 10 năm 1928, với việc bắt đầu kế hoạch ngũ niên đầu tiên và việc tăng gia sản xuất bông vải bên trong nước Nga, máy móc Mỹ đã chiếm một tỷ số quan trọng hơn trong tổng số hàng hóa nhập cảng Nga (2). Trong lúc đó, Mỹ đã bắt đầu bị ảnh hưởng của cuộc đại khủng hoảng kinh tế năm 1930. Họ bị mất một số thị trường quen thuộc ở các nước khác nên muốn mở rộng sự giao thương với Nga. Năm 1934, chính phủ Mỹ thành lập Ngân Hàng Xuất Nhập Cảng, cốt để tài trợ cho sự xuất cảng sang Nga, mặc dầu trong nhiều thập

niên sau mới có sự tài trợ thật sự (3).

Nhưng lúc đó, Nga bị nạn khiếm ngạch trong cán cân thương mại. Vì cuộc khủng hoảng kinh tế lan tràn khắp thế giới, họ không bán được hàng hóa của họ và không đủ ngoại tệ để trả tiền mua hàng hóa nước ngoài. Do đó, họ phải giam bó số lượng nhập cảng và đơn phương hủy bỏ nhiều kẻ ước đã ký (4). Năm 1930, hàng hóa Nga mua của Mỹ lên đến 207 triệu Nga kim tính theo giá năm 1969, tức là bằng 230 triệu Mỹ kim. Năm 1931, nó sụt xuống còn 180 triệu Nga kim rồi đến năm 1932, lại sụt xuống còn 25 triệu Nga kim. Trong những năm kế tiếp theo đó, nó vẫn ở mức rất thấp (5). Doanh nhón Mỹ bị thiệt hại vì chính sách của Nga có cảm giác là thị trường Nga không có bảo đảm và không chắc chắn. Đến năm 1939, Nga ký hiệp ước với Đức Quốc Xã rồi xâm chiếm nước Phần Lan nên bị người Mỹ thù ghét.

Tuy nhiên, khi Nga bị Đức Quốc Xã xâm lấn vào tháng 6 năm 1941, người Mỹ đột nhiên có thiện cảm trở lại với Nga. Không bao lâu sau đó, chính Mỹ lại bị Nhật tấn công, và trong trận chiến tranh chống các nước phe Trục, họ đã xem Nga là bạn đồng minh. Trong khuôn khổ của thỏa ước Cho Mượn và Cho Mượn, Nga đã nhận được của Mỹ nhiều hàng hóa và dụng cụ trang bị dùng cho mục tiêu dân sự lẫn quân sự, trị giá cao thay là 11 tỷ 1 Mỹ kim (6).

Khi Thế Chiến II chấm dứt, Mỹ và Nga lại xung đột nhau trở lại. Lúc ấy, Stalin xây dựng Khối Cộng Sản và áp dụng chính sách kinh tế tự túc cho Nga và các chư hầu của Nga ở Đông Âu với việc thành lập Hội Đồng Tương Trợ Kinh Tế tức là COMECON vào tháng 1 năm 1949. Mỹ và đồng minh của Mỹ đã chối lại Nga một cách mạnh mẽ. Trong trận chiến tranh người giữa Thế Giới Tự Do do Mỹ lãnh đạo và

Khối Công Sản bị Nga chế ngự, sự giao thương giữa hai bên dĩ nhiên là bị giam cầm nhiều.

Vậy, đây không phải là lần đầu Mỹ tìm cách hạ thấp mức giao thương với Nga sau khi đã mở rộng sự giao thương ấy. Nhưng chưa lúc nào cạnh bạc giữa hai bên có tầm quan trọng đến mức hiện nay. Mỹ và Nga đã trở thành hai siêu cường mạnh nhất thế giới và đứng đầu nhau trong một cuộc cạnh tranh mãnh liệt, thành ra sự giao thương giữa hai bên không còn phải là một vấn đề chính trị hay kinh tế bình thường. Ít nhất là đối với người Mỹ, nó liên hệ chặt chẽ với sự an ninh quốc gia và sự tồn tại của họ nên phải được xét đến một cách cẩn trọng.

### LÝ DO LÂM CHO NGA VÀ MỸ TĂNG GIA GIAO THƯƠNG GIỮA HAI BÊN TRONG MẤY THẬP NIÊN SAU NÀY.

Sự tăng gia giao thương giữa Mỹ với Nga lần chót này là kết quả của sự hợp tác nhiều điều kiện thuận lợi.

Về mặt chính trị, các Đại cường đã có xu hướng giảm bớt căng thẳng giữa họ với nhau sau khi hội nghị Genève năm 1954 đã chấm dứt được chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam. Mặc dầu trong thập niên kế tiếp theo đó, hãy còn nhiều cuộc xung đột địa phương, đặc biệt là ở vùng Trung Đông và ở Đông Dương, xu hướng này vẫn tồn tại. Nó đã thành công lớn vào cuối thập niên 60, khi người Mỹ tìm cách rút quân khỏi Việt Nam qua những cuộc thương thuyết với Trung Cộng và với Nga. Người Mỹ đã dùng những quyền lợi kinh tế để khuyến dụ các siêu cường Công sản chấp nhận một giải pháp phải chăng cho cuộc chiến tranh Việt Nam.

Tình trạng kinh tế ở Nga và ở Mỹ cũng có vai tưởng trong diễn trình giảm bớt căng thẳng và tăng gia giao thương giữa hai bên.

Bên trong Khối Công Sản, chính sách kinh tế tự túc đã trở thành bất lợi cho Nga. Lúc ban đầu, Nga đã bắt các nước Hung, Lô và Đông Đức trả những bồi phí chiến tranh rất nặng và bắt các nước không thuộc hàng thù địch với Nga trong Thế Chiến II như Tiệp Khắc và Ba Lan phải cung cấp hóa phẩm cho Nga với giá rất thấp, dưới mức bình thường. Nhưng sau đó, người Nga phải thay đổi chiến thuật. Để giảm bớt tinh thần bần Nga của

người Đông Âu, chính quyền Moscow phải cải thiện sự bang giao với các nước chủ hầu bằng cách chấm dứt sự bóc lột và viện trợ kinh tế cho họ. Từ khi cuộc khủng hoảng dầu lửa bắt đầu năm 1933, người Đông Âu đã được hưởng một sự lợi lộc của Nga, vì Nga đã tăng giá dầu cung cấp cho họ theo một mức thấp hơn mức tăng giá của giá dầu lửa trên thị trường quốc tế (7).

Ngay bên trong nước Nga thì sau một thời kỳ hệ lụy vì đã phóng được lên trời vệ tinh Sputnik năm 1957 nhiều thăng trầm người Mỹ, những nhà cầm quyền Nga ý thức rằng nền kinh tế nước mình còn kém xa các nước Tây Phương. Năm 1958, Khrushchev quyết định xây dựng một nền kỹ nghệ hóa học mạnh mẽ, và phát giác rằng cả Nga lẫn các chủ hầu Nga ở Đông Âu đều không cung cấp được các máy móc cần thiết cho việc phát triển kỹ nghệ hóa học dự liệu, thành ra Nga phải mua các máy móc ở các nước không Công sản (8). Sau đó, nhiều nhược điểm khác của nền kinh tế Nga đã bộc lộ, và chính quyền Moscow đã phải dựa vào các nước Tây Phương để phát triển kỹ nghệ ô tô và để đáp ứng các nhu cầu của mình trong các ngành điện tử và điện toan.

Mặt khác, nạn thất mùa năm 1963 đã bắt Khrushchev xài hàng triệu Mỹ kim để nhập cảng mễ cốc (9). Từ đó, Nga đã phải nhiều lần mua lương thực của các nước không Công sản để dùng cho mình và cho các nước chư hầu.

Vậy, vào khoảng cuối thập niên 50, Nga đã mở rộng sự giao thương với các nước Tây Phương để phát triển nền kinh tế của mình và duy trì mức sống của nhân dân mình, đồng thời tiếp tục xây dựng thêm lực lượng quân sự để đối phó với quân lực Mỹ. Trong việc đem kỹ thuật Tây Phương vào nền kinh tế của nước mình, người Nga đã quyết định bỏ lệ cũ là chỉ mua một hay hai hóa vật chế tạo sẵn làm mẫu rồi tự xây dựng lấy xưởng chế tạo mẫu đó. Với chính sách mới, họ mua của các nước Tây Phương nguyên cả xưởng chế tạo đồng thời với băng sáng chế (10).

Về phần người Mỹ, lúc đầu, họ không muốn mở rộng sự giao thương với Nga. Từ năm 1947, tinh thần chống Công sản rất mạnh ở Mỹ, không những trong giới chính khách, mà còn trong hàng ngũ nghiệp đoàn. Các doanh nhân muốn có sự giao hảo với

Nga đã không chế ngự được xu hướng hiểm khích đó, nhất là khi Mỹ tham dự cuộc chiến tranh chống lại Công sản ở Việt Nam trong thập niên 60.

Tuy nhiên, những khó khăn kinh tế của Mỹ đã càng ngày càng nhiều thêm. Nhứt và các nước Tây Âu đã được Mỹ giúp đỡ rất nhiều sau Thế Chiến II lần lần trở thành những cường quốc có nền kinh tế mạnh. Họ giành lại được một phần thị trường nội bộ của họ do Mỹ năm trước đó, đồng thời cạnh tranh mãnh liệt với Mỹ ở những nước khác, và ngay cả ở Mỹ. Từ đầu thập niên 70, các cân thương mại của Mỹ càng ngày càng trở thành bất lợi cho Mỹ. Nó bắt đầu thâm thủng với một khiếm ngạch 2 tỷ Mỹ kim năm 1971 và 6 tỷ 4 Mỹ kim năm 1972 (11). Trong khi đó, chỉ số thất nghiệp lên trên mức 4 phần trăm năm 1970, rồi đến 1971, nó vượt lên trên mức 5 phần trăm và duy trì ở mức đó cho đến tháng 5 năm 1973 (12). Điều này làm cho nghiệp đoàn có một thái độ thuận lợi hơn đối với việc giao thương với Nga. Về phía các chính khách, họ đang chuẩn bị một giải pháp cho vấn đề Việt Nam trên nền tảng của một sự thỏa thuận với các siêu cường Công sản. Các nhà thương thuyết Mỹ đã lấy việc giúp Nga phát triển nền kinh tế làm một yêu tố trong giải pháp mà họ đề nghị với Nga. Doanh nhân Mỹ cũng nôn nóng muốn nhập cuộc để giúp cho người Nhật và người Tây Âu không chiếm hết thị trường Nga.

Xu hướng mở rộng sự giao thương với Nga đã được tăng cường nhờ những người chủ hòa. Những người này tin tưởng rằng những mối dây liên lạc kinh tế tối đẹp sẽ làm cho sự hòa

— KHỐC KÊ THU: dt. — Ngũ Viên phò Ngô, rạp tằm mùn quân Ngô về diệt Sở để trả thù cho cha và anh. Một hôm hay tin Sở Bình Vương băng, Viên lân ra khóc. Mọi người đều lấy làm lạ, hỏi: "Vua Sở là kẻ thù không đội chùng trời với tướng quân, nay kẻ ấy chết thì tướng quân nên mừng chớ sao lại khóc?" Viên đáp: "Không phải tôi khóc vì thương vua Sở, mà vì tiếc kẻ thù đã chết, tôi không được chặt đầu hắn cho hả lòng đây thôi!" (VN. Tự Điển của Lê Văn Đức ĐAJ NAM phát hành)

giải giữa các nước Cộng sản và các nước được gọi là tư bản được tiến triển hơn. Một vài người bình vực tư tưởng chủ hòa này còn cho rằng sự phát triển kinh tế của Nga và các nước chủ hòa Nga cuối cùng sẽ làm cho chính quyền các nước Cộng sản do cho dân họ hưởng nhiều tự do hơn, khi mức sống chung đã được nâng cao lên một cách đáng kể.

### TỪ SỰ MỞ RỘNG GIAO THƯƠNG TRONG CÁC THẬP NIÊN 60 VÀ 70 ĐẾN CUỘC KHỦNG HOẢNG HIỆN TẠI

Nhật và Tây Âu đã bắt đầu mở rộng sự giao thương với Nga từ cuối thập niên 50 vì giữa họ với Nga không có sự xung khắc trầm trọng trong thời kỳ này. Từ 1959 đến 1961, Nga đã mua của nước ngoài nguyên 50 xưởng hóa học. Do đó, sự xuất cảng của Tây Âu qua Nga đã tăng lên nhiều (13). Từ 1963 đến 1966, sự nhập cảng máy móc vào nước Nga giảm bớt vì Nga bị thất mùa năm 1963 nên phải dừng ngoại tệ để mua lương thực cho nhân dân dùng. Nhưng năm 1966, Nga bắt đầu mua trở lại nguyên những xưởng lớn và băng băng chế của các nước Tây Phương. Năm ấy, họ ký với hãng Fiat một thỏa ước để hãng này cất cho họ một xưởng làm ô tô trị giá 1 tỷ rưỡi Mỹ kim (14). Số lượng hàng hóa mà Nga nhập cảng của Nhật và các nước Tây Âu tăng lên rất nhiều. Từ 1967 đến 1969, tiền hàng hóa Tây Đức và Ý bán cho Nga tăng lên hơn gấp đôi, tiền hàng hóa Pháp và Nhật bán cho Nga tăng lên khoảng 70% (15).

Về phía Mỹ thì cho đến năm 1971, số xuất cảng sang Nga ít khi lên trên 100 triệu Mỹ kim mỗi năm, ít hơn ¼ số của Đức và Nhật, và bằng ½ số của Anh và Pháp (16). Nhưng từ khi họ tham dự việc mở rộng giao thương giữa hai khối Đông Tây vào đầu thập niên 70, Mỹ đã vượt qua các nước Tây phương khác một cách nhanh chóng. Năm 1973, Nga đã nhập cảng từ Mỹ 1 tỷ 19 Mỹ kim hàng hóa, nhiều hơn nhập cảng từ bất cứ nước nào khác (17). Trong thập niên 70, số hàng hóa Mỹ xuất cảng sang Nga tiếp tục tăng giá. Nó lên đến đỉnh cao nhất là 3 tỷ 607 triệu Mỹ kim năm 1979 (18).

Về tổng số giao thương giữa các nước Tây phương kỹ nghệ hóa với khối Cộng sản tính theo giá Mỹ kim

1981, nó từ 48 tỷ năm 1970 lên đến 93 tỷ năm 1979 (19).

Tuy nhiên, từ cuối thập niên 70, sự giao thông giữa hai khối Đông Tây đã sút giảm. Số máy móc và dụng cụ vận tải mà các nước Tây Phương xuất cảng sang khối Đông phương từ đỉnh cao nhất là 15 tỷ 6 mỹ kim năm 1976 sút xuống còn 12 tỷ 2 năm 1980 và đến 1981, tổng số giao thương giữa hai khối Đông Tây chỉ còn 9 tỷ 2 mỹ kim (20). Hàng hóa Mỹ xuất cảng sang Nga năm 1980 chỉ lên đến 1 tỷ 513 mỹ kim, thấp hơn mức năm 1979 (21).

Sự sút giảm giao thương này ban đầu do nội vấn để tại chính. Trong hai thập niên trước đó, hàng hóa Tây Phương ào ào nhập cảng các nước Cộng sản đã được trả bằng tiền mà chính các nước gọi là tư bản bỏ ra cho vay. Kết quả là khối Nga đã thiếu hụt các nước Tây Phương những số nợ khổng lồ. Cuối năm 1981, tổng số nợ này lên đến hơn 80 tỷ mỹ kim. Ba Lan là nước nợ nhiều nhất với tổng số trên 30 tỷ Mỹ kim, trong đó 25 tỷ tiền Tây phương. Riêng Nga đã nợ các nước Tây Phương khoảng 20 tỷ Mỹ kim (22).

Các nước thuộc khối Nga hiện đang gặp khó khăn vì các lãnh tụ Cộng sản đã tính sai. Trước đây, họ nghĩ rằng với những dụng cụ trang bị và nguyên liệu do các nước Tây Phương cung cấp, họ có thể sản xuất và xuất cảng đủ hàng hóa để trả nợ mà họ thiếu bên ngoài. Nhìn công các nước Cộng sản vốn lãnh Nga trong thập mà không có quyền định công nên các nước ấy có những điều kiện thuận lợi để cạnh tranh với các nhà sản xuất Tây phương. Nhưng trong thực tế, hàng hóa do các xưởng Cộng sản chế tạo phẩm chất quá xấu nên không thể bán được dễ dàng ở các nước ngoài. Tình thế càng bị ác hóa với cuộc khủng hoảng đầu lứa năm 1973 làm cho nhiều nước bị nạn suy thoái kinh tế. Các nước Cộng sản bắt buộc phải vay thêm tiền để nhập cảng hàng phẩm nhu yếu và số tiền lời họ phải trả cho chủ nợ ngày càng tăng thêm. Cuối cùng, một số nước Cộng sản đã phải vay tiền để trả tiền lời của nợ cũ và lọt vào tình trạng mắc nợ quá nhiều. Riêng số tiền lời mà Ba Lan phải trả trong năm 1982 đã lên đến 3 tỷ 5 Mỹ kim, và nước ấy chưa trả được xu nào trong số đó (23). Dĩ nhiên là trong tình trạng đó, các nước Tây Phương càng ngày càng thêm ngại ngại trong việc cho các nước thuộc khối Nga vay tiền để mua hàng hóa

của mình.

Nhưng với một nền kinh tế trị giá 1.500 tỷ Mỹ kim mà chỉ thiếu bốn ngoài có 20 tỷ, nước Nga dù sức trả số nợ ấy. Nga lại còn có thể bán vàng, kim cương và bạch kim để lấy ngoại tệ (24). Vậy, vấn đề tài chính tự nó không phải là không thể giải quyết được. Thật ra thì sự giao thương giữa Khối Nga và các nước Tây Phương đã bị trở ngại nhiều hơn vì những lý do chính trị.

Sự giao thiệp giữa Mỹ với Nga bắt đầu căng thẳng trở lại năm 1979 với việc Nga bắt chấp sự can thiệp của Mỹ xua quân xâm chiếm A Phú Hãn. Mỹ càng ác hóa khi chính phủ Warsaw thiết lập quân luật ở Ba Lan năm 1981. Sau một thập niên thoải mái, người Mỹ đột nhiên cảm thấy mình bị Nga đe dọa. Họ nhận thức rằng trong thập niên giảm bớt căng thẳng, họ đã bỏ xài phí về quốc phòng trong khi Nga không ngừng tăng cường quân lực. Hiện nay, với sự thay đổi trong cân lực lượng một cách thuận lợi cho mình, Nga đang tìm cách bành trướng thế lực trên thế giới và làm thâu hẹp vùng ảnh hưởng Mỹ. Do đó, người Mỹ nghĩ rằng họ phải chặn đứng Nga với tất cả các phương tiện họ có trong tay. Họ bắt đầu với những biện pháp kinh tế, quyết định cấm bán mìn cóc và bán chế độ hàng hóa ngoài nông sản xuất cảng sang Nga năm 1980. Vậy, trong thập niên 80, giao thương đã trở thành một yếu tố quan trọng trong cuộc tranh đấu giữa hai siêu cường mạnh nhất thế giới.

### LẬP TRƯỞNG HIỆN TẠI CỦA NGA VÀ MỸ VỀ SỰ GIAO THƯƠNG GIỮA HAI KHỐI ĐÔNG - TÂY

Nga muốn cho sự mua bán tiếp diễn như thường lệ. Họ đã hưởng nhiều lợi ích trong sự giao thương giữa hai khối Đông Tây trong quá khứ và sẽ còn hưởng những lợi ích lớn nếu sự giao thương đó vẫn tiếp tục.

Nền kinh tế Nga vốn không chạy máy. Nói chung, nó có những nhược điểm phát xuất từ nơi chế độ Cộng sản: thiếu sự khích lệ cho người làm việc, thiếu sự cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất, và thiếu sự uyển chuyển trong diễn trình làm kế hoạch vì người làm kế hoạch ở xa người lo việc nghiên cứu và thực hiện sản xuất và ở xa người tiêu thụ. Kết quả là người làm



việc chỉ lo sản xuất đủ số lượng hàng hóa ăn đin trong kế hoạch mà không lưu tâm đến phẩm chất các hàng hóa đó, còn nhân viên quản trị thì không dám nghị đến việc cải thiện diện tích sản xuất với sáng kiến mới vì sợ trách nhiệm khi bị thất bại. Trong chế độ kinh tế Cộng sản, không ai lo tránh sự phung phí và lãng phí việc không thuận lợi cho việc phổ biến các tiến bộ kỹ thuật. Do đó, nền kinh tế Cộng sản luôn luôn có mức suất sản xuất rất thấp.

Sự thất bại của hệ thống kinh tế Cộng sản bộc lộ rõ nhất trong lãnh vực nông nghiệp. Nếu nhà cầm quyền không dung nạp cho nông dân khai thác riêng một khoảnh đất nhỏ cho họ thì nước Nga đã thiếu nông phẩm đến mức gần như phải bị nạn đói. Các khoảnh đất khai thác riêng này hợp lại chỉ chiếm khoảng 3 phần trăm diện tích trồng trọt chung, nhưng đã cung cấp gần ¼ tổng số nông phẩm noi chung và gần 1/3 thịt và rau cải (25). Sự khai thác phân đất công đã gặp phải những trở ngại chung cho chế độ tập sản. Các chuyên viên nông nghiệp Tây Phương ước lượng rằng đến 40% nông phẩm Nga bị bỏ hư thui hay bị đánh cắp trước khi đến thị trường (26). Từ năm 1979, sự sản xuất mề cốc đã không đạt nổi chỉ tiêu (27) trong khi sự sản xuất các nông phẩm khác cũng bị hạ thấp. Kết quả là sự tiêu thụ tính theo đầu người về thịt đã từ 127,8 cân năm 1979 sụt xuống 125,6 cân năm 1980; sự tiêu thụ về sữa, bánh sữa và bơ thì sụt từ 703,2 cân xuống 692,2 cân (28).

Tính thể nghiêm trọng đến nỗi trong phiên họp của Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng sản bàn về kế hoạch ngũ niên thứ 11, chủ tịch Brezhnev của Nga đã tuyên bố rằng: "Về mặt kinh tế cũng như về mặt chính trị, vấn đề nóng thực là vấn đề then chốt" và đề nghị để cho những người quản trị nông trường được quyền rộng rãi hơn trong sự quyết định. Nhưng những cố gắng của ông để tản quyền trong diện tích sản xuất nông nghiệp có thể bị bộ máy quan lại của Nga chông lại một cách ngoan cố (29). Tân Tổng Bí Thư Andropov cũng sẽ không thành công gì hơn Brezhnev trong việc tản quyền này. Vậy, ngày nào Nga còn duy trì chế độ kinh tế Cộng sản hiện tại, ngày ấy họ vẫn còn thất mùa và còn bị nạn phung phí nông phẩm.

Trong khi đó, các nước chủ hâu đã

trở thành một gánh nặng cho Nga. Tiền trợ cấp cho các nước Đông Âu lên đến 10 tỷ Mỹ kim năm 1979 và 22 tỷ năm 1980 (30).

Bên cạnh các vấn đề đã có từ trước, nền kinh tế Nga còn gặp những khó khăn mới. Trong thập niên 80, số nhân công thêm vào lực lượng lao động hiện có sẽ ít bớt. Đã vậy, một phần trong số nhân công này sẽ là người thuộc các sắc tộc ở vùng Trung Á và Transcaucasus vốn không khéo léo lắm trong sự làm việc. Mặt khác, sự sản xuất của các giếng dầu lửa cũ sẽ hạ thấp xuống nên Nga sẽ phải bớt số dầu xuất cảng sang các nước Tây Phương. Hiện nay, dầu xuất cảng đã cung cấp cho Nga hơn phân nửa tổng số ngoại tệ thâu hoạch được và việc bớt xuất cảng dầu sẽ làm cho số ngoại tệ có giá trong cán cân chi phí của Nga bị giảm bớt (31).

Để giải quyết các vấn đề đặt ra cho mình, Nga phải nhờ vào việc mua bán

với các nước Tây phương. Họ phải mua của các nước không Cộng sản 43 triệu tấn mề cốc trong năm 1982 và sẽ phải mua thêm 28 triệu tấn nữa trong năm 1983 (32). Năm 1976, họ đã ký với Mỹ một thỏa ước để mua từ 6 đến 8 triệu tấn mỗi năm. Thỏa ước này mãn hạn ngày 30-9-1982 và Nga muốn ký một thỏa ước mới với Mỹ là nước xuất cảng mề cốc nhiều nhất trên thế giới (33).

Về mặt kỹ nghệ, các nước cộng sản không còn mơ ước hai ra tiền bằng cách mua xuống của Tây phương rồi bán cho Tây phương những hàng hóa do các xưởng đồ sản xuất. Nhưng họ vẫn cần dùng kỹ thuật, dụng cụ trang bị và nguyên liệu của Tây phương để vận dụng và phát triển nền kinh tế của họ, đặc biệt trong 5 ngành: kỹ nghệ hóa học, kỹ nghệ xe tự động, và lãnh vực của kỹ nghệ nhẹ như sản xuất xi măng, nấu đường củ cải, khoan giếng

(XEM TIẾP TRANG 50)

### TIẾNG GỌI TRÒ VÈ



*Ta bỗng nghe tiếng gọi rừng xanh,  
Lâm Viên mời mọc chi bưng anh,  
Đồi Bắc vươn mình trở súng đàn,  
Đã Lat từng bừng trong nhíp quân.*

*Có đó nòi dây nôi lông trai,  
Đông chiêm Việt Bắc rang anh tài,  
Rừng sâu Trung Việt bùng oanh liệt  
Xác thù nghìn nước rạch Đông Nai.*

*Từng đoàn người trẻ từ muôn hướng  
Về gánh tang bông đất nước xưa  
Bao năm xa bản đồi giùm súng,  
Vấn nét kiêu hùng thuở can qua.*

*Sài đô chồ đội bóng anh hùng,  
Em gái ngây nao có lấy chồng,  
Vòng tay vẫn ấm tình nhung nhớ,  
Băng khối chân tình giống Lạc Long.*

*Ta lại về đây, ta với ta,  
Góp công xây dựng nước non nhả,  
Anh đào cố nở mùa Xuân ấy,  
Chắc hẳn cho người trai trẻ xưa.*

NGUYỄN TRƯNG KHÁNH

ĐA HIỆU 17



# Lá Thư Hội Trương

San Jose 22-9-82

Anh em Võ.Bị thân mến,

Lời nói đầu tiên của tôi là thay mặt ban chấp-hành, xin thành thật cảm ơn anh em đã tin nhiệm chúng tôi vào nhiệm kỳ 82-84.

Nhận trách-nhiệm chấp-hành một đoàn thể lớn lao như gia-đình Võ.Bị chúng ta, quả là nặng nề; không tránh khỏi e ngại và ưu-tư, tuy nhiên vì tinh-thần Đấn-thân và ý-thức trách-nhiệm, tôi đã không ngần ngại đứng ra đảm-nhận vinh-dự ấy.

• Là một cựu SVSQ trưởng VBQG Việt-Nam, được đảo tạo trong truyền-thông "Tổ-Quốc Danh-Dự và Trách-Nhiệm".

• Là một sĩ-quan trong Quân-lực quốc-gia, đã góp mặt trên hầu hết các chiến trường khốc-liệt nhất của chiến-sử Việt-nam.

• Là một quân nhân trong quân lực VN Cộng-Hóa, đã từng đảm-nhiệm nhiều chức vụ trên nhiều lãnh-vực khác nhau, trong đó chức-vụ chỉ-huy, trưởng trưởng v.o.dị u.u VN chính là niềm tự-hào nhất của đời tôi.

Hôm nay, lâm-chim đầu đân, tôi tha thiết kêu gọi toàn thể anh em trong đại gia-đình võ bị QGVN, xin đứng quên lý tưởng đầu tiên, ngày chúng ta chọn Bình-nghiệp, bước vào đời để phục-vụ Quốc-Gia, Dân-Tộc.

Ngày nay, nước chúng ta mặt đân chúng ta khổ' thì trách-nhiệm chúng ta vẫn chừa chảm dứt.

Trong niềm khát khao đợc phục-vụ, tôi nỗ lực trong ba mục tiêu sau đây:

- phát-huy tinh đoàn-kết và phát-triển đại gia-đình võ bị.
- Tích-cực nỗ lực đợc các chiến hữu đang bị lao lý khổ-ải.
- Luôn luôn trau đỏi tài-tri, để chờ cơ-hội, tạo công-cuộc cứu nước, cứu đân.

Để thực thi những điều kể trên, tôi muốn tường-trình cùng anh em những việc tôi đã thực thi ngay sau Đại hội kỳ II:

1/ Tôi đã nhắc nhở ban chấp hành nghiên cứu, tìm-phương thức hữu hiệu để phát-triển Hội, về cả phẩm-lân-lượng. Để bắt đầu, TTK sẽ lập thủ-tục hợp-thức-hoà Hội, trong một tường-lai gần đây.

2/ Việc ngoại-trưởng chính quyền Hà-Nội công-bỏ ý muốn trả-tự-do cho quân-cán chính đang bị giam-cầm ở VN, mở-màn cho một chiến-dịch cơ-đủ mưu của CS, tôi coi đây là một cơ-hội tôi đã dùng ra triệu-tập một đại-hội gồm các đoàn thể-tiểu-biểu của công-đồng VN, thành-lập một tổ-chức-mệnh-danh là: "Tổ-chức vận-dộng trả-tự-do và bảo-trợ các Tù-nhân Lương-Tâm" (Organization for Freedom of the Vietnamese prisoner of conscience.) Chi-tiết về tổ-chức này sẽ đợc BCH tường-trình sau. Mọi hoạt-động đang xúc-tiến mạnh-mẽ.

3/ Tôi mở rộng liên-hệ với các đoàn thể-ban, Hoa-kỳ cũng như Việt-Nam, tạo một chỗ đứng vững chắc cho hội chúng ta trong công-đồng xã-hội, để việc vận-dộng khi cần-thiết, đạt-đợc thành-quả hữu-hiệu.

Những công-tác cần-phải làm của Hội thì thật nhiều, nhưng phương-tiện và thời-giờ chỉ có hạn. Tôi thành-khẩn kêu-gọi anh em hãy cùng nhau, góp công, góp của để mọi công-tác chung đợc sớm có kết-quả mỹ-mãn và khích-lệ. Vì bất-cứ một Hội-Đoàn nào muốn tồn-tại và phát-triển cũng cần sự đóng-góp tích-cực về tài-vật cũng như vật-lực của tất-cả hội-viên.

Với tinh-thần đấn-thân và khi-thể của Đại-Hội Hải-Ngoại kỳ II, tôi đặt niềm-tin-tưởng sâu-xa vào thiên-chí, và tinh-thần trách-nhiệm của toàn thể anh em hội-viên, hãy cùng tôi quyết-tâm:

- Hăng-say trong sinh-hoạt Hội.
- Sốt-sắng giúp-đỡ các anh em Võ-Bị và gia-đình hiện đang hoạn-nạn tạ- quốc-nội hoặc các trại-tự-nạn.
- Nhiệt-thành trong nhiệm-vụ cứu nước.
- Sẵn-sàng để chuẩn-bị kiến- quốc.

Xin cầu chúc anh em và gia-đình gạt-hải đợc nhiều kết-quả tốt-vàng việc ổn-định cuộc-sống mới trong những ngày xa-que-hương.

Nước Việt Nam trường tồn  
Tinh thần Võ Bị bất diệt.

Lam quang Thi  
CHỦ TỊCH

**ĐẠI-HỘI HẢI-NGOẠI  
KỶ II**

Ngày 30 Tháng 5 Năm 1982



**TUYÊN NGÔN  
CỦA ĐẠI HỘI HẢI NGOẠI KỶ II  
HỘI AI HỮU CỰU SVSQ/TVBQGVN**

Ý thức rằng:

Tổ-Quốc, Danh-dự, và Trách-nhiệm là châm-ngôn cao cả của NGƯỜI TRAI VÕ-BỊ.

Ngày nay, Tổ Quốc suy vong, Đồng-bào bị đầy đọa, tù ngục tại quê nhà, bản thân lưu lạc. Những người Con VÕ BỊ ở lại, cùng chung số phận ấy. Ngẫm chuyện cố nhân, kẻ Trượng-phu phải đêm ngày mài kiếm dưới trăng, tôi luyện võ-nghiệp, trau dồi kinh sử, để chờ ngày GIẢI-PHÒNG QUỐC-GIA.

Trong lập-trường ấy,

Hội Ai-Hữu Cựu SVSQ/TVBQGVN chủ-trương:

Thứ nhất: - Nung nấu ý chí sắt son, lâm rạng rở uy danh Quân-đội Việt-Nam Tự-Do.

Thứ nhì: - Quyết tâm thực-hiện một tinh-thần ĐẠI ĐOÀN KẾT trong hàng ngũ Quốc-Gia, giữa những Chiến-sĩ đã cùng chung một giời tuyến, giữa Quân và Dân đã cùng chung một quân thù.

Thứ ba: - Tích-cực đóng góp bằng mọi cách, vào các công-trình Phục-Quốc, An Dân.

Thứ tư: - Kêu gọi các đoàn thể Quốc-gia Việt-Nam chống cộng, hãy đặt Tổ-Quốc lên trên mọi quyền lợi phe nhóm, cá-nhân.

NGƯỜI VÕ BỊ: Luôn luôn nêu cao Danh-dự Quân-đội, Hy-sinh vì Dân-Tộc, trung-thành với Tổ-Quốc.

NGƯỜI VÕ BỊ: Hăng tin tưởng và đề cao vai trò Binh-nghiệp, trong công-trình phục-vụ Quốc-Gia Dân-Tộc.

Trước thế Nước còn ngang ngửa trong thế-vận chung của toàn cầu, yếm-thê, tuyệt-vọng hay Thúc-thú chờ Thời, đều làm phương hại đến công-trình Phục Quốc. Lịch-sử là một tiến trình thay đổi không ngừng.

NƯỚC VIỆT NAM, nhất định phải được ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT và TỰ DO.

DÂN-TỘC VIỆT-NAM, nhất định phải được THANH-BÌNH và NO ẨM.

QUÂN ĐỘI VIỆT-NAM TỰ-DO, nhất định thắng Cộng sản.

San Jose ngày 30 tháng 5 năm 1982

ĐA HIỆU 1\*

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## HOA KỲ CÓ NÊN THIẾT LẬP BANG GIAO VỚI CHÍNH QUYỀN HÀ NỘI KHÔNG ?

**LỜI TỎA SOẠN:** Đa Hiệu xin đăng tải một đoạn dịch thuật theo một cuốn sách của GS Nguyễn Văn Canh sẽ xuất bản nay mai dưới sự bảo trợ của trường Đại Học Stanford. Hiện nay GS Canh là nhân viên của Viện Nghiên Cứu Hoover thuộc Đại Học nói trên.

Thỏa hiệp ngưng chiến Paris năm 1973 giúp chấm dứt sự can thiệp của Hoa Kỳ vào chiến cuộc Việt Nam, nhưng lại là nguyên nhân của sự ròi miền Nam Việt Nam vào tay Cộng sản vào tháng 4 năm 1975.

Để tiến tới thỏa hiệp, Cộng sản VN đã đi theo những đường lối đại cường cô' truyền của Cộng sản. Thường thuyết ở' một hội nghị hòa bình chỉ có nghĩa là một sự tiếp tục chiến tranh dưới một hình thức khác. Sự đạt đến một thỏa hiệp là một sách lược của CS để làm yếu hoặc để buộc tay địch thù, rồi võ lực sẽ được dùng để chiếm đoạt quyền hành bằng sự bất ngờ. Chấp thuận hòa đàm để' nghị bởi CS hoặc thường thuyết trên những căn bản do chúng đề' ra chỉ có nghĩa là ròi vào thế kẹt trong kế hoạch của chúng nhằm tiêu diệt chúng ta khi thời cơ thuận lợi.

Do' chính là trường hợp của Nam Việt Nam năm 1975.

Nhìn lại những sự thường thuyết với CSVN, ta thấy chính phủ Hoa Kỳ vấp phải các lỗi lầm như sau:

1- Cuộc hòa đàm tổ chức không đúng lúc. Năm 1967, CSVN tăng cường lực lượng ở' miền Nam để chuẩn bị một cuộc tổng tấn công năm sau (Tết Mậu Thân). Chúng bị thất bại. Chúng lại tổ chức một cuộc tấn công khác trong tháng Năm nhưng cũng không

thành công. Nhưng cũng đúng lúc này, Hoa Kỳ bắt đầu thường thuyết với chúng để' chấm dứt chiến tranh.

Có nhiều yếu tố' cho thấy rằng Hoa Kỳ lúc ấy không ở' một thế mạnh để' chấp thuận những đề' nghị của CS để' mở cuộc hòa đàm a - Trước Tết Mậu Thân, người ta không tưởng rằng CS có thể mở một cuộc tấn công đại quy mô ở' miền Nam Việt Nam.

b - Trong lúc đó phong trào phản chiến đã đạt tới cường độ tại Hoa Kỳ. Điều này làm chột CSVN tin rằng nhân viên của chúng tại đây đã lãnh đạo thành công phong trào phản chiến nói trên và buộc chính phủ Mỹ phải mở cuộc hòa đàm để' chấm dứt chiến tranh. Cán bộ của đảng CS VN thường tuyên bố rằng họ sẽ đánh bại Hoa Kỳ tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn cũng như họ đã đánh bại người Pháp tại Paris năm 1954. Vì ở' một thế' mạnh cho nên chúng không ngại đòi hỏi những điều kiện thuận lợi cho chúng trong cuộc hòa đàm.

2 - Trong lúc thường thuyết, phái đoàn Mỹ đã không tạo được ưu thế mà trái lại đã nhượng bộ quá nhiều trước cuộc hòa đàm của phe CSVN.

Thật vậy, người ta không nhận thấy sự khác biệt nào giữa chương trình 10 điểm do MTGP đề' ra ngày 8 tháng 5, 1968, đòi với hòa ước cuối cùng ký tại Paris năm 1973. Trong số' điểm đề' nghị này có điểm nói đến sự thành lập một chính phủ liên kết; đòi hỏi chính phủ Hoa Kỳ tôn trọng những quyền lợi căn bản của dân tộc Việt Nam, đòi hỏi sự rút lui của quân lực Mỹ và giải tán các căn cứ quân sự Mỹ tại NVN; đòi hỏi người Mỹ chấp nhận trách nhiệm về sự thiệt hại và tàn phá do chiến tranh gây nên.

Những sự nhượng bộ nói trên đã ảnh hưởng sâu xa đến tình hình chính trị VN lúc bấy giờ.

a - Hiệp ước này đã công nhiên nhìn nhận CSVN, như là một chính phủ hợp pháp, có đầy đủ quyền hành cai trị một phần lãnh thổ' Nam VN, mặc dầu chúng thật sự chỉ là một tổ' chức pha hoại bất hợp pháp.

b - Sự thi hành thỏa hiệp đã đưa tới những kết quả bất lợi cho dân chúng miền Nam VN.

(1) Nâng cao tinh thần CSVN. Sự kiện chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận hòa đàm với CSVN năm 1968 làm cho chúng tin tưởng rằng Hoa Kỳ không còn sự chọn lựa nào khác hơn.

(2) Lطم mất tinh thần dân chúng miền Nam và Quân Đới VNCH. Cộng sản đã xuất hiện như là một chính phủ hợp pháp với quân lực chúng chính thức đóng quân ở' các vùng chiếm cứ khác nhau. Phái đoàn của chúng đã đến và sống một cách chính thức ở' căn cứ không quân Tân Sơn Nhất, nhiều khi ngang nhiên tấn công chính phủ Nam VN. Điều này đã ảnh hưởng tai hại đến dân chúng và Quân Lực VNCH.

(3) Trói tay Nam VN để' cho CS tự do tấn công. Về phía Hoa Kỳ, quân lực của họ đã tuân tữ' rút khỏi Nam VN và các căn cứ của họ cũng đã được giải tán như đã được thỏa thuận. Hơn nữa, tiếp liệu đã được cắt giảm để' tuân theo các điều khoản của thỏa hiệp ngưng bắn.

Về phía Cộng sản, họ được tự do gói vào miền Nam những đại đơn vị với đầy đủ quân dụng nặng để' đánh ưu thế trên các mặt trận. Trong nhiều trường hợp, các đơn bót Nam VN bị bảo cao thật thù vì không đủ đạn dược và lưu đạn để' phòng thủ. Quân xa và phi có nhiều khi để' trong garage hay hăng-ga vì thiếu bộ

phần và nhiên liệu. Binh sĩ Nam VN phải chiến đấu trong tình trạng của một "đứa con nghèo".

Nhận định một cách trung thực, thỏa hiệp Paris là một cơ hội để cho CSVN một mặt trói tay miền Nam VN, một mặt tăng cường lực lượng của chúng để nắm chính quyền tháng 4 năm 1975.

Sau khi chiếm miền Nam VN, CSVN qua tự hào đã đánh bại Hoa Kỳ, một nước lãnh đạo công Cộng thế giới, đã tỏ ra cứng rắn không chịu thiết lập bang giao với kẻ thù của chúng, bằng cách đưa ra những điều kiện tiên quyết cho sự bình thường liên hệ. Những điều kiện đó là: giải toả sự bao vây thường mai và đầu tử và cung cấp viện trợ cho sự xây dựng hậu chiến của nước Việt Nam như đã được ước Paris. Chúng đòi hỏi một số tiền là 3.25 tỷ Mỹ kim như Tổng Thống Nixon đã hứa.

Nhưng biết rằng Hoa Kỳ sẽ phản ứng bất lợi đối với những đòi hỏi nói trên, CSVN sau đó, đến năm 1978 đã thay đổi chiến lược bằng cách huy bỏ những điều kiện tiên quyết. Chúng chỉ xin bình thường hóa liên hệ ngoại giao mà thôi. Sự thay đổi đó có đi có lại do những lý do sau đây:

a - CS tin tưởng rằng sự liên hệ

ngoại giao với Hoa Kỳ sẽ đưa đến viện trợ kinh tế. CS thừa hiểu rằng chỉ có nước Hoa Kỳ mới có đủ khả năng cung cấp tiền bạc cho chúng xây dựng xã hội chủ nghĩa. Chúng đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng chỉ nhận được một số tiền ít ỏi mà thôi. Nga Sô chỉ cung cấp ít hơn một phần tư vốn cần thiết cho kế hoạch ngũ niên thứ nhì trên căn bản cho vay ít tiền lãi. Đến ngay bây giờ, chúng đã gặp khó khăn trả các nợ trên. Sự viện trợ của các nước khác, mặt khác, được xem như không đáng kể.

b - VN hiện nay đang ở trong một tình trạng bẽ tắc. Một mặt thì bị Trung Cộng hăm dọa nặng nề ở phía bắc, một mặt khác thì bị sa lầy ở Kampuchia với gần 200,000 binh sĩ, không kể 60 ngàn quân đóng trên lãnh thổ Lào. Kinh tế thì bị lũng đoạn bởi sự thiếu khả năng, sự tham nhũng của cán bộ đảng, sự quản trị sai lầm, sự thiếu thốn chuyên viên, và đặc biệt là do sự kiện ý thức hệ dửng lơ kim chi nam cho sự kế hoạch hóa kinh tế đã tỏ ra quá lỗi thời. Vì phải nuôi dưỡng một quân đội lớn lao gồm cả triệu binh sĩ được cho là hang ba trên thế giới về quân số, CS VN phải tùy thuộc nặng nề vào Nga Sô (nhấn khoảng từ 3 tới 6 triệu Mỹ kim mỗi ngày cho nhu cầu quân sự). Sự kiện này làm

cho VN nhượng bộ rất nhiều đối với Nga Sô. Để tự giải tỏa khối áp lực nói trên (từ Trung Cộng cũng như từ Nga Sô), CSVN cần phải tìm cách đưa Hoa Kỳ vào thế có và xử dụng nước này như là một dụng cụ chống lại Trung Cộng và Nga Sô và để đánh tan tình trạng bẽ tắc hiện nay.

Để đạt được mục tiêu này, CS VN đã dùng đủ mọi phương tiện để giữ đường dây liên lạc với Hoa Kỳ. Sự di tản của người tỵ nạn là một. Họ đưa ra lập luận rằng người tỵ nạn chịu mọi hiểm nguy chỉ vì nhu cầu kinh tế. Và tình trạng kinh tế hiện nay ở VN là hậu quả của sự dội bom Hoa Kỳ trong lúc chiến tranh. Phương thức duy nhất để chấm dứt làn sóng tỵ nạn là Hoa Kỳ phải cung cấp viện trợ cho VN. Nếu điều kiện này được thỏa mãn thì Hoa Kỳ và các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á Châu sẽ không còn gặp những khó khăn do đám người tỵ nạn gây ra.

Vấn đề người Mỹ mất tích tại VN là một phương tiện khác để đạt đến mục tiêu trên. CSVN thừa hiểu rằng đây là một vấn đề mà bất cứ chính quyền Mỹ nào đều cũng phải lưu tâm. Do đó, lâu lâu chúng lại trao trả một vài thi hài của người Mỹ mất tích để hâm nóng dư luận Mỹ để làm áp lực bắt buộc chính phủ phải có biện pháp để giải quyết vấn đề.

Hóa chất khai quang (orange agents) là một phương thức khác để đòi viện trợ. CSVN cho rằng hoá chất này, được xử dụng trong lúc chiến tranh đã gây ra quái thai (100,000 vụ, theo chúng) và đã ảnh hưởng tai hại đến mùa màng.

Sự rút lui bộ đội khỏi Kampuchia là một phương tiện khác. CSVN thật sự chỉ rút quân khi cán bộ của chúng đã được đặt vào các cơ quan nông còt của các đảng bộ Công sản địa phương Kampuchia. Nhưng bề mặt sự rút quân nói trên có thể dọn đường cho sự thiết lập ngoại giao với Hoa Kỳ.

Hiện nay, hai vấn đề đang được khai thác bởi Hà Nội. Tháng 6, 1982, khi trả lời một câu hỏi



được Mike Wallace thuộc chương trình 60 phút của đài CBS nêu ra. Nguyễn Cơ Thạch đã tuyên bố rằng hẳn muốn người Mỹ nhân lãnh tất cả những người đang bị chúng giam cầm tại các trại cải tạo. Nếu người Mỹ chấp nhận điều này, thì bắt buộc sẽ phải có một sự thương thuyết trong đó sẽ đề cập đến vấn đề thiết lập liên hệ ngoại giao hay ít nhất sự giải tỏa bao vây kinh tế.

Mặt khác, chính quyền Hà Nội đang tố cáo chính phủ Hoa Kỳ đã tố ra thiếu trách nhiệm trong việc thu nhận các trẻ con lai Mỹ sanh ra trong lúc chiến tranh. Hà Nội đang rêu rao vấn đề này với hy vọng sẽ đi đến một sự thương thuyết nào đó với chính phủ Hoa Kỳ.

Chính phủ Hoa Kỳ có nên bình thường hoá liên hệ ngoại giao với CSVN không?

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta thử xác định quyền lợi Mỹ tại Việt Nam.

— QUYỀN LỢI CHÍNH TRỊ VÀ CHIẾN LƯỢC: Việt Nam phải được đặt dưới ánh cạnh quyền lợi Mỹ tại vùng Đông Nam Á Châu nói riêng và Á Châu nói chung. Sự ổn định và hòa bình ở vùng Thái Bình Dương ảnh hưởng tới tình hình thế giới và nên an ninh của Mỹ. Một sự xáo trộn tại vùng này do đó có thể gây ra một chiến tranh tưởng lại.

Dựa trên thuyết nói trên, người Mỹ phải duy trì sự hiện diện của mình bằng cách giữ Đệ Thất Hạm Đội trong vùng này với các căn cứ hải quân tại Phi Luật Tân và Nhật Bản. Mục đích của sự hiện diện này là để tạo

“một hệ thống ổn định và hòa bình của các quốc gia riêng biệt tại vùng Đông Nam Á” như Thứ Trưởng Ngoại giao Mỹ, Richard Holbrook, đặc trách Á Đông sự vụ, đã tuyên bố năm 1979.

Chánh sách áp dụng bởi chính phủ CSVN đang gây ra một tình trạng bất ổn địa phương.

Chính phủ Cộng sản Việt Nam đã liên kết mật thiết với Nga Sô. Chánh phủ này đã tham gia vào Thị Trường Chung Cộng Sản (Comecon) theo lời yêu cầu của tổ chức này, và đã ký kết một hiệp thương hỗ tương 25 năm, Năm 1978, là một công cụ của Nga Sô, CSVN đã xù dụng quân lực để xâm chiếm Kampuchia năm 1978, đã thông trị Lào sau khi đảng CS gia phòng nắm chính quyền. Ít nhất hiện nay có 7 Sư Đoàn đang đóng quân ở biên giới miền Bắc để đương đầu với mối đe dọa của Trung Cộng. Các đơn vị quân sự của chúng tại Kampuchia đã nhiều lần tấn công qua lãnh thổ Thái Lan. Tháng 7, 1982, trong một cuộc thăm viếng Singapore, Nguyễn Cơ Thạch đã hăm dọa phát động chiến tranh du kích chống lại các quốc gia trong Liên Phòng Phòng Thủ Á Châu nếu các quốc gia này duy trì một “chánh sách bất thân thiện” với chính quyền bù nhìn Kampuchia.

Quan trọng hơn nữa là sự kiện Nga Sô đang sử dụng lãnh thổ Việt Nam. Hai cảng Cam Ranh, một căn cứ quân sự vĩ đại đã được người Mỹ xây cất trong lúc chiến tranh, đang bị các lực lượng Hải quân Nga Sô chiếm đóng. Căn cứ này được sử dụng để theo dõi lực lượng hải quân Mỹ và Đông Minh trong vùng. Từ căn cứ này, tàu chiến Nga Sô có thể hoạt động tấn Ấn Độ Dương.

Sự kiện này hăm dọa đến sự hiện diện của Mỹ trong vùng, kể cả các căn cứ cần thiết để duy trì sự hiện diện này. Hơn thế nữa, nhờ sự cộng tác và giúp đỡ tích cực của CSVN trong việc tăng cường lực lượng Hải Quân Nga Sô trong vùng Ấn Độ Dương, Nga Sô có lẽ đang nhắm vào các dự trữ dầu hỏa miền Trung Đông rất cần thiết cho sự tồn tại của Hoa Kỳ. Vì thế không có gì đáng

ngạc nhiên khi Hải quân Nga Sô đang hỗ trợ cho một mũi dùi của Nga Sô vào Vịnh Ba Tư xuyên qua A Phú Hãn.

Tình trạng này cũng gây nhiều hăm dọa cho đường tiếp tế dầu hỏa cho Nhật Bản, một đồng minh cần thiết ở vùng Đông Nam Á Châu.

Sự giúp đỡ của CSVN đối với Nga Sô trong vùng Thái Bình Dương đã đạt đến một cường độ quan trọng để gây cho một sự thay đổi lớn lao cho chiến lược Hải quân Hoa Kỳ để đương đầu với một tình thế mới.

— QUYỀN LỢI KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI:

Kể từ năm 1975 không có liên hệ thương mại nào giữa CSVN và Hoa Kỳ. Khả năng buôn bán giữa hai nước không lấy gì làm sang sủa vì sự tham nhũng của cán bộ đảng và những đường lối xáo quỵt của đảng. Những thương gia Nhật Bản đã có những kinh nghiệm đáng nhớ trong việc thương thuyết với CSVN.

Việt Nam có thể có dự trữ dầu hỏa. Trong những năm đầu 1970, đã có một vài khai thác nhỏ. Tuy nhiên nếu có những nguồn dự trữ lớn lao, thì nguồn lợi do sự khai thác dầu hỏa gây nên thiệt tướng rất xa xôi.

Sự hiện diện của Hải quân Nga sô đã ảnh hưởng đến liên hệ thương mại giữa Hoa Kỳ và Á Châu mà giá trị ước lượng đến 240 tỷ Mỹ kim năm 1980.

— QUYỀN LỢI NHÂN ĐẠO

Hoa Kỳ không thể lăm ngó trước sự khổ đau của các dân tộc thuộc bán đảo Đông Dương dưới ảnh hưởng của CSVN. Hàng trăm ngàn người đã hy sinh tanh mạng ở ngoài khơi biển cả trong công cuộc đi tìm tự do. Một số người khác đang tiếp tục trốn thoát bằng mọi phương tiện. Có vào khoảng 250,000 người hiện đang bị giam cầm trong các trại cải tạo để làm công tác lao động. Hàng trăm ngàn người khác đang bị giam lỏng ở các vùng kinh tế mới. Hơn nửa triệu người đang bị đẩy qua Tây Bá Lợi Á và các nước Đông Âu để công tác lao động xây cất các ống dẫn dầu và các công trường khác.

Ngơai ra còn có rất nhiều chủ

*Sp. dau Nguyen*

— Không có đất nào êm dịu bằng quê cha đất tổ. (Homere)

— Chúng ta không sinh ra cho chúng ta mà cho xứ sở chúng ta. (Platon)

— Người ta thuộc về quê hương cũng như thuộc về người mẹ. (E.E. Hale)

— Con chim làm tổ ở đâu thì con chim ghê tởm. (Canon de Bethune)

trường dân áp khác không thể để  
cập hết được ở bài này.

— Sự bình thường hóa ngoại giao  
với VN liệu có thể giúp Hoa Kỳ  
duy trì quyền lợi của mình  
không?

Không có gì bảo đảm rằng Hoa  
Kỳ có thể đạt được những mục  
tiêu này vì những lý do sau đây:

Trước tiên một quyết định như  
thế mặc nhiên công nhận sự  
đứng đắn của đường lối và chủ  
trương CSVN. Điều này có thể  
khuyến khích CSVN tiếp tục con  
đường mà chúng đang theo, và  
do đó sẽ có ảnh hưởng tai hại  
đến sự ổn định và hòa bình ở  
Đông Nam Á-Châu, và sinh mạng  
của các dân tộc Đông Dương, vì  
lẽ một văn phòng liên lạc của Mỹ  
ở tại Hà Nội chắc chắn chẳng có  
thể nào làm thay đổi các đường  
lối mà CSVN đang theo đuổi.

Một sự quyết định như thế hơn  
nữa có thể chứng tỏ rằng Hoa Kỳ  
đang ở một thế yếu bởi vì nó  
chứng minh rằng Hoa Kỳ đang  
đáp ứng và tuân hành theo những

đòi hỏi của CSVN. Trường hợp  
này thiết tưởng cũng chẳng có  
lợi ích gì cho Hoa Kỳ.

Chính Tổng Thống Carter đã  
phạm phải lỗi lầm này. Ông ta đã  
gởi một phái đoàn sang Hà Nội  
đuổi sự hướng dẫn của ông  
Leonard Woodcock một tháng  
sau khi nhậm chức với hy vọng  
có thể giải quyết được vấn đề  
người Mỹ mất tích. Trước sự hứa  
của CSVN sẽ cung cấp tin tức  
cần thiết đối với người Mỹ mất  
tích và trao trả những thi hài  
người Mỹ ngay sau khi được tìm  
thấy, Tổng Thống Carter đã đồng  
ý cho VN gia nhập Liên Hiệp  
Quốc tháng 9 năm nói trên. Tuy  
nhiên sự từ chối quyền phủ  
quyết của Mỹ không được CSVN  
xem như một hành động hòa  
hoãn và hợp tác, nhưng trái lại  
như là một sự nhượng bộ đối với  
chê đê mới ở Việt Nam. Điều  
này được phản ánh qua đài phát  
thanh và báo chí Hà Nội. Vì thế  
không có gì đáng ngạc nhiên khi  
CSVN đòi hỏi Mỹ chấm dứt bao

vây thương mại và đầu tư và thi  
hành sự cam kết cung cấp viện  
trợ cho sự phục hưng nước VN  
thời hậu chiến trong cuộc hội  
đàm tại Paris tiếp theo sự thăm  
viếng VN của ông Woodcock.  
Chúng ta cũng thừa biết về tin  
tức và số thi hài của người Mỹ  
mất tích mà Tổng Thống Carter  
đã nhận được, chúng ta cũng  
thừa hiểu rằng CSVN vẫn và sẽ  
đứng lá bài này như lá một  
phương tiện trao đổi.

Diễn như thế, chúng ta cũng  
không mong đợi rằng một sự liên  
lạc như thế, kể cả sự viện trợ  
kinh tế, sẽ biến các nhà lãnh đạo  
VN thành những "Tito VN", như  
một số người đã ám chỉ.

Trong đề thập niên 40, Hồ Chi  
Minh và các đồ đệ của ông ta đã  
không nhận được tiếp tế của  
Staline để chiến đấu chống Pháp  
và Nhật Bản. Vì thế họ phải giả  
vờ như mình là quốc gia chân  
chính để nhân viên trợ của Hoa  
Kỳ (cho đến nay vẫn có nhiều

**TRÔNG** *Quê hương gió mẹ ta hôn mê*  
**NGÓNG** *Ngây đêm mơ thấy bóng con về*  
**HỒI** *Hồi hui có quá thân sâu lụy*  
**TỪNG** *Xảo xạ canh khuya lạnh bốn bề?*  
**NGÀY** *Quê hương ngây giấc về đêm nay*  
*Màu hồng lên sồi đá dân già*  
*Nhà hoang, vườn trống, thân trâu ngựa*  
*Nước mắt bao thu tưới luống cày.*

*Quê hương gió em ta bỏ vớ*  
*Rừng sâu Tây Bắc giết thân ngư*  
*Ta cũng mất rồi Pleime thuở.*  
*Em có bao giờ em nhớ ta ?*

*Quê hương gió quân dân ngây đêm*  
*Ngược xuôi tay súng phá gông tù*  
*Khởi sắc những mùa chinh chiến cũ*  
*(Yêu người như em đã yêu ta).*

*Quê hương gió ngàn trùng cách xa*  
*Thương ai biết nói mây cho vùa*  
*Tử đi Hà Nội lành thân bỏ*  
*Ngút mắt trông theo đến tận gió.*

*Quê hương gió mẹ như bóng mây*  
*Ngút ngàn xa ta hiệp lưũ đây*  
*Ước mơ phai theo từng nỗi nhớ*  
*Bao nhiêu năm trông ngóng từng ngày.*

● NGUYỄN THẾ HÃ

**NHỒ** *Ngày tôi xa Saigon*  
**SÀI** *Phố chiều buồn mênh mông*  
**SÀI** *Trời thang Tử đố mưa*  
**GÒN** *Như giọt lệ tiễn đưa*  
*Saigon nhìn tới lặng lẽ*  
*Tôi nhìn Saigon trong nước mắt*  
*Tôi biết khi đã xa Saigon*  
*Nghìn trùng xa xôi biết nơi nao ?*  
*Bao năm tháng qua rồi Saigon đã đổi tên*  
*Nhưng Saigon vẫn của tôi và Saigon vẫn trong tim tôi*  
*Có nhiều đêm năm mơ*  
*Về gặp lại Saigon, Saigon buồn hỏi tôi:*  
*"Bây giờ anh và mộng hải hồ ?*  
*Bây giờ anh quên tình sông núi ?"*  
*Không ! Tôi không quên Saigon đâu*  
*Saigon với trời mây xanh biếc*  
*Và giông sông vẫn êm trôi hiền hòa*  
*Saigon với hương me tuổi mát*  
*Nhớ nơi hẹn hò mộng mơ*  
*Tôi sẽ về Saigon*  
*Trong ngày vui chiến thắng*  
*Tôi sẽ về Saigon*  
*Reo hò trong tiếng hoan ca*  
*Tôi sẽ về Saigon*  
*Trong ngày vui chiến thắng*  
*Tôi sẽ về Saigon*  
*Tháng năm đầu quê hương còn đợi mong.*

● ANH VIỆT

(Trích tập nhạc "Nhớ Quê Hương Việt Nam")

người Âu Châu vẫn ngây thơ tin tưởng rằng họ không phải là một người Cộng sản). Mặc dầu đã có những kinh nghiệm đắng cay với Nga Sô, các lãnh tụ CSVN đã không bao giờ rời bỏ ý thức hệ của Nga Sô. Điều này có thể hiểu được vì các lãnh tụ CSVN đã to ra quá giá trị cho đến nỗi họ không muốn chấp nhận một sự thay đổi nào. Tất cả cái gì Marx và Lenine nói đều đúng. Vì lẽ đó nếu họ đi ra khỏi đường lối của Nga Sô, thì họ sẽ bỏ vô không biết phải đi về hướng nào.

Và lại, với một sự lãnh đạo tập thể theo kiểu Cộng sản, nhứt là trong trường hợp Việt Nam, rất khó lòng mà đạt được một sự dân xêp nội bộ để tách rời khỏi ảnh hưởng của nước CS dẫn anh để trở thành độc lập theo kiểu Nam Tư đối với Nga Sô. Sự thật là không có một cá nhân nào có thể xuất hiện như là một lãnh tụ nổi bật để như Tito để áp chế các đảng viên khác trong Trung Ương Đảng Bộ. Và vì dù có một người nào trong tổ chức nói trên đòi hỏi một sự thay đổi như đã nói, thì chắc chắn phe thân Nga Sô sẽ lập tức thanh trừng hẳn ngay lập tức.

Già thứ chánh phủ Hoa Kỳ thiết lập bang giao chánh thức với CSVN, thì thứ hỏi vẫn phỏng của Hoa Kỳ tại Hà Nội làm thế nào để gây áp lực đối với các lãnh tụ đang Cộng sản VN để tách rời khỏi đường lối Nga Sô, ví dụ như giải toả các căn cứ hải quân Nga Sô ở Cam Ranh, rút

quân đội kCSVN khỏi Kampuchia thế theo 3 nghị quyết của Liên Hiệp Quốc. Nếu họ từ chối không thì hành những điều kể trên thì Hoa Kỳ có thể có những hành động gì đối với CSVN? Lẽ dĩ nhiên hành động quân sự là một việc làm bất hợp lý. Chăm dứt liên hệ ngoại giao và phong tỏa thương mại là một việc có thể xảy ra. Nhưng nếu điều này đúng thì Hoa Kỳ đã trở lại vị trí sơ khởi không hơn không kém! Nói tóm lại, ta không nên thương những kẻ chủ trương gây xáo

24 ĐÀ HIỆU

trộn chính trị và tạo nên mớng cho một cuộc xung đột tương lai.

Nếu Hoa Kỳ muốn bình thường hoá ngoại giao với CSVN, thì các cuộc thương thuyết phải được tổ chức một cách chậm rãi và cẩn thận. Tuy nhiên, trước hết phải có điều kiện tiên quyết cho cuộc thương thuyết nếu không thì Hoa Kỳ sẽ mất hết các quyền lợi của mình.

Một lập trường cứng rắn phải được xác định nếu không thì CSVN sẽ không bao giờ nhượng bộ. Lý thuyết đã được chứng minh khi sự quyết định của Tổng Thống Nixon oanh tạc nặng nề miền Bắc VN đã bắt buộc Bắc Việt phải trở lại cuộc hòa đàm Paris và sau cùng ký kết hiệp ước chấm dứt chiến tranh.

Những điều kiện tiên quyết, phù hợp với quyền lợi của Hoa Kỳ phải bao gồm các điều khoản sau đây:

— Chánh trị và chiến lược: giải tán các căn cứ Hải quân Nga Sô ở Cam Ranh; rút lui quân đội khỏi Kampuchia và Lào; hòa hoãn và sống chung hòa bình với các quốc gia lân bang; rút các căn cứ VN đang giúp du kích ra khỏi El Salvador, v.v...

— Kinh tế và Thương mại: mở cửa cho thương mại và đầu tư quốc tế, với đảm bảo không quốc hữu hóa các xí nghiệp ngoại quốc

— Nhân đạo: Bảo đảm đầy đủ về những người Mỹ mất tích và trao trả tù binh còn sống sót. Đặc biệt là trả tù do cho khoảng 11 hơn 200,000 tù binh lương tâm VN đã bị cầm giữ từ 1975 mà không được xét xử, trong số này có hơn 200 biết kích quân; giải tán tất cả các "vùng kinh tế mới", nhìn nhận thật sự những quyền căn bản của người dân VN đúng theo tinh thần của Bản Tuyên Bộ Nhân Quyền năm 1948 và những thỏa hiệp Helsinki năm 1975. Khoảng 500,000 dân VN bị gởi đi Tây Bá Lợi Á và các quốc gia Đông Âu để phục vụ lao công phải được đem về nước và trả tự do.

Những sự trợ giúp nhân đạo như thực phẩm, quần áo, thuốc men phải được đưa đến tay kẻ nghèo đói. Những điều kiện thỏa

thuận phải được phối kiểm bởi thanh tra, theo dõi và trừng phạt nếu cần. Nếu những điều kể trên không được chuẩn bị kỹ càng thì sự nhĩn nhân chế độ Hà Nội trong tình trạng này chỉ có nghĩa thương và khuyến khích CSVN xé bỏ thỏa hiệp như chúng đã làm hai lần trước đây: Thỏa hiệp Genève 1954 và Thỏa hiệp Paris 1973.

— TRAO TRẢ TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM: CSVN có thể sẽ tha các tù nhân phạm thay vì các "tù nhân lương tâm" Chúng đã làm điều này bằng cách gởi ra ngoại quốc các điệp viên và thương phạm trọng âm mưu buôn người của chúng.

— TẮNG THUỐC MEN VÀ THUỐC PHÂM CHO NGƯỜI NGHÈO Ở VIỆT NAM: Để tranh CS thu hồi các trợ cấp nói trên, các cơ quan viện trợ phải có quyền trao tận tay các người này, Bộ tham mưu của các cơ quan này phải trở lại kiểm soát ngay ngày hôm sau để xem cán bộ CS có buộc các người nhận viện trợ phải trao các quả nhận được cho Đảng hay không? Điều này phải được thi hành cẩn thận vì trong lúc chiến tranh cán bộ CS thường lên vào làng ban đêm để bắt buộc dân làng đưa cho Đảng để "tiêu hủy" các thuốc men mà các toán "Quân Mỹ" cho họ lúc ban ngày. Trong nhiều trường hợp, cán bộ CS tập trung dân làng tại một địa điểm rồi cho một con chó uống một liều thuốc thật nặng trước đem đông. Sau vài phút con chó chết. Sau đó tất cả thuốc men đều được xung công để được len lút phát cho cán bộ Cộng sản.

Vì thế không có gì ngạc nhiên khi các phái đoàn Pháp tham viếng Hà Nội năm 1979 thấy tại đây nhiều thực phẩm do các cơ quan từ thiện quốc tế phát cho dân tỵ nạn Kampuchia ở biên giới Thái Miên.

Những điều kiện tiên quyết vừa kể không có nghĩa nhằm phục vụ quyền lợi của Hoa Kỳ mà còn phản ảnh sự phục vụ hòa bình thế giới và trách nhiệm tinh thần của một cường quốc lãnh đạo Thế Giới Tự Do. ●



# thơ hã huyền chi



Với những tia sáng đầu ngày  
Ta rung nức trái chuông tự do trong tâm tưởng  
Tiếng chuông thâm, kinh động chũm tim ta  
Như vỡ đầu dây tung lũng máu chan hòa  
Trong trái tù đầy cái tạo, vũng kinh kê mới khôn cũng  
Hay giữa mặt biển Đông cuồng nộ  
Máu vẫn chảy từng giọt như thể đổ  
Người bùng tai già điếc lăm ngờ  
Ta muốn cháy bùng bùng như ngọn đuốc thó  
Soi nổi đôn hên khiếp nhục  
Của con người mang danh nghĩa tự do  
Người dấu mặt dưới người ra biển lớn  
Ói những lông người đã khiến ta nhòm tòm  
Người phá tan hoang giá trị người.

## TIA SÁNG ĐẦU NGÀY

Với những tia sáng đầu ngày  
Ta tĩnh giác giữa nhọt nhòa đêm tau loãng  
Đêm bỏ lại sau lưng  
Bàn thanh kinh-sông-buồm-boác trên mỗi tầng cây  
Ta bỏ lại sau lưng, tiếng đàn reo kinh hoàng  
của ba mươi năm bão loạn  
Ta un đúc kho tàng tuổi trẻ hôm nay  
Cho một ngày mai biển dâng Tô Quốc  
Ta hồi hã dưới tường lai phía trước  
Đặng tốc lực phi thường  
Ta thớ đăm bởi sương  
Giống Schuyllkill trải lớn nư cười lưu lũng  
Như Cầu Long giang mạch máu quê hương.

Với những tia sáng đầu ngày  
Ta đã cũng giống sông trở truyện  
Những sôngdài đều có chung nơi bẹn hồ là biển  
Ta Việt Nam  
Với nửa triệu người lưu vong tui nhục  
Dù ở tận cũng Bắc Cực  
Hay giữa rừng núi Phi Châu  
Còn bởi thớ chúng ta còn tranh đấu.  
Cũng ngồi lại bên nhau  
Lấy cay đắng lăm giầu thêm nghĩa sông  
Lấy lửa hồn cũng thấp sáng niềm đau  
Cho một ngày về dù xa bốn kiếp nạn  
Bởi chúng ta vì thế hệ mai sau.

Với những tia sáng đầu ngày  
Ta đến thao trường như một tên quân cảm tử  
Dù thảng lồm nay bằng lăm ta thêm vình dự  
Huy chương đời  
Không là cứu cánh ta  
Bởi những tham dự hôm nay  
Chỉ là những thử thách riêng ta  
Cho một ngày mai ta dong buồm xuôi về Nam Hải  
Ta phải vùng bốn sóng thần  
Phải đeo đai bốn trăm kẻ thù ta góp lại  
Phải da sắt xương đồng, mang trái tim núi đá  
Phải là người còn đứng vững sau cùng  
Khi kẻ thù ta thấy đều gục ngã.

Với những tia sáng đầu ngày  
Ta cười trên lưng ta  
Vỡ ra rơi thục mạng  
Trên mỗi con đường ta đã chạy qua  
Này bờ sông lung linh ánh bạc  
Này rừng cây anh đào đang rục rỏ đóm hoa  
Này khu nghĩa trang lặng thâm  
Ta vẫn nghe  
Trái tim ta sôi nhịp máu bồn cầm  
Ta đến lớp mưa từng lòi rao giảng  
Ta nghiệt ngã với ta từng ngày, từng tháng  
Người có khi nào thấy được ta vui  
Tứ mật quê hương  
Ta đứng chốt cửa tìm rồi.

HÃ HUYỀN CHI  
(Như Đá Ngăn Năm)

ĐA HIỆU

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

# NGƯỜI VỠ BÌ ĐANG LÀM GÌ CHO ĐỒNG BÀO, CHIẾN HỮU



## MỘT TỔ CHỨC MỚI

"Organization for freedom of Vietnamese Prisoners of Conscience" (OFVINAPRIC) (\* prisoner of conscience là danh từ mà Tổ chức Ân Xá Quốc Tế tại London dùng để gọi các quân cán chính miền Nam Việt Nam đang bị Cộng sản giam giữ) (Tổ chức vận động trả tự do và bảo trợ Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa).

Gọi là "một tổ chức mới", vì tổ chức này mang một tinh chất chuyên biệt, với mục tiêu rõ rệt, rõ như danh xưng của tổ chức, có tư thế, đối thoại với những ai có ảnh hưởng xa gần với số phận của các anh em mình con bị giam cầm, quản thúc.

CÁC ANH EM MÌNH, chẳng phải chỉ là các "chiến hữu quân nhân"; các anh em mình chẳng phải chỉ là các "đồng chí, chính khách phe ta, nhóm ta", họ là tất cả các "Quan - Cán - Chính", đã "cùng chung một giới tuyến Quốc Gia" đặc thù là ở điểm đó.

Người Vỡ Bì đang làm việc này.

Tôi muốn quay lại khúc phim, được coi như khởi điểm cho một công trình đầy ý nghĩa này. "... But I can give all of them to America, if America would like have them, all of them.

- You'll free every body from labor re-education camps and send them to the United States!

- To return United States - If United States...

- That's a promise?

- Yes. You can - you can.

- All right.

- Order today, you can sign with me, agreement that we - I can bring them back to the United States...

Người anh ca Vỡ Bì Lâm Quang Thi đã thực sự xúc động vì cuộc đàm thoại này, cuộc đàm thoại giữa Mike Wallace phát ngôn viên của đài CBS, với Nguyễn Cố Thạch, vị ngoại trưởng của chính phủ Hà Nội, đang diễn ra trong

một show "60 minutes" của đài truyền hình CBS, vào lúc 7:00 - 8:00 tối chủ nhật, ngày 13 tháng 6 năm 1982.

Phiên họp số bộ do cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi (hiện là vị hội trưởng hội Ai Hữu Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Hải ngoại), đứng ra triệu mời một số hội đoàn tiêu biểu cho cộng đồng Việt Nam tỵ nạn tại địa phương vùng Bắc California, vào ngày 27-6-82 lúc 10:30 a.m. - 1:20 p.m.

Sau lời ngõ của vị chủ tọa phiên họp (NT Hội Trưởng), đề khai mạc, là phần của thuyết trình viên; tôi xin trích lại một đoạn nguyên văn trong biên bản như sau: "Thuyết trình viên trình bày phân quan điểm của Hội Vỡ Bì Quốc Gia về việc thành lập tổ chức trên. Ông lược qua tinh thần của cuộc phỏng vấn Wallace - Nguyễn Cố Thạch, ông cho rằng dù Nguyễn Cố Thạch đã hứa, nhưng chúng ta không coi đó là lời hứa, mà chỉ là dịp khích lệ và nhắc nhở để chúng ta nên làm một việc, mà đang lẽ đã phải làm từ lâu".

Sự hình thành của tổ chức này như một ngọn gió mát thổi vào buổi trưa hè nóng nực, oi ả, vào giữa mùa hạ của những ngày còn ở quê hương. Các hội đoàn, các nhà báo, cả các đồng bào địa phương dường như phấn khởi, hy vọng thật nhiều vào tổ chức này. Tuy nhiên, cần phải thận trọng, kín đáo và khiêm tốn, vì đây là công cuộc phấn đấu trường kỳ và toàn diện. Đối thủ của cuộc phấn đấu và vận động này chẳng phải chỉ là những ai đang giam giữ các quân cán chính miền Nam Việt Nam,

mà còn là những người bạn đồng minh của chúng ta, và nhân dân của họ.

Cũng chúng vai thích cảnh với hội Vỡ Bì trong bước đầu thí cố:

- Hội Văn Hóa Xã Hội Việt Nam: Hội trưởng là Giáo sư Nguyễn Văn Canh (Viện Hoover Standford).

- Hội Luật Gia Việt Nam (Bắc Cali): Hội trưởng là LS Vũ Trọng Tuyên.

- Hội Hải Quân Việt Nam (Bạch Đằng): Hội trưởng là ông Trần Quang Thiệu.

- Hội Không Quân Việt Nam (Bắc Cali): Hội trưởng là ông Dương Quang Lê (VB).

- Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam (San Jose) đại diện là ông Hồ Quang Nhứt.

- Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam: Hội trưởng là ông Trần Ngọc Nhuận.

Phiên họp số bộ nói trên đã thành lập được một cơ cấu chủ đạo lâm thời gồm:

1- HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO LÂM THỜI: gồm 3 vi: Giáo sư Nguyễn Văn Canh, Đồng chủ tịch; Cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi, Đồng chủ tịch.

- Luật sư Vũ Ngọc Tuyên, đặc trách pháp lý.

2- VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC: gồm 3 ủy viên, được Hội đồng Chỉ đạo đặc cử: Ông Trần Trung Lương, LS Phạm Văn Hương, LS Vũ Ngọc Trác.

3- UY BAN ĐIỀU HÀNH: (hiện chưa thực sự hoạt động). Ủy ban này trách nhiệm điều hành một văn phòng điều hành gồm các đại diện từ các hội đoàn, quân dân chính, sẽ thực sự điểu hành khi cần thiết (trong công tác bảo trợ). Ngoài ra, tổ chức Ân Xá Quốc Tế tại London đang tích cực công tác hữu hiệu với tổ chức này.

Hiện nay, tổ chức này đang đẩy mạnh công cuộc vận động vào các chính giới Hoa Kỳ, chính giới quốc tế, các chính phủ thuộc thế giới tự do, trong đó, gồm cả những nơi được coi như trung tâm cường lực của thế giới.

Tương trình do: Cựu SVSQ Trần Trung Lương, Nguyễn Tổng thư ký Hội AH/CSVSQ/TVBQGVN.

San Jose 25-1-1983

LÔNG Mời đây mà tám năm rồi  
NHƯ Anh em tàn mác sống đời lưu vong.  
VỚI Vẫn xin lông như với lông;  
LÔNG Quê Hương còn đây - còn mong ngày về!  
NGỌC HOÀI PHƯƠNG

## TƯỜNG TRÌNH CÁC ĐÓNG GÓP CỦA CÁC CỰU SVSQ/TVBQGVN TRONG CÁC SINH HOẠT CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG BẮC CALIFORNIA

– LỜI TỎA SOẠN: Ý thức được một cộng đồng người Việt Quốc gia đoàn kết, mạnh mẽ sẽ là một hậu thuẫn lớn lao cho các lực lượng tranh đấu giải phóng quê hương và 50 triệu đồng bào thân yêu. Công luận và nhân tâm của dân chúng Hoa Kỳ và các dân tộc trên thế giới rất có ảnh hưởng đến công tác phục quốc.

Ngay từ sau ngày Quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, rất nhiều cựu SVSQ/TVBQGVN lưu lạc trên đất người bằng tư cách cá nhân đã tích cực dần thân, tham gia các hoạt động của người Việt Quốc gia trên thế giới, bắt đầu bằng những hội họp, biểu tình chống Cộng Sản, các cuộc vận động nhân tâm, ngoại giao, cho đến các phong trào, mặt trận.

Tháng 10 năm 1980, nguyên Chủ tịch Hội Ái Hữu CSVSQ/TVBQGVN, cựu SVSQ NGUYỄN VĂN LỢI khóa 3 đã đứng ra làm Trưởng ban Tổ chức ngày Quốc Tế Nhân Quyền, cựu SVSQ LAI ĐỨC HÙNG khóa 24 Tổng thư ký cựu SVSQ VŨ VĂN LỘC Phối trí viên đã tổ chức một buổi biểu tình tuần hành từ tòa thị sảnh San Francisco đến tòa Lãnh sự Nga Số 001 hồi Nhân Quyền cho các dân tộc bị bạo quyền Cộng sản thống trị.

Tiếp theo, niên trưởng LÂM QUANG THI, đương kim Hội trưởng đã chính thức chỉ định các cựu SVSQ VŨ VĂN LỘC 54, Cường Quyết, LAI ĐỨC HÙNG khóa 24 đại diện Hội để sinh hoạt với các hội đoàn bạn trong Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia. Phân sau đây là tường trình bằng hình ảnh các hoạt động đóng góp của các Cựu SVSQ/TVBQGVN:

NGÀY QUÂN LỰC 19/6/1981

SAN JOSE, CALIFORNIA

Với sự tham dự của các quân binh chủng QLVNCH

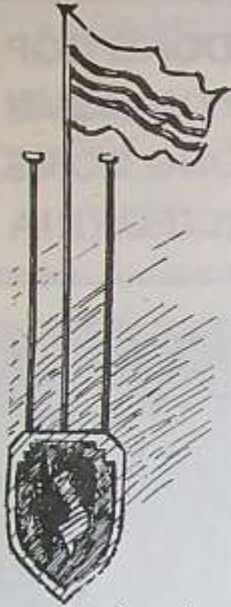


– Trưởng ban tổ chức: Lai Đức Hùng - Khóa 24  
– Phối trí viên: Vũ Văn Lộc - Khóa 54 Cường Quyết.

ĐA HIỆU 2

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*



#### DIỄN HÀNH TỰ DO

29/10/1981

SANTA CLARA, CALIFORNIA

— Với lễ nghi quân cách, đại diện Quân Bình Chung QLVNCH trao quà tặng cho các cựu Chiến Binh H. Kỳ ở Việt Nam, mở đầu cho cuộc diễu hành của 241 đoàn diễu hành Quân Dân Chính của Hoa Kỳ.

— Trưởng ban tổ chức: Lại Đức Hùng, Khóa 24.

— Phối trí viên: Vũ Văn Lộc, Khóa 54 Cường Quyết.



BUỔI NỘI CHUYỆN VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI CỦA GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC HUY - SAN JOSE, CALIF. THÁNG 2 NĂM 1982.

— Trưởng ban tổ chức: Nguyễn Văn Lợi, Khóa 3.

— Phối trí viên: Lại Đức Hùng, khóa 24

— THÁNG 3 NĂM 1982: vận động cho tuyên thủ Bông Bùn NGUYỄN ĐÌNH KHOA, đầu thủ người Việt Nam đại diện đoàn tuyên thủ Thiếu niên Hoa Kỳ đi đấu giao hữu tại Trung Cộng. Đặc biệt em Khoa mặc áo tuyên thủ Hoa Kỳ với cổ vàng 3 sọc đỏ thêu bên ngực áo trái.

— Trưởng ban: Hồ Quang Nhật, giáo sư  
— Tổng thư ký: Lại Đức Hùng, khóa 24  
— Phối trí viên: Vũ Văn Lộc, khóa 54 Cường Quyết.



↑ NGÀY QUỐC HẬN 30/4/1982  
QUỐC HẬN 75 - QUỐC KHANG 82  
SAN JOSE, CALIFORNIA

— Với Quốc Kỳ Việt Nam thêu kéo lên bằng phi cơ trên vùng trời San Jose, San Francisco và Oakland, các cựu S. Q. /TVBQGVN thủ quốc kỳ, gần 4,000 đồng bào tham dự.

— Trưởng ban: Trần Công Thiên (Công đoàn Công Giáo Việt Nam).

— Tổng thư ký: Lại Đức Hùng, khóa 24  
— Phối trí viên: Vũ Văn Lộc, khóa 54 Cường Quyết.

— THÁNG 6 NĂM 1982: Ủy Ban Vận Động trả tự do cho Quân Cán Chính VNCH.

— Đồng Chủ tịch: Lâm Quang Thi, (khóa 3), Nguyễn Văn Canh, luật gia.

— Tổng thư ký: Trần Trung Lương, khóa 16.

← 22/8/82 NGÀY VỠ ĐAI TÔN  
SAN JOSE, CALIFORNIA

Ủy Ban Vận Động Phát Huy Tinh Thần VỠ ĐAI TÔN

— Trưởng ban: Đỗ Văn Hội, bác sĩ  
— Tổng thư ký: Lại Đức Hùng, khóa 24  
— Ban Quảng bá: Vũ Văn Lộc, khóa 54 Cường Quyết.

ĐA HIỆU 29

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



— NGÀY 2 THÁNG 10 NĂM 1982  
Parade of Champion - Santa Clara, CA  
Phái đoàn Việt Nam diễu hành với 250  
đón vị bạn, 20,000 người tham dự.  
- Trưởng ban: Lại Đức Hùng, khoa 24  
— Thành phần: Đại diện MIQGINGP  
Việt Nam ; Võ sư Phạm Huy Khuê, và  
các môn sinh võ đường Hùng Vương;  
Bác sĩ Đỗ Văn Hội.



— NGÀY 10 THÁNG 11 NĂM 1982  
Biểu diễn Võ thuật và giới thiệu Áo  
Dài Việt Nam cho các giáo sư và học  
sinh trường Trung học Buscher Santa  
Clara, CA với sự đóng góp của võ sư  
Phạm Huy Khuê (võ đường Hùng  
Vương).  
- Trưởng ban: Lại Đức Hùng, khoa 24

NGÀY 19 THÁNG 11 NĂM 1982  
TRI ÂN CÁC CỰU CHIẾN BINH HOA KỲ  
CHIẾN ĐẤU TẠI VIỆT NAM (SAN JOSE)  
— Chủ tọa: LÂM QUANG THI - Khoa 3  
— Đồng Trưởng ban: Lại Đức Hùng - Khoa 24  
Đỗ Văn Hội - Bác sĩ



NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 1982  
- Ngày Văn Hóa: Quê Hương và Nguyễn Du  
- Trưởng ban: Đào Đăng Vỹ - học gia  
- Kỹ thuật: Lại Đức Hùng - Khoa 24  
- Phối trí: Vũ Văn Lộc - Khoa 54 Cường Quyết

Đặc San ĐA HIỆU này được thực hiện  
với phần kỹ thuật - trình bày của:  
NGOC HOÀI PHƯƠNG  
và NGUYỄN ĐỨC TUẤN  
(Khoa 18 Trường V.B.Q.G.V.N.)



11/12/1982 GIẢI VÔ ĐỊCH  
THAI CỤC ĐẠO THỂ GIỚI TẠI  
QUEBEC, GIẢI NẢ ĐẠI : VIỆT  
NAM ĐOẠT 1 HUY CHŨNG  
VÀNG , 2 HUY CHŨNG BẠC.  
- Trưởng phái đoàn: Trần Thanh  
Điện (TCVNTGD)  
- Dẫn dắt: Lai Đức Hùng.K.24  
- Phôi trí viên: Vũ Văn Lộc, K54  
Cường Quyết.

7/1/1983 GIẢI THỂ THAO  
ĐOÀN KẾT I: SINH VIÊN LIÊN  
TRƯỜNG VÙNG BẮC CALIF.  
- Trưởng ban: Nguyễn Đức Chính  
(sinh viên San Jose State)  
- Phôi trí và khai mạc: Lai Đức  
Hùng - Khóa 24.



ĐA HIỆU 31

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



## NGHĨ VỀ SINH HOẠT CỦA HỘI

(chỉ tướng trợ thuần túy hay sinh hoạt ở mức cao hơn). Thật tế, một tổ chức chỉ là Ai Hữu thì sinh hoạt buồn tẻ theo thời gian. Mục đích Ai Hữu không tiềm tàng khả năng thuyết phục cao và tính năng động, thăng tiến của tổ chức.

— Chúng ta có họp mặt sinh hoạt nhưng thật sự chưa có truyền thông sinh hoạt nên những buổi sinh hoạt không mang tính chất thiết yếu đối với hội viên.

— Bởi ảnh hưởng môi trường sống, yếu tố địa dư và điều kiện cá nhân... tất cả ảnh hưởng suy giảm lòng nhiệt thành và trách nhiệm.

— Lý tưởng chúng ta cũng bị hao mòn vì nhiều lý do... và trong chúng ta, nhiều người cũng thật sự chưa chia sẻ chung trách nhiệm.

Vậy chúng ta nghĩ thế nào về tương lai sinh hoạt của hội?

Mỗi cá nhân có nhiều lo toan cho cuộc sống nhưng chắc chắn một điều rằng: môi trường sống, những diễn biến thời cuộc, sẽ trưởng thành ý thức bản thân... sẽ phát sinh đấu tranh nội tâm.

— Cá nhân nghĩ về ý nghĩa cuộc sống lý tưởng.

— Những giải quyết hài hòa trong tình cảm Việt Nam.

— Những giá trị con người và truyền thống cũ.

Từ đó hy vọng có sự lựa chọn dứt khoát thái độ xây dựng và ý thức trách nhiệm về những suy nghiệm chung bởi:

— Xác định trách nhiệm cá nhân xuyên qua cách sống mỗi người.

— Xác định sự hợp tác tương quan tùy theo phạm trù cá nhân.

— Dứt khoát dân thân đóng góp

trên căn bản ý thức trách nhiệm về sự thăng tiến lịch sử đất nước, dân tộc xuyên qua các tổ chức, hội đoàn hải ngoại.

Có vài lý do hy vọng vào tương lai Hội:

1- Bởi sự trưởng thành ý thức chánh trị và đây là yếu tố quan yếu thúc đẩy sự gia tăng kết hợp sinh hoạt.

2- Bởi nhu cầu Đoàn Kết Tương Trợ thôi thúc từ những dị biệt trong đời sống lý tưởng.

3- Bởi những tư duy về giá trị truyền thống và danh dự tập thể khởi dậy ý thức đấu tranh và phát triển Hội.

4- Bởi những khó khăn về tổ chức và kết hợp sẽ giảm thiểu bởi kinh nghiệm học hỏi và sự gia tăng về phân sự.

Bất cứ hội đoàn nào cũng đều cần tới sự phát triển tương quan sinh hoạt, cần tới sự thông như trong tổ chức và mục đích thật tế từ ý thức hiện hữu và tương lai. Bất cứ hội đoàn nào nếu chỉ hình thành trên những giá trị truyền thống và hoài niệm về quá khứ mà quên đi con đường dân thân thật tế và sự thăng tiến của tổ chức hội đoàn đó chắc chắn sẽ bị bế tắc (giới hạn) sinh hoạt.

Trong môi trường hải ngoại, mỗi mỗi cá nhân là những khó khăn riêng, dù hội đoàn chỉ là hình thức Ai Hữu thuần túy (?). Một sự kết hợp tương quan chỉ có thể phát triển được nếu như tất cả chúng ta cùng dân thân chia sẻ chung trách nhiệm về sự tồn tại và phát triển Hội.

Vậy xin kêu gọi sự dân thân đóng góp từ mỗi cá nhân cho sự trưởng tồn của tập thể.

ALPHA

Hội Ai Hữu Cứu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã thành hình với những nét đặc thù dựa trên truyền thống Huynh-Đệ sẵn có và Vinh Dự về Trường Võ Bị Quốc Gia. Tuy đã thành lập từ lâu, nhưng Hội chúng ta xuyên qua những hoạt động, thật sự Anh em chỉ tìm đến nhau như là một hình thức giải tỏa tình cảm hơn là từ nhu cầu mong mọi được sống với những ý nghĩa, giá trị truyền thống của mình. Những buổi họp mặt được xem như là phương tiện tìm hiểu, trao đổi kiến thức hơn là nhu cầu của ý thức dân thân phục vụ, chia sẻ trách nhiệm gánh vác chung. Từ sự thật này đã dẫn đến bế tắc sinh hoạt Hội. Một vài điều có thể suy nghiệm được bởi:

— Rõ ràng Hội chúng ta chưa có sự thống nhất trong mục đích. Anh em có nhiều khuynh hướng



# ĐẠI HIỆU SỬ TÂM

## BẢN ĐỒ NƯỚC VIỆT NAM DƯỚI CHÁNH QUYỀN CÔNG SẢN HÀ NỘI

Sau khi cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam, từ tháng 5 năm 1975, chính quyền Công sản Hà Nội đã phân chia nước Việt Nam, từ Nam chí Bắc, thành 35 tỉnh. "Đại Hiệu" xin trình bày sự phân chia lãnh thổ này để quý độc giả tương lãm.

Việt Nam có diện tích là 126,436 dặm vuông. Dân số 46,520,000 người. Thủ đô: Hà Nội. Bàn vị tiền tệ: Đồng bạc.

Tên các tỉnh Việt Nam, chiếu đời với số ghi trên bản đồ ở bên:

- 1- Lai Châu
- 2- Hoàng Liên Sơn
- 3- Hà Tuyên
- 4- Bắc Thái
- 5- Cao Lạng
- 6- Sơn La
- 7- Vĩnh Phú
- 8- Hà Sơn Bình
- 9- Hà Bắc
- 10- Quảng Ninh
- 11- Hải Hưng
- 12- Thanh Hoá
- 13- Hà Nam Ninh
- 14- Thái Bình
- 15- Nghệ Tĩnh
- 16- Bình Trị Thiên
- 17- Quảng Nam-Đà Nẵng
- 18- Gia Lai - Công Tum
- 19- Nghĩa Bình
- 20- Đắc Lắc
- 21- Phú Khánh
- 22- Sông Bé
- 23- Tây Ninh
- 24- Lâm Đồng
- 25- Kiên Giang
- 26- An Giang
- 27- Long An
- 28- Đồng Nai
- 29- Thuận Hải
- 30- Đồng Tháp

- 31- Tiền Giang
- 32- Hậu Giang
- 33- Cửu Long

- 34- Bến Tre
- 35- Minh Hải



# MỘT LẦN

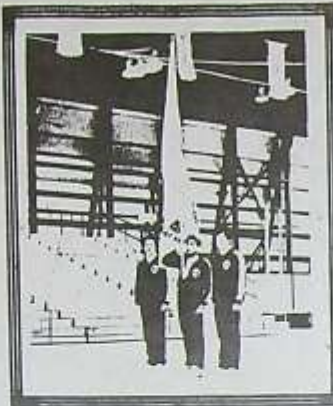
Lúc đó đông hồ của đại học Laval thuộc thành phố Quebec, Gia Nã Đại chỉ đúng 8 giờ tối. Bên ngoài khuôn viên đại học, trời lạnh - 15 độ, mặt tuyết sáng rực rỡ hơn nền trời. Trong thao trường, xướng ngôn viên bằng Pháp ngữ giới thiệu phân biểu diễu võ thuật của phái đoàn Việt Nam. Trên khán đài, người đi coi ngồi yên lặng. Đồng hướng đến ủng hộ cầm sẵn trên tay những lá cờ quốc gia bằng giấy nhỏ. Trên khán đài chính, một số quan khách Đại Hàn thân cộng, đứng lên rồi khời hàng ghế danh dự.

Từ bên cánh trái thao trường một toán diễu hành xuất hiện. Ba thanh niên Việt Nam trong đồng phục của đoàn thể vận Thái Cực Đạo rước lá cờ quốc gia ra vận động trường.

Đi giữa là Lai Đức Hùng, sĩ quan Đà Lạt, một thanh niên đón đốc của giọng họ Lai - Đức danh tiếng đang lưu lạc tại xứ người. Cầm lá cờ thẳng đứng thay cho cha và các chú đang lưu đày cải tạo, người Võ sư đại diện như đạo thủ kỹ đi theo cờ bản thao diễu của Võ Bị tiến ra giữ đầu trường. Hầu tá bên phải là Chu Quốc Lợi, Sĩ quan Huấn luyện viên của trường Võ Thuật và Thế Dục Thủ Đức, hiện là giám đốc võ đường Thái Cực Đạo tại San Diego. Anh vừa được thăng cấp huyấn đại lục đẳng.

Đi bên trái là Trần Văn Chiến, một thuyền nhân ở Ottawa Canada, sĩ quan Thủ Đức, Huấn Luyện Viên thế chất của Võ Bị Đà Lạt.

Ba thanh niên cao lớn hùng dũng nhất trong số các Võ sư của đoàn Thể Vận Việt Nam, bằng các bước đi của quan trường đã đưa lá cờ vàng rực rỡ với ba giọng máu quê hương, theo tua kim tuyến ra trình diện vào lễ khai



mạc giải Thái Cực Đạo Liên Châu tổ chức tại Gia Nã Đại vào chiều ngày 10 tháng 12 năm 1982.

Trước ngày khai mạc, ban tổ chức đã cho biết họ bị nhiều đe dọa, áp lực của nhiều phía để phải gạt ra ngoài các hình thức đấu tranh chính trị trong cuộc tranh tài.

Phái đoàn Bắc Hàn không được chiếu khàn nháp nổi nên không đến tham dự. Phái đoàn Việt Nam bị tra hỏi gạt gao tại trạm kiểm soát biên giới Mỹ và Gia Nã Đại.

Vì lý do ngoại giao và công pháp quốc tế, không có cờ Việt Nam Quốc Gia được treo lên. Và cũng vì Việt Nam không đi cờ, nên khi diễu hành sẽ không có phái đoàn nước nào được rước cờ. Đó là điều các phái đoàn phải thỏa hiệp và cam kết với ban tổ chức. Tuy nhiên với phái đoàn thể vận Việt Nam, cờ đã mang trên tay áo, cờ đã thêu trên ngực áo, cờ đã in trên mũ, cạp váy và cờ đã nằm sẵn trong tim. Lễ khai mạc và diễu hành của các phái đoàn đã diễn ra trong trật tự.

Tiếp theo khi ban tổ chức đồng ý để phái đoàn Việt Nam trình diễu võ thuật thì màn rước cờ hào hùng, bất ngờ kể trên đã thực hiện và toán trình diễu Việt Nam hoàn toàn nắm được chủ động. Ban tổ chức không kịp phản ứng và trên thực tế phái Việt Nam chỉ cam kết không giương cờ trong cuộc diễu hành khai mạc nữa thôi.

Khi quốc kỳ đã đứng vào vị trí, hai Võ sư Việt Nam Trần Mỹ Ri và Bùi Văn Chúc, huyấn đại ngũ đẳng của Oregon đứng nghiêm chỉnh chào cờ trước khi chào quan khách để bắt đầu biểu diễn.

Bằng ngón tay cái, Võ sư Ri đã công phá ván dày 1 inch rưỡi. Bằng lưng bàn

# VINH QUANG

GIAO CHỈ

tay, anh đã dùng thay búa tạ đồng kính 8 inch xuyên qua ván 2 inch.

Tiếp theo Võ sư Nguyễn Bình, huyấn đại thất đẳng của Texas đã biểu diễn nội công.

Dưới lá cờ của Tổ Quốc, phân biểu diễu của các Võ sư Việt Nam đã làm kinh ngạc cả vận động trường.

Đó là một lần vinh quang mà những người Thanh niên Quốc gia tại Mỹ Châu đã được vinh hạnh góp phần vào một ngày mưa gió cuối năm 82 tại miền băng tuyết Quebec.

Giao Chỉ tôi không biết kể từ khi mất nước đến nay, bằng những nỗ lực riêng, đã bao lần cả nhân hay đoàn thể có dịp đấu tranh chính trị để đưa chính nghĩa quốc gia với lá cờ vàng rực đỏ trên trường quốc tế.

Không biết các anh chị em Văn Bút Việt Nam lưu vong đã gặp cay đắng đến mức nào để lọt vào hội Văn Bút Thế Giới. Tại hội nghị quốc tế Liên Minh Chống Cộng ở Hạ Uy Di, phái đoàn Việt Nam đã được hưởng những đề đãi và các vinh dự như thế nào? Tại hội nghị Truyền Thông Đại Hàn, phái đoàn của Mặt Trận tướng Hoàng Cầm đã được thông cảm ra sao?

Tại Quebec trong cái kỷ Thái Cực Đạo Liên Châu này thì thật là muôn vàn cay đắng.

Và cũng vì khó khăn, cay đắng, thiếu thốn nên phút huy hoàng xây dựng được mới được gọi là giây phút vinh quang.

Phái đoàn Hoa Kỳ tuyên lưa võ sĩ trên 6 tiểu bang, khi lên đường có Phó Tổng Thống Bush khoản đãi tiệc trà khách lễ.

Phái đoàn Mã Lai ra đi như một ân huệ tuyệt vời. Mỗi đấu thủ được đời 1.800 Mỹ kim để làm tiền tu. Ghế San

Francisco ẩn chờ rá rích 4 ngày rồi mới lấy tàu bay qua Quebec.

Phái đoàn Hoà Lan, đấu thủ cao và to để gây khiếp đảm cho các nước. Chính Hoà Lan chú không phải Nhật hay Đại Hàn, hiện là nước giữ nhiều chức vô địch uế Nhu đạo và Karate quốc tế.

Phái đoàn Ba Tư ra đi sau khi chịu phép lành của giáo sĩ Khomeini.

Phái đoàn Gia Nã Đại được sự ủng hộ rất nồng nhiệt của chính phủ và dân chúng địa phương.

Trong khi đó, phái đoàn thể vận của Việt Nam gom lại từ bốn phương, phương tiện và quân số từ tức tối đã. Xuất ngoại mà không cần giấy phép, không đối ngoại tế. Vũ khí duy nhất chỉ có một là cớ võ rất nhiều can đảm.

Có Võ sư đang chạy máy đến, có tuyên thủ đang làm diện tử. Nếu phải đi thì xin phép mà đi. Nếu không được phép thì liệu cần nhắc giá là cớ hay cầu job. Mỗi địa phương thì tự lo xin lấy tiền mãi lộ.

Từ San Diego, San Jose anh em chia nhau xin tiền dài dài lên đến Oregon. Gặp ai cũng nói là xin tiền để đi cảnh có ở Quebec. Kế 5 đồng, người hai chục, thêm vào tiền tư tức, phái đoàn bắt đầu lao vào cuộc phiêu lưu.

Đi hết chiều ngang nước Mỹ, đi lên chiểu dọc nước Canada, đến nơi mới bị đá gờ lái. Giở chốt ban tổ chức thay đổi quyết định là không có cấm cớ.

Võ sư Bùi Huy Chúc thủ sấm là cớ trong ngục áo nói rằng nếu không giường cớ làm sao tôi dám vào mặt về

lai Oregon. Ông Chúc là cha của 10 đứa con và là ông ngoại của 2 đứa cháu. Người chiến sĩ truyền tin của căn cứ 60 tiếp vận mà ngày 29 tháng 4-1975 còn dẫn lính đi nằm đường ở yếu khu Hành Thông Tây, giờ đây làm chủ nhà máy nên đã có dịp may các bộ đồng phục cho phái đoàn Việt Nam.

Võ sư Trần Mỹ Ri, người nổi công số 1 của phái đoàn cũng đã bị lả cớ anh suốt 2 ngày trước giờ khai mạc.

Do đó khi ra biểu diễn anh đã không thành công lần thứ nhất, khi dùng ngón tay cái thọc vào. Phải say khi nỗ lực xung thiên, lấy tay thay búa đóng đinh hai cái lút vào, anh mới trở lại và thành công trong màn dùng ngón tay cái thọc vào.

Trần Mỹ Ri vốn thuộc đoàn người nhái ut tú của Hải Quân, sau 75 anh là một trong các chuyên viên hiếm hoi được Công sản sử dụng và đã chớp tẩu đi tìm tự do ngay từ Hải quân công xưởng cũ ở Saigon.

Tất cả những người thanh niên Việt Nam đó đã góp phần oanh liệt vào trận nước cờ.

Sẽ chẳng có ông thủ tướng nào ở đó mà nhân bản báo cáo của trưởng phái đoàn. Sẽ chẳng có Tổng thống nào để mà đứng ra ban hiệu thi trong lễ khai huy chương. Sẽ chẳng có đồng bào rạ độn ở phi trường Tân Sơn Nhứt. Dù rằng ngoài công tác cấm cớ chính nghĩa, phái đoàn Việt Nam đã anh hùng đứng hạng 5, đoạt được một huy chương vàng và 2 huy chương bạc. Nói

cho đúng chữ nghĩa, dù sao nó vẫn là một giải quốc tế. Huy chương vàng là công của tuyên thủ Trần Gia Tiến, vô địch hạng nhẹ giải song đấu nam. Tương cũng nên biết rằng Tiến là con trai của chiến hữu nhảy dù Trần Gia Hội, khóa Cường Quyết Đà Lạt 54.

Cải khóa mà sau này Cộng sản gọi là đảm lăm khung cho Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến. Bấy giờ ông Hội già ở San Diego lại sinh được cậu con vô địch thi cũng gọi là mát mắt anh hùng.

Hai huy chương bạc về tay hai anh em họ Nguyễn ở Texas, con của Võ sư 7 đẳng Nguyễn Bình. Em Nguyễn Mai, 15 tuổi giải nhì song đấu nữ. Em đã đoạt giải sau khi hạ đấu thủ to gấp rưỡi và được sự cổ vũ nồng nhiệt của cả đấu trường.

Em Nguyễn Quốc đoạt giải nhì về công phá cao cũng là trường hợp khá đặc biệt vì giải này không phân biệt sức nặng và chiều cao của các đấu thủ. Em đã phải thi với các tuyên thủ cao lớn của các nước Tây Phương và đã đạt được vinh dự hiếm có với huy chương bạc.

Với 3 huy chương, Việt Nam chỉ thua các nước vừa hùng mạnh, vừa còn là các cường quốc thực sự như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Hoà Lan. Phái đoàn Mã Lai về nước tay không. Nước Ba Tư coi hừng của Trung Đông cũng với Gabon, Jamaïque thuộc Nam Mỹ đều xếp hạng sau Việt Nam.

Làm xong công tác ngoại mục nhất, những người thanh niên Việt trở lại Hoa Kỳ, đi trong bóng đêm, bỏ đần những con đường tuyết phủ lại sau lưng với rất nhiều mệt mỏi, cố đói lúc đói khát. Riêng anh thủ quỹ của đoàn đã tiêu hết tiền danh dục của 2 năm làm việc.

Phái đoàn kiếm thêm lại vẫn còn nguyên ven lá cớ, một cuốn video tape và một món nợ khá lớn.

Máy bay cất cánh tại phi trường Nữu Ước lúc 5:45 ngày người trên ghế anh thủ quỹ tâm sự:

— Nợ trả dân thì cũng phải hết, gặp công tác thì phải hy sinh. Tôi đã không có hoàn cảnh và không đủ can đảm để trở về cùng các anh hùng tích cực trong việc dành lại quê hương, xin nguyện đóng góp hết khả năng và hoạt động yểm trợ trong tất cả các công tác hậu thuẫn cho ngày vinh quang của Dân Tộc Việt. Ngày giải phóng Quê Hương khỏi bạo quyền Cộng sản.

GIAO CHI

ĐÀ HỮU 35



Võ sư TRẦN GIA TIẾN vô địch Thế giới giải nam hạng nhẹ.

## COUPE INTERCONTINENTALE

### TAEKWON-DO

Sainte Foy 1982

N. 11 12 décembre

P. 11 S. Université Laval

Sainte Foy, Québec, Canada



## GIẢI THẢI CỰC ĐẠO LIÊN CHÂU

tổ chức tại Quebec,  
Canada tháng 12, 1982



Tướng Thuật của  
LAI ĐỨC HÙNG - K.24  
và GIAO CHI  
Vũ Văn Lộc - K.54 Cường Quyết

Tổ chức tại thành phố Sainte Foy thuộc Quebec, là một vùng có nhiều sắc thái biệt lập với Gia Na Đại vì đa số là dân Pháp và dùng Pháp văn là chuyên ngữ chính.

Văn đông trường đặt tại đại học Laval, lập từ năm 1852 hiện nay có 20.000 sinh viên với các môn học nổi tiếng là Y Khoa, Hội Hoá, Xã Hội, Âm Nhạc, Tân Lý và Kiến Trúc. Phần huấn luyện thể chất có các phương tiện đầy đủ cho các kỹ thuật của thể thao quốc tế.

Giải Thái Cực Đạo Liên Châu tại Quebec 82 được sự giới thiệu của thủ tướng Canada, ông Pierre E. Trudeau, thủ tướng Quebec, ông René Lévesque Ông thị trưởng Sainte Foy, Louis M. Lavoie.

Chủ tịch danh dự của tổ chức là ông J. Roger Hebert, Giám đốc Hệ thống Truyền thanh CHOI và CHRC -80 tại Quebec.

Giải Liên Châu được bảo trợ kỹ thuật và tinh thần với I.T.F. (Federation International de Taekwon-Do) do cựu Trung Tướng Nam Hàn là ông Choi Hong Hi làm chủ tịch. Phe của ông này hiện không được thiện cảm của chính phủ quốc gia Nam Hàn vì ông đang lưu vong và có khuynh hướng thân Cộng. Vì lý do này nên ban tổ chức có mời phái đoàn Thái cực đạo Bắc Hàn đến dự.

Giải Liên Châu Thái Cực Đạo dành

36 ĐA HIỆU

cho nam nữ đấu thủ dưới cấp võ sư tức là đai đen cấp 3 trở xuống. Đấu cá nhân và toàn đội. Đấu quyền, cước, kỹ thuật đặc biệt và giao đấu. Các giải cá nhân chính gồm có cá nhân nam và nữ chia làm 3 loại: nặng, trung bình và nhẹ.

Phái đoàn Việt Nam thành lập và được yểm trợ tài chánh của các hội đoàn và thân hữu, cũng như sự đóng góp cá nhân của các đoàn viên. Phái đoàn gồm có các đoàn đấu đất, đoàn huấn luyện và tuyển thủ, đoàn biểu diễn và đoàn yểm trợ. Thành phần phối hợp từ 5 địa điểm khác nhau cũng về Quebec tham dự gồm có: San Jose, San Diego, Texas, Oregon và Ottawa (Canada).

Các quốc gia tham dự:

Ban tổ chức mời 20 nước, thuộc 15 quốc gia nhân lời và đến khi thi đấu có được 10 phái đoàn tham dự: Việt Nam Cộng Hòa, Hòa Lan, Porto Rico, Hoa Kỳ, Mã Lai, Jamaica, Đan Mạch (Greenland đại diện), Canada, Ba Tư (Iran) và Gabon.

Các quốc gia sau đây đã nhận lời nhưng gió chốt không đến được vì các lý do tài chánh, kỹ thuật, thời tiết, và chính trị: Tân Tây Lan, Sri Lanka, Bắc Hàn. Riêng đoàn tuyển thủ Bắc Hàn đã chuẩn bị lên đường nhưng không đến được vì chính phủ Gia Na Đại không cấp chiếu khản.

### THÀNH TÍCH CỦA PHÁI ĐOÀN VIỆT NAM

Thắng lợi rực rỡ về đấu tranh chính trị và kỹ thuật. Chinh phục cảm tình của đồng bào Việt Nam ở địa phương, của các giới chức công quyền và Truyền Thông Quebec, các đoàn đại biểu quốc gia bạn. Đấu tranh lực quyết liệt, lúc ôn hòa để nêu cao màu cờ Quốc Gia trên trường thể thao Quốc tế. Dựng là cơ chính nghĩa Quốc Gia tại Đấu trường Laval, Quebec. Về kỹ thuật, mặc dù vóc dáng nhỏ bé, đoàn tuyển thủ Việt Nam đã chiến đấu dũng mãnh thắng trên các nước Iran, Porto Rico, Mã Lai, Jamaica và Gabon. Đạt được 3 giải cá nhân quan trọng là

- Giải vô địch nam với huy chương vàng.
- Giải nhì nữ với huy chương bạc.
- Giải nhì kỹ thuật đặc biệt với huy chương bạc.

Ngoài ra phái đoàn Việt Nam, mặc dù không được chính phủ tài trợ, hoàn toàn biệt lập với Hoa Kỳ nhưng tổ chức phối hợp chu đáo nhất, đồng phục và phương cách diễn hành đẹp nhất. Được sự tán thưởng của tất cả các quốc gia đồng minh và sự nể vì của nhiều kẻ thù bên trong và bên ngoài tổ chức tại Quebec.

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



**THÀNH PHẦN VÕ THUẬT  
VIỆT NAM THAM DỰ GIẢI  
THAI CỤC ĐẠO THỂ GIỚI  
TẠI QUEBEC 12/1982**

- 1- Trần Thanh Điền: Trưởng phái đoàn  
Chủ tịch Tổng Hội.
- 2- Vũ Trung Nam: Phó Trưởng phái  
đoàn, Võ sư Trưởng Trang.
- 3- Nguyễn Bình: Phó Trưởng phái  
đoàn, Phó Chủ tịch Tổng Hội, Texas.
- 4- Lại Đức Hùng: Nhà điều dất, võ sư  
Nhu đạo.
- 5- Phạm Huy Khuê: Huấn luyện viên,  
Võ sư, 6 đẳng, San Jose.
- 6- Chu Quốc Lợi: Huấn luyện viên, Võ  
sư 6 đẳng, San Diego.
- 7- Trần Mỹ Rì: Huấn luyện viên, Võ  
sư 5 đẳng, Oregon.
- 8- Bùi Văn Chúc: Huấn luyện viên, Võ  
sư 5 đẳng, Oregon.
- 9- Trần Văn Chiến: Huấn luyện viên,  
Võ sư 5 đẳng, Ottawa, Canada.
- 10- Vũ Ngọc Hùng: Yểm trợ, Võ sư 5  
đẳng, Canada.
- 11- Vũ Lê Việt: yểm trợ, 3 đẳng,  
Ottawa.
- 12- Nguyễn Hữu Toàn, Yểm trợ, 3  
đẳng, Canada.
- 13- Hoàng Anh Hùng: yểm trợ, 1 đẳng  
Canada.
- 14- Phạm Đình Tác: nhiếp ảnh quay  
phim, Kỹ sư điện toán.

**THÀNH PHẦN TUYÊN THỦ**

- 1- Nguyễn Ngọc Dũng, Texas
- 2- Nguyễn Văn Quốc, Texas
- 3- Nguyễn Mai, 15 tuổi Texas.
- 4- Nguyễn Văn Hiếu, Texas
- 5- Trần Gia Tiến, San Diego,

- 6- Trần Quốc Bảo, San Diego.
- 7- Phạm Allen.
- 8- Phạm Patricia Dequinia.
- 9- Đoàn An Ninh, Hayward.
- Phối trí viên của phái đoàn: Ông Vũ  
Văn Lộc, San Jose.
- Bác sĩ: Trần Đình Thắng, Quebec.

**HỢP THỨC HÓA HỘI ÁI HỮU  
CSVSQ/TVBQGVN:**

Ngày 6 tháng 12 năm 1982, Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã được chánh quyền tiểu bang California hợp thức hoá. Bắt đầu từ ngày này, Hội Ái Hữu CSVSQ/TVBQGVN đã được chánh thức hoạt động với tư cách một Hội Đoàn Bất Vụ Lợi, có tư cách pháp nhân. "ĐA HIỆU" xin chuyển tin mừng đến toàn thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan /TVBQGVN tại hải ngoại.

**KIỆN TOÀN BAN CHẤP  
HÀNH HỘI ÁI HỮU  
CSVSQ/TVBQGVN**

Ngày 18 tháng 12, Ban chấp hành Hội Ái Hữu CSVSQ/TVBQGVN đã

triệu tập một phiên họp bất thường gồm các ủy viên Ban chấp hành Hội và Chi hội để thảo luận việc đề cử người thay thế cựu SVSQ Trần Trung Lãng K.16 trong chức vụ Tổng thư ký Hội. Được biết vì quá bế bòn với công vụ cũng các hội đoàn ban, anh Lãng đã đề đơn xin từ chức lên vị chủ tịch Hội. Đa số hiện diện đã thông cảm hoàn toàn trường hợp của anh Lãng và đồng ý đề cử cựu SVSQ Lê Văn Mễ K.18 vào chức vụ Tổng thư ký Hội.

Cũng xin nhắc lại là anh Mễ trước đây đã đảm trách chức vụ Chi hội trưởng Chi hội San Jose và vâng phụ cần một nhiệm kỳ với nhiều hoạt động thật tích cực trong việc kết hợp anh em Đa Hiệu xin gửi lời chúc mừng anh Mễ và hy vọng là hoạt động của Hội sẽ thêm phần khởi sắc và ngoạn mục.

Hà Sỹ Khang



## những ngày tháng cũ

Sau khi Du đọc xong bài "Tự kiểm điểm tội ác", tên Thượng Ủy Chính Trị viên Cộng sản cao giọng hỏi: "Qua bài kiểm điểm của anh Du, cựu Trung Ủy nguy xuất thân tù cải gọi là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, anh em có ý kiến gì không?"

Ngưng một chốc, rồi hần lên giọng đe dọa: "Như chúng tôi đã nói nhiều lần, Cách Mạng đã biết rõ tội ác của các anh đã làm nhưng Cách Mạng chỉ muốn thú sự thành tâm của các anh mà thôi, nếu các anh cố tình đầu điểm tội lỗi, điều này chúng tôi các anh chưa thật tâm cải tạo, các anh phải giúp bạn mình cải tạo cho tốt..."

Cả hội trường im phăng phắc khiến tên Chính trị viên càng thêm tức tối, hần gần giọng hỏi "Sao, không có ai chất vấn gì hết à?"

Khanh, bạn Du, giơ tay xin phát biểu - Khanh nói: "Tôi nghĩ rằng, bài kiểm điểm tội ác của anh Du như thế là đúng sự thật. Anh đã nói lên được tâm trạng của giới trẻ miền Nam, Anh đã mạnh dạn kê khai tất cả tội trạng đã làm, tôi đề nghị xin thông qua."

Tên chính trị viên không dấu nói khó chịu, hần khoa tay:

*Hà Sỹ Khang*

- Mục đích tôi thường trong đời người, không phải là sự hiểu biết, mà là sự hiểu biết để hành động.

HUXLEY

"Được rồi, nếu các anh không có câu hỏi, tôi sẽ đặt câu hỏi".

Xoay về phía Du đang đứng một góc tường, y nói: "Bài kiểm điểm của anh đây mâu thuẫn, chúng tôi đến giờ này anh vẫn còn ngoan cố chưa thật tâm hối cải, tại sao khi còn là sinh viên Đại Học anh đã tham gia vào các phong trào chống lại chính quyền Saigon để rồi sau đó anh lại tình nguyện gia nhập vào quân đội nguy, thẳng tay đàn áp nhận dân, bắn giết Cách Mạng bừa bãi...?"

Du mỉm cười nhìn Khanh và chậm rãi trả lời: "Thật ra, nếu anh chỉ nhìn thoáng qua thì cho rằng mâu thuẫn, nhưng nếu anh đi sâu vào nội dung thì không có gì là trái ngược. Khi còn là sinh viên đại học, tôi nhận thấy lúc đầu những đòi hỏi của sinh viên là đúng đắn, nhưng dần dà Cộng sản đã núp trong bóng tối xui giục, xạc động dưới mọi hình thức khiến cuộc đấu tranh đã hoàn toàn sai lệch với mục tiêu ban đầu... Và đạo đó, câu nói "Quyền lực chính trị ở đâu mũi súng" đã ám ảnh tôi hằng đêm, cho nên tôi đã viết đơn tình nguyện gia nhập vào Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam".

Tên Chính trị viên cắt ngang: "Qua bài kiểm điểm anh có nói là anh bất mãn với chế độ nguy, tại sao anh không tìm cách tham gia vào lực lượng giải phóng ngay tại Saigon như anh hùng Nguyễn Văn Đồi, mà đi làm tay sai cho giặc?"

Du giải thích tiếp: "Như tôi đã trình bày, chúng tôi có nhiều bất

mãn với chế độ, nhưng chúng tôi sinh ra ở miền Nam, lớn lên ở Miền Nam, chúng tôi không biết Cộng sản là gì? Chúng tôi chỉ nghĩ đó là những phần tử phiến loạn. Nếu chúng tôi có đầu óc canh tân đất nước, chúng tôi phải làm thế nào để đưa Miền Nam đi vào các con đường đúng với ý muốn của đa số dân chúng. Chúng tôi sẽ kết hợp những người cùng lý tưởng với nhau, chúng tôi sẽ lớn mạnh trong quân đội, chúng tôi sẽ có uy quyền và chúng tôi sẽ làm được những gì mà mọi người ao ước". Tên Chính trị viên Cộng sản một lần nữa lại cắt ngang lời Du, y đập bàn giận dữ: "Bây giờ tôi chỉ muốn anh đi vào trong tâm, không nói đồng dài nữa. Trong thời gian làm cho địch, anh đã đốt bao nhiêu cái nhà, giết bao nhiêu trâu bò của dân, hiếp dâm bao nhiêu đàn bà con gái, xé bao nhiêu trẻ thơ quăng vào lửa?"

Du mỉm cười đáp: "Về phần giết người, tôi đã liệt kê đầy đủ, là đã giết bao nhiêu cách mạng trong những trường hợp nào. Riêng về đốt nhà dân, thì chúng tôi không làm nhưng điều này, mà trái lại tôi còn xây dựng được một làng vào khoảng một trăm nóc gia trong những lần nghỉ dưỡng quân... Anh cũng thấy rằng trong bài ký tập thể nào, dấu ký luật đến đâu cũng có những người xấu, người tốt, quân đội các anh cũng vậy và quân đội chúng tôi cũng thế. Riêng đơn vị tội, cũng có vai thành phần làm các việc xấu và tôi đã khai trừ chúng dưới nhiều hình thức, nếu

anh muốn tôi sẽ viết thêm và liệt kê từng trường hợp một”.

Tên chính trị viên mặt đỏ bừng y nói lớn: “Bản chất của anh cực kỳ ngoan cố, lộ sát sinh “Đà Lạt” đã đào tạo cho anh trở thành một tên đồ tể chỉ biết giết người để lên cơn, anh đừng nguy hiểm cho tôi ác của anh. Tại sao trong phần kiểm điểm anh cho rằng anh không có tội khi không chịu buông súng theo Hiệp Định Ba Lê?”

Du nhìn ngay mặt tên Chính trị viên đồng đặc đáp: “Tôi nghĩ rằng nếu buông súng thì cả hai phe đều phải buông, không thể nào bắt một bên buông được. Tại sao chúng tôi phải buông súng trong lúc các anh được cầm súng và sẵn sàng nhả đạn vào chúng tôi?”

Tên Chính trị viên lắc đầu bức dọc, y hỏi tiếp: “Trong phần cuối, anh đã nhận xét một cách sai lạc, tại sao anh lại phân biệt Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa?”

Du đáp: “Tôi nghĩ rằng, theo cương lĩnh chính trị của MTGP MN, sau khi giải phóng được Miền Nam VN thì quân đội miền Bắc phải rút tất cả về Bắc VN, để miền Nam tự trị dưới sự lãnh đạo của MTGPMN. Miền Bắc theo xã hội chủ nghĩa, miền Nam theo chế độ Trung Lập. Mỗi bên tự kiến thiết lãnh thổ của mình trong vòng 3 năm, sau đó sẽ tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước theo một thể chế chính trị do nhân dân hai miền Nam Bắc quyết định, đó là các nguyên tắc căn bản về chính trị của MTGPMN...”

Tên chính trị viên lại nóng nảy đáp bần, vài cuốn sách “Mác Lê” lẫn xuống đất một cách thảm hại. Y chỉ biết phân bua: “Nguyên tắc là vậy, nhưng thực tế là khác, tuy theo ý muốn của nhân dân, anh phải hiểu đường lối chính trị theo từng giai đoạn”.

Buổi họp để đọc bài “Tự kiểm điểm tội ác” cho từng người đã tạm ngưng. Tên Chính trị viên lầm lũi rời khỏi “sàn tử” dưới ánh mắt đầy diều cợt của bọn Du Khanh.

\*



## những điều em kê

*tại vì buổi ni ngoài nó có nhiều mưa  
buổi sáng em dậy thì trời... đã quá trưa!  
cho nên nhiều khi em liêu trồn bực  
để điem kỳ thì em bị kềm thua.*

*tại vì buổi ni ngoài nó có nhiều mưa  
lạnh kinh khủng nên ông phát thù chẳng đi đũa (?)  
để em ở nhà vừa buồn, vừa sợ  
mè thấy mặt nắng rắng con gái lớn mà bủ!*

*tại vì điem mùa thì em bị kềm thua  
mè dẫu ba, nhưng bả em tất nhất phải chũa  
nữ cũng tại vì sợ anh củoem không thì dẫu  
nên kê tú nay em bũa găng bực như xũa.*

*tại vì buổi ni ngoài nó trắng trong mưa  
để học qua đó sông gió quá là to  
mà anh thì anh ở trên trường Võ Bị  
nên có cõu ai đõn em bên bờ mỗ?*

*tại vì em lỡ quên bữnh anh trong túi áo mưa  
Thiên Lý trõn coi, đem dũa cho cả chúng bũa đũa  
rồi tụi kũ gũnh nhxau lãn rách anh  
em ngồi em khóc, cõ gĩa bõi cũng chẳng đãm thũa!*

*tại vì anh, anh có biết rắng chũa?  
tũn học gặp em, tũn nỏ nãn nũ xin chũa  
những bõi rắng anh, anh lãn chũ rũa  
mũ nãn áo quần tũn tũn như vua...*

1962

LÊ THỤY CHI

Buổi tối, dưới ánh đèn sáng trắng, Du và Khanh ngồi âm thầm uống rượu ôn lại những kỷ niệm cũ - Từ những mẫu chuyện khi ở trận mạc, cho đến khi vào tù Cộng sản, rồi lên núi sống, lăn lút trong các mặt khu bỏ hoang của Việt Cộng thời xa xưa. Một thời liệt oanh với ba lô, súng đạn và những hoài bão chắt ngát. Những ngày bị Cộng sản tằm nã, tụ tập, kết hợp những anh em cùng chung chí hướng, phá phách khắp mọi nơi làm Cộng sản mất ăn mất ngủ. Các anh em cũng lơ “Đà Lạt” vẫn khẩn khít mặn nồng tình nghĩa. Họp hành, đánh máy, phân chia nhiệm vụ, người rai truyền đón, người mua súng

ống, chắt nỏ để chuẩn bị phản công khi thời cơ đưa đến. Tạm thời chỉ hoạt động tâm lý để gây niềm tin nơi dân chúng - Đôi lúc đích thân Du và Khanh ôm chặt nỏ tú trên núi mò xuống đất hai bên đường rải xe lửa. Cũng những đêm đó, truyền đơn cảnh cáo Cộng sản rải đầy thành phố. Thị xã ven li ải đã sũ đõng lãn lên vì các tổ chức hoạt động mạnh mẽ. Từng khuôn mặt, từng nụ cười rạng rỡ. Niềm hy vọng cho một cuộc lật đổ chính quyền Cộng sản chưa lúc nào bực phát mạnh bằng những năm 77, 78. Tất cả đều chờ đợi để góp tay cho một biến động nào đó. Hằng ngày, khắp mọi nơi, với nhiều thành phần khác nhau, đã hăng hái ri tai, chuyển miệng về những diễn biến mới, nào là

ĐA HIỆU 39

chính phủ kháng chiến ra mắt, thành phần nổi các tướng này về nước, tướng kia trên núi... những trận đánh du kích gần đây Du và Khanh thường lên về thành phố dưới sự che chở đùm bọc của các anh em "Đà Lạt" và gia đình. Khoa đản anh, khoa đản em, niên trưởng... mọi người gọi nhau và hỏi han rí rít. Tuy rằng đời sống khó khăn, cực nhọc nhưng mỗi lần gặp mặt Anh Em cũng kiếm đủ cả phê, thuốc lá. Nhiều đêm anh em đã thức đến sáng để nhắc lại những kỷ niệm khó quên trong quan trường, cũng như để hâm nóng thương xuyên lòng tin và lý tưởng thánh thiện của một Chiến sĩ Quốc gia. Tâm tuần lễ huân nhục, gần Alfa, gần giường cán bộ nạt nỏ, đối Bắc, các bài học chiến thuật, vũ khí... các Huân Luyện Viên đản anh, các giáo sư văn hóa vụ..., phố xa Đà Lạt, đảo địch..., câu chuyện căng lúc căng thì vì với những điều thuốc nói tiếp trên bộ môi. Và với tình hình quốc tế, những diễn biến gần đây, Trung Quốc đánh Cộng sản ở phía Bắc, quân Khmer do đưng độ khốc liệt quân Bắc Việt ở phía Tây, quân Fulro ở Cao Nguyên..., phe Quốc Gia Lão với Tướng Vang Pao, và anh em đã đặt ra những kế hoạch khẩn cấp nếu tổ chức bại lộ và bị công an truy lùng. Các anh em đều vững tin vì Du và Khanh đã tổ chức trên núi chắt chẻ. Nếu có biến động, các liên lạc viên sẽ dẫn từng người vào trong chiến khu. Tai đó với một quân số vừa phải, anh em có thể sống dài hạn với hoa quả, khoai sắn đầy đủ. Đa số anh em đều ở trong ngục tù Cộng sản, cho nên đã biết thế nào là giá trị của từng củ khoai, củ sắn, đã biết thế nào là những cơn đói nghiệt ngã, mê thiếp, rã rời thân thể. Trong những giai đoạn đầy gian khổ, nhọc nhằn như thế, mới thấy được sự đoan kết, khẩn khít của anh em "Đà Lạt". Tuy rằng từ bốn phương trời tụ hội lại, mỗi người mỗi tành, mỗi người đều có những điều kiện cá biệt, nhưng đông chung một lý tưởng, một hoài bão cho nên những dị biệt đều bị xóa nhòa

sau ngày Cộng sản thôn tính miền Nam, cái tình "Đà Lạt" vẫn bền chặt như dao nào. Dầu trong bất kỳ tình huống nào, anh em vẫn liên lạc, hội họp, giúp đỡ nhau...chỉ tình.

Mọi người trong tổ chức của Du và Khanh đều tuyệt đối tin tưởng lẫn nhau, bảo mật tối đa, cho nên một năm dài trôi qua, nhiều tổ chức ban đã bị bại lộ, nhiều người đã bị bắt, bị xử bắn, tù tội...thế nhưng tổ chức của Du và Khanh vẫn không mấy may suy suyền. Hai anh em vẫn ngang nhiên bóc súng trong người đi đi lại lại, nay đây mai đó dưới biết bao cam bẫy, rình mò của bọn công an và tình báo Cộng sản.

Khanh rit một hơi thuốc và

buồn, buồn nói:

— Tư đạo mày bị bắt, tui tao đã nhanh chóng tập trung trên núi và đợi chờ nghe ngóng, mấy tháng trời qua không dấu hiệu gì cho thấy tổ chức mình bị bại lộ, tui tao càng nhỏ lỗ mày: "Công sản chỉ đem tao ra bán chứ đưng hong khai thác tao điều gì". Thế rồi như mây biết, tình hình trái ngược với những gì bọn mình dự đoán. Trung Quốc vội rút quân, Kampuchia bị bọn Hà Nội lấy mất, tất cả các tổ chức bùng lên rồi xẹp xuống tham hại, một số tan rã hoàn toàn, một số không hoạt động, nằm im trong bóng tối chờ đợi thời cơ khác. Tui tao quá buồn, xuống tình thật vì không thể ở mãi trong rừng sâu nên anh em quyết định



**QUỐC BẢO**

**MÙA XUÂN CHANH NHỚ**

Từ buổi lên đường say hoạt động  
Quên nhìn quê cũ gió mây xa.  
Kìa ai trên bến Hồng Giang ấy  
Ngay thàng mở miệng nước chảy qua.

Ngày ấy ta đi một sáng Xuân  
Ta đi theo tiếng gọi non sông  
Quên đồng lúa ngọt quên làng cũ  
Quên tiếng sáo diều văng gió ngán.

Ta muốn đời ta chỉ có đi  
Sống đời luôn xóa bến phân ly  
Ngàn năm khi hát câu non nước  
Là ca tình yêu đã nguyện thề.

Những bông hôm nay trời trở gió  
Hoa đào lấm tấm nở vườn Xuân  
Đứng chân bên một căn nhà vắng  
Làng cũ giờ xa vãn tường gần.

Ta nhớ quê nhà buổi cuối năm  
Vườn đầy hoa cải bướm vàng thắm  
Xóm làng rộn rịp về vui Tết  
Hoa mạn hoa mở chớm nảy mầm.

Ta đã cùng em dạo gót thò  
Sông کیا nhuộm màu cỏ xanh bờ  
Nhìn đàn chim én bay vô vãn  
Chợt nhớ Xuân về nay ý thò.

Xuân đến rồi đi biết mấy năm ?  
Muôn trùng cách trở vọng xa xăm  
Xuân ói có biết lòng ta đã  
Trải bước tha hương nếm bụi trần.

*Mùa Xuân đầu tiên trong đời Lĩnh  
Vinh Bảo - Ninh Giang 1951*

**QUỐC BẢO**



phân tán, tao hoài nghi đủ thứ về những hoạt động hải ngoại cho nên tìm cách vượt biên ra nước ngoài..., đâu biết rằng trong ngục tối mây sẽ nguyên rủa tao..."

Du định tiếp lời, nhưng Khanh đã khua tay nói tiếp:

— Nhưng đặt chân đến đây, tao vô cùng thất vọng, tôi nghiệp cho những thằng em mình nhìn đôi nhìn khạt đến bây giờ vẫn còn trên núi cao, năm sương dài nắng để rệt biết bao mộng ước. Và những người khác hằng ngày, hằng giờ, đang quần quai trên các vùng máu và suốt đời khổ ải trong ngục tù Cộng sản...

Nước mắt Khanh chảy dài, nhưng đôi mắt y đỏ ngầu đầy căm hận — Khanh nói tiếp:

— Không phải tao nói để mây xuống tình thân, nhất là mây mới chân ướt chân ráo đến xứ này mây đứng cho lậ tao bị quan hay thầy đối, rồi từ từ mây sẽ thấy mọi việc. Mây sẽ hiểu thế nào là Cộng đồng người Việt và những tổ chức chính trị ở đây. Tại Việt Nam, tội mình đã bỏ tiền, bỏ máu, bỏ mồ hôi để hạnh đồng cụ thể, nhưng ở đây tất cả đều tính toán... để lằng mọ chui bởi nhau thậm tệ. Thủ thật mây, đến bây giờ tao cũng còn hiểu lơ mơ về các tổ chức phục quốc tại xứ sở kim tiền này... Tao hoài nghi và phải hoài nghi mày a, tao không thể để ai bán đứng tao lần thứ hai nữa...

Khanh mở một lon Beer khác và nói:

— Uống đi mây, mây đừng tưởng là tao ghien beer, rượu, một năm tao uống một hai lần, có lẽ là vào những lần vui như lần này. Hả, hả, tao không ngờ có ngày gặp lại mây, tao cũng không bao giờ nghĩ mây còn sống, vượt ngục và vượt biên sang đây. Trời còn thương mây đó Du a!

Khanh nhìn thân thể tiều tụy, xác xơ của Du và nói tiếp:

— Bây giờ tao khuyên mây khoan nghĩ đến chuyện quốc gia đại sự cái đã, hãy cố gắng tâm bổ thuốc thang, ăn uống vào cho lại sức, không phải tào bi quan, chúng mình còn cả đời để tranh đấu chống Cộng sản chứ không phải một ngày, một buổi gì đâu

mà mây nóng, để rồi mây nhân xét và xem lời tao nói có đúng hay không...

Du buốt miệng nói thì thầm như vói chính mình:

— Nhưng anh em mình còn trên núi và trong các hoa ngục trần gian của Cộng sản đâu nghĩ như thế!

Khanh nói tiếp, giọng cau kính — Khôn nạn là ở chỗ đó. Nhưng mà thôi, uống đi mây, uống để mừng cho tội mình từ coi chết còn gặp gỡ lại ngày hôm nay và vẫn chưa thay đổi hay bị đóng hoa vào xã hội vật chất này.

Từ trong một hi trường bước ra Du thọc tay vào túi nhà túi hỏi thuốc theo con lờ. Trời Cali nắng âm với vài đám mây trắng trôi lững lờ — những tiếng "kháng chiến", "phục quốc" vẫn còn lừng bưng bên tai Du với biết bao tiếng vỗ tay hoan hô vang dậy. Hi trường chật ních những người, lớp phía trong, lớp chen lấn phía ngoài, già có, trẻ có, trai gái có, tất cả các khuôn mặt đều rạng rỡ và tin yêu hy vọng ở tương lai. Chiến sĩ Võ Đại Tôn về nước bị Việt Cộng bắt sống và đưa ra họp báo. Người Du choang vang ngày ngất. Anh thoáng nghe đau nhói ở tim. Thảo nào đã lâu, Nam không liên lạc gì với Du. Một người năm gai nếm mật chia sẻ từng miếng thuốc, từng miếng khoai bần chuyện đại sự lại vang vang trong óc. Nam đã bỏ nước ra đi sau khi Du bị Việt Cộng bắt và sang Uchoat đồng hăng say trong tổ chức của Võ Đại Tôn. Một thời ông Tôn bị bôi bân, lằng mọ đã làm Nam điên điên, đại dai, khi cười, khi khóc. Nam không chịu liên lạc với anh em bạn bè cũ. Câu "sở vọng của tuổi trẻ" mà Nam thường nói theo nhan đề một cuốn truyện của Duyen Anh đã xoay sâu vào tim óc Du. Một thời gian dài trong trại ty nạn, năm run rẩy vì sốt rét trong căn chòi lá, Du đã buồn bã theo từng cánh thú tuyết vong của Nam — "Có lẽ, có lẽ tao đã bị đần anh lừa lần thứ hai mây a..." "Tao không còn muốn hoạt động gì nữa, tao cố

đón, mặc dầu trước đây tao cũng chỉ tin tưởng vào tổ chức tao 50%". Và đến ngày hôm nay, Du tự hỏi khi ông Tôn bị Việt Cộng bắt giữ có bôi xóa phần nào những phần nợ và thất chí của Nam hay không?

Du gỡ nhẹ từng bước chân dọc theo các hăng quan. Anh hoàn toàn lạc lõng giữa những khuôn mặt xa lạ đi lại vội vã trên hệ phố Gòn gì đau buồn hơn nỗi buồn biệt xứ. Quanh đi quanh lại đã non một năm, nhưng đêm nào Du cũng ám ảnh về Việt Nam, bạn bè, anh em, những người thân thích. Du nghĩ mình chẳng bao giờ tìm thấy sự thanh thản cho tâm hồn khi còn sống trên xứ sở này. "Quê hương tôi đất cây lên sỏi đá", nhưng nói đó thấm đượm tình người mắt ngọt và hạnh phúc hoan lạc...

Du lại đi, đi mãi, từng điều thuốc nói tiếp chảy dài — Ông Hoàng Cỏ Minh với Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, một tổ chức chủ trương hành động cụ thể để trở về Việt Nam — Lai bôn bôn và chỉ trích, như Khanh đã nói trong tối hôm nào. Một số thành phần đã làm cho cộng đồng Việt không còn phân biệt được phải, trái hay tốt xấu. Và điều này đã đúng ý muốn bon đầu não Việt Cộng. Du thở dài, anh ngừng lại trên một cây cầu bắc ngang dòng sông nhỏ. Bên kia là đôi núi chập chùng. Từng chiếc xe nhỏ lên và mất hút — Bất giác Du nhớ về Đà Lạt, ngôi trường thân yêu đã đào luyện, nuôi dưỡng trong Du biết bao ước mơ chất ngất. "Chúng tôi không tìm an lạc để đảng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm". Du khẽ mỉm cười, dang nhãn nại và chịu đựng. Mọi người đều cố gắng gọt tay, và rồi có ngày mình sẽ trở về Việt Nam, quê hương yêu dấu...

Mặt trời đã khuất bên kia đồi, Du chậm rãi trở về, dọc đường anh nhắm lại những điều cần phải bàn bạc với Khanh và anh em tối hôm nay. Du khoan khoái nhà từng cụm khói thuốc bay lang đãng, ánh mắt anh rực lên niềm tin yêu và hy vọng đạt dào.

HÀ SỸ KHÁNG

ĐA HIỆU 41

Tóm tắt phần đầu câu chuyện:

"Hoàng, một sĩ quan QLVNCH. Sau ngày Cộng sản chiếm miền Nam, anh đã tham gia phong trào kháng chiến. Lúc đầu, anh đã tổ chức các toán ở thành phố với nhiệm vụ rải truyền đơn cầm cờ, an sát cán bộ Cộng sản. Khi tổ chức hạ tầng bị bại lộ, anh đã rời bỏ thành phố để lên núi tiếp tục các hoạt động quân sự chống Cộng sản. Trong thời gian kháng chiến, Hoàng đã quen với Tranh, một nữ chiến hữu của Trung Đoàn Trường Sơn, đơn vị mà anh đang phục vụ. Hoàng đã cùng một số chiến hữu lưu thủ công đánh phá khắp nơi khiến bọn Cộng sản dấy phurong thất điên bát đảo. Trong một trận đánh khốc liệt, đơn vị Hoàng đã chông tra đứng mành với lực lượng địch quân đông gấp mười lần để rồi cuối cùng vì phurong tiến eo hẹp, thiếu thốn, đơn vị anh đã bị địch bao vây chặt chẽ. Anh đã liêu chết mò đường máu thoát thân, nhưng không may, anh bị trúng đạn hôn mê và bị Cộng sản bắt sống tại trận với hai chiến hữu thân thiết của mình. Anh đã bị cưa chân và tống giam vào phurong tối. Anh đã bị Cộng sản đẩy ai hành hạ dã man trước khi đem đi hành quyết. Anh đã hiến ngang lãnh các viên đạn của kẻ thù ghim vào ngực dưới muôn vạn cặp mắt xót thương của hàng vạn đồng bào. Nhất là sự chứng kiến đầy can đảm của Tranh, người nữ chiến hữu thân thiết của Hoàng và cũng là người vợ mà Hoàng không bao giờ cưới được".

Bài viết xin kính dâng lòng hồn của các chiến sĩ vô danh đã chết âm thầm trong bóng tối dưới bàn tay dẫm máu của Cộng sản và riêng tặng các chiến sĩ Đà Lạt cũng như các Lực lượng Chính trị Miền Trung đã và đang âm thầm chiến đấu từng giờ phút cho Quốc gia Việt Nam Tự do, no ấm.

Hoàng ngồi dựa lưng vào một góc tường nhìn thân thể ốm đói đầy thương tích của mình. Anh đưa tay sờ nắn chiếc chân cụt đến gối với một cảm giác buồn đau. Hoàng thoáng nghe trong bóng tối mùi tanh tưởi từ vết thương lở loét xông lên nồng nặc. Anh cố gắng quan sát các ung nhọt lan ra khắp người nhưng bất lực. Căn phurong hẹp vừa đủ chỗ cho một người nằm với một lỗ nhỏ trên capo lăm kình khí nóng bức, ngột ngạt và đen tối suốt ngày đêm. Một năm chịu đựng sự khổ đau găm nhảm, một năm bị hành hạ đầy ai dưới chế độ lao tù

42 - ĐA HIỆU



## THEO BÓNG CỜ

HÀ T.

ghê tóm của Cộng sản, Hoàng vẫn giữ một niềm tin sắt đá, một hy vọng tuyệt đối ở tương lai như lần anh đã to tiếng phát biểu trước Tòa Án Nhân Dân của Cộng sản.

Nghỉ đến đó, bỗng dưng Hoàng ôm bụng cười sặc sụa. Anh nghĩ đến cái gọi là "Tòa Án Nhân Dân" với sự tham dự của toàn bộ cán bộ cấp cao của Cộng sản. Chiếc chân cụt đang đưa bay mũi hơi thổi của Hoàng làm tên chánh án khó chịu. Y ra lệnh cho thuộc cấp đem một chiếc ghế dựa cho Hoàng ngồi trước vành móng ngựa. Hai chiến hữu bị bắt chung với Hoàng đứng hai bên. Cả ba đều mỉm cười tươi tỉnh với nhau và hiến ngang nhìn những khuôn mặt của phiên tòa. Tên chánh án mặc bộ đồ xanh, áo hở ngoài quần, chân mang dép Nhật. Bồi thẩm đoàn gồm dân ông và dân bà ăn mặc lộng lẫy ngồi bố chân trên ghế đơm đóm như Hoàng. Căn phurong

đầy chất người và thật ôn ào. Bọn cán binh Cộng sản ngồi đầy đặc phía sau chỉ trừ ba chiến sĩ phục quốc và bàn tán huyên thuyên. Dân chúng đứng phía ngoài thành một vòng đai chặt ních. Họ đang chăm chú lắng nghe hai chiếc loa phóng thanh bắc trên cao.

Ba hồi chuông reo dài lạnh lốt làm pháp đình hoàn toàn im lặng. Hoàng cúi ngao nghe khi nghe tên thứ ký đọc tiêu sự và thành tích hoạt động của mình. Chúng gan ghep cho anh và các chiến hữu đủ thứ danh từ hạ tiện nhất để tra thù cho những cái chết của đồng bào và những thất bại về chính trị không gì cứu vãn nổi.

Suốt hai tiếng đồng hồ trước phiên tòa, Hoàng miễn man nghĩ đến những chiến hữu còn đang lăn lộn trong rừng sâu núi thẳm, để chiến đấu dành cuộc sống tự do, no ấm cho đồng bào. Tiếp theo đó "Viễn Kiểm Soát Nhân Dân" của Cộng sản đã đọc lại "hạt gạo trắng" của công an và tòa án. Chúng lớn tiếng nhục mạ các tổ chức phục quốc để rồi để nghị các ban an tử hình cho ba người. Hoàng đã từ chối tất cả các câu hỏi của bọn Cộng sản vì anh không thể phát biểu trên hệ thống truyền thanh để đồng bào được nghe. Hoàng chỉ gật đầu nhận chịu tất cả mọi hành động mà Anh đã làm từ lúc rải truyền đơn, cầm cờ trong thành phố cho đến lúc lên chiến khu tổ chức đánh phá khắp mọi nơi.

Chấn dật phiên tòa, tên chánh án hỏi Hoàng về một án huệ mà anh mong muốn. Hoàng yêu cầu được nói vài lời trên hệ thống phóng thanh. Hoàng đứng lên, tay vịn thành ghế và nói lớn tiếng:

"Tôi, một chiến sĩ Quốc gia, đấu tranh cho lý tưởng tự do, để đánh đổ chế độ độc tài, nô lệ của Cộng sản. Tôi hiến diện chấp nhận bản án tử hình mà các ông đã dành cho tôi. Sau khi tôi chết, sẽ có hàng vạn thanh niên Việt Nam đứng lên kết hợp với sự nổi dậy của toàn thể đồng bào. Các ông sẽ không thể nào chống lại với sức mạnh vô biên ấy. Chế độ Cộng sản nhất định sẽ sụp đổ và nhất định bị tiêu diệt. Tôi..."

Căn phurong bỗng trở nên nao nhiệt, tên chánh án cầm chiếc búa gỗ mạnh trên bàn. Tên công an đứng cạnh Hoàng ăn mạnh anh ngồi xuống, khiến anh ngã nhào xuống đất. Thuận chân, hân đạp mạnh vào lưng anh. Hoàng vùng dậy, mắt đỏ ngầu trừng trừng nhìn hân. Anh đảo mắt nhìn một vòng

cả phiên tòa. Trước uy vũ hiển ngang của Hoàng, căn phòng trở nên im lặng. Tên chánh án vội vã đứng lên tuyên bố mãn phiên tòa.

Kể từ ngày đó, Hoàng trở thành tên tù tử của Cộng sản. Về phần nội tạng không có thuốc men cộng thêm vào tình trạng đói khát đã làm nó lở loét hõn. Hoàng cố gắng chịu đựng từng giờ từng phút nỗi đau khổ, quân quai về vật chất lẫn tinh thần. Anh suy nghĩ và sống với những hy vọng rực rỡ của mình. Anh luôn luôn tìm tòi sự thành công của người Quốc Gia trong một ngày thật gần. Anh an ủi và kích động tinh thần của các anh em tù chính trị khác sống trong những phòng tối lẩn cận. Đa số họ cũng đều là những tử tội chờ ngày hành quyết. Bọn cộng sản điên cuồng xử bắn những người đã chống lại chúng. Trung bình mỗi ngày chúng giết hai người để dập tắt phong trào kháng chiến, thế nhưng điều này càng làm các tổ chức thêm lớn mạnh và càng gây thêm sự căm phẫn và hận thù nói nhân dân. Gia đình nào có con theo kháng chiến thì chúng bắt cha, mẹ, anh, em giam cầm đầy ắp để họ kêu gọi con em trở về đầu thú. Thất bại hoàn toàn về chính trị và tâm lý, chúng chỉ còn con đường bạo lực để trấn áp các phong trào chống đối.

Hoàng cần chất rắn để làm hầm còn đau nhức kéo dài từ vết thương lên đến óc. Anh chà xát thân thể kháng khuẩn trên trường đầy ghê rợn của mình để quên đi những cơn đói kéo dài triển miên từ ngày này qua tháng khác. Mỗi ngày chúng chỉ phát cho anh hai vạt cơm bằng trái bí đã với nước muối mặn chát. Thỉnh thoảng bọn công an mở cửa xà lim hải lộng nhìn thân thể gầy còm, ghê rợn của Hoàng với những nụ cười man rợ, thâm độc. Những lần như thế, Hoàng chỉ nhò vào bọn chúng, anh không còn lời nào để nói với chúng, bọn người căm thù đã đánh mất lương tri.

Những ngày cuối cùng, bọn công an lưu ý tới Hoàng một cách đặc biệt. Chúng cho các bác sĩ tử nhân mỗi ngày vào băng bó, làm thuốc cho Hoàng. Chúng cho Hoàng uống các loại thuốc bổ và tăng cường khẩu phần ăn hàng bữa. Hoàng đoán biết là ngày xử bắn mình đã gần kề. Bọn Cộng sản sợ dân chúng nguyên rủa khi nhìn thấy thân hình tiều tụy ốm yếu của Hoàng, nên chúng bước lóng phải săn sóc cho Anh trở thành người bình thường. Hoàng

cảm thấy phần khởi và nôn nao kỳ lạ. Suốt một năm sống trong bóng tối, không hề thấy và nói được với ai, Hoàng thấy như thiếu một cái gì to lớn. Anh sắp đặt sẵn những câu nói gãy gọn, rành mạch để phát biểu trước giờ phút liã bỏ cõi đời.

Sau ba tháng, Hoàng dần dần hồi phục. Sức khỏe anh đã khá và vết thương tương đối lành lặn. Và ngày mà Hoàng trông đợi đã đến. Một buổi sáng khi mặt trời chưa hé dạng, Hoàng chợt tỉnh giấc vì tiếng mở cửa xà lim lách cách. Anh vùng dậy khi ánh đèn pin của bọn công an quét ngang dọc trên người anh. Một tên tiến vào ra lệnh Hoàng đứng lên và mặc quần áo. Sau đó hai tên xô nách Hoàng mang ra dãy hành lang dài heo hút. Đến một cặp phòng lớn, chúng đặt Hoàng ngồi trên một chiếc ghế đẩu. Hoàng che mắt vì những ánh đèn sáng chói chang. Một lát sau, quen dần với ánh sáng, Hoàng nhận ra hai tên công an đã đứng tuổi, khổ người hồng hào mập mạp ngồi xéo phía trên. Hai tên công an ngồi im lặng chờ xét từng cử chỉ của Hoàng. Chốc sau, một tên đứng lên tuyên đọc bản án tử hình cho anh và hai chiến hữu do tên "Chủ tịch Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội Cộng Sản" lý tên. Sau đó y đưa ra một vại đặc ân cho Hoàng mà chế độ Cộng sản đã quy định. Hoàng hồi hồn giấy bút để viết vài dòng về cho mẹ già.

Đã lâu không cầm bút, tay Hoàng run run. Anh viết nguyệt ngọc đầy cả hai trang giấy. Trời sáng dần, Hoàng xếp lá thú bỏ vào phong bì và ghi địa chỉ của gia đình. Anh ngạc nhiên khi thấy những giọt nước mắt rớt là chả lấm nhòe nhoẹt phong bì. Hoàng cần môi rướm máu, anh không cho phép mình uy mi trước quân thù. Ly cà phê, gói thuốc lá và một vại khẩu phần ăn thịnh soạn dành cho tử tội đã dọn sẵn trên bàn tử lực nào. Hoàng thản nhiên ăn uống và lim dim thưởng thức điều thuốc lá. Hai tên cận bộ cấp cao Cộng sản lặng lẽ ngồi chờ. Hết điều thuốc, bọn chúng ra lệnh đem Hoàng ra chiếc xe bit bùng. Tại đây có một số tên công an hừng hờ đợi sẵn. Chiếc xe chầm chậm bỏ quanh trong phố. Hoàng ngồi dựa thành xe và anh ao ước được thấy quê hương lần cuối cùng. Những thành xe đã khép kín mọi ước mơ nhỏ nhoi của Hoàng. Anh chỉ còn nghe tiếng ồn ào lao xao của thành phố vửa thục giấc. Cuộc xe tiến

## NHỎ NGƯỜI Ở LẠI

*Tử đạo cô đồ xưa đôi thay  
Ban ngăn giọt lệ phút chia tay  
Hèn ngày tài ngộ mùa chinh chiến  
Tôi khóc thương thân phận lưu đầy.*

*Tử đạo cô đồ xưa ngã nghiêng  
Ban theo tiếng gọi đũa giùm thiêng  
Rừng sâu một cõi chỗ có hội  
Tung hiem tự do chắt xích xiềng.*

*Tử đạo cô đồ ấy ngã nghiêng  
Một lòng vì nước gác tình riêng  
Tôi chiêm ngưỡng bạn như thần tượng  
Đủ đã nhiều năm hết bạn hiền.*

*Tử đạo cô đồ ấy đôi thay  
Thương năm xưa lạc hao gầy  
Đôi khi chợt nghĩ thăm e then  
Cung hiem vẫn chôn một góc trời.*

N. T. K.

dẫn ra ngoại ô. Hoàng nhắm mắt suy nghĩ về những người thân yêu và các chiến hữu cho đến khi xe ngừng.

Cửa xe mở rộng, hai tên công an đưa Hoàng xuống xe. Cả một rừng người bao kín xung quanh vị trí hành quyết. Phía bên kia là ủy ban xã và phía sau là dãy núi dài hùng vĩ nơi Hoàng và đồng đội đã sống những giờ vinh quang nhất. Bọn Cộng sản đã có ý đem hành hình anh và hai chiến hữu ngay khu vực mà anh đã hoạt động mạnh nhất để trấn áp dân chúng trong vùng. Hoàng liếc nhìn về phía đồng dân chúng. Một thoáng đau đớn khi anh bắt gặp đôi mắt to tròn của một người con gái. Tranh đó, Tranh của những ngày tháng vẫy vùng trong trận địa. Người con gái đã nguyên hiền cả đời mình cho Tổ Quốc, cho phong trào phục quốc, người con gái mà Hoàng không thể nào quên được cho đến khi nhắm mắt liã đời.

Hoàng gắng giương nó một nụ cười thật tươi trên bờ môi xám ngắt. Anh tự hỏi Tranh có còn nhìn ra anh trong hình dung tiêu tụy, dờ sống, đó chết như bấy giờ hay không? Anh thoáng thấy Tranh cố gắng len lỏi lên giữa giòng người xuôi ngược, khuôn mặt rắng xanh tái đầy đau khổ với đôi giòng nước mắt xót thương. Hoàng muốn vùng thoát khỏi đôi tay rắn chắc

ĐA HIỆU 43

của hai tên công an áp tải để chạy đến ôm nạng trong vòng kháng khu, vượt ve, vờ ve, an ủi nằng lãn cuối cùng trong đời. Nhưng tất cả đều là ý nghĩ. Hai tên công an kéo anh vội vã về vị trí hành quyết. Tại đây đã có 3 cây trụ lớn chôn sẵn. Hai chiến hữu bị bắt chung với Hoàng đã bị cột vào hai trụ hai bên. Hoàng bị cột vào trụ giữa, anh nhay mắt cười chào hỏi hai đồng đội của mình.

Buổi hành quyết tử tội do Công sản tổ chức bắt đầu. Ban cán bộ cao cấp ở Liên Khu, Tỉnh, Huyện ngồi huyênh hoang trên khán đài lồi. Chúng gắt gù đặc ý khi nghe đàn em đọc lại các bản thành tích lung điệt phong trào phục quốc. Sau đó chúng bồi nhò tiểu sử và thành tích hoạt động của tổ chức Hoàng. Anh và hai chiến sĩ phục quốc trẻ tuổi với nụ cười mỉa mai, ngạo nghễ nở lên tiếp trên bờ môi đã lam dần chung hải lòng, phần khởi. Họ tin tưởng ở các phong trào kháng chiến và sự sụp đổ của chế độ Công sản trong một tương lai gần.

Tranh đứng sát vòng rào cản. Nặng thảng nghĩ đến Cô Giang, người đàn bà can đảm đã im lặng chứng kiến cảnh Nguyễn Thái Học, chồng nàng bị đưa lên máy chém. Tranh cắn chặt răng ngăn chặn đôi dòng nước mắt

mềm yếu. Nàng chăm chú nhìn hình ảnh Hoàng lần cuối cùng trong đời. Ôm, tiếu tuy, cut chân, nhưng khuôn mặt, đôi mắt vẫn còn vẻ khi phách, ngang tàng. Nàng vâng nghe bên tai tiếng Hoàng trầm ấm, dịu dàng. Cố gắng và cố gắng nỗ lực hơn nữa để đưa phong trào lên cao, sớm giải phóng đất nước khỏi gông cùm Công sản. Tranh bộp chặt hai tay, cố gắng bình tĩnh khi nghe loa phóng thanh tuyên bố giờ hành quyết bắt đầu.

Đôi mắt Hoàng ươn ướt, xa xăm nhìn về phía Tranh, với muôn lời từ biệt. Ba tên công an hùng hổ tiến về phía ba tử tội. Hoàng vùng la lớn, yêu cầu được phát biểu ý kiến trước khi bị xử bắn. Tên chủ tọa buôi lê lặc đầu. Ba tên công an tiến đến nhét giẻ vào miệng ba chiến sĩ phục quốc và đồng thời bịt mắt cả ba. Hoàng lắc đầu từ chối, anh muốn nhìn lần cuối cùng đồng bào của anh và những viên đạn của kẻ thù ghim vào ngực. Ban Công sản lại béc bớ, chúng bịt chặt mắt Hoàng. Tiểu đội công an hành quyết đã vào vị trí, bọn chúng nâng súng và chờ lệnh. Hoàng cố gắng phun giẻ ra khỏi miệng và la lớn: "Đã đảo ban Công sản độc tài khát máu, toàn dân hãy nổi dậy..."

Ba tên công an vội vã chạy đến cầm bả súng đánh vào miệng Hoàng, máu

chảy dài lẫn xương cằm. Hoàng căng hét to lớn nữa, chúng vội vã nhét thêm giẻ vào miệng anh thật chặt.

Mọi người chỉ còn thấy Hoàng vùng vẫy mạnh bạo, máu từ miệng tuôn trào đỏ thắm. Ba tên công an rút lui về phía sau. Loa phóng thanh ra lệnh nổ súng gấp. Tên tiểu đội trưởng công an khua tay làm hiệu. Tiếng súng nổ khô khan vang lên xé nát lòng người. Muốn ngăn cấp máu, xót thương nhìn ba chiến sĩ phục quốc, họ muốn nói và nói rất nhiều nhưng đành câm nín, uất hận trước hàng ha sa số bọn công an vô trang với lưỡi lê bao bọc hăng rào cản. Những viên đạn ghim lỗ chỗ trên ngực, ba chiến sĩ phục quốc. Ba cây trụ lác lác rồi đùn, yên. Đồng bào lũ lượt ra về, vấp té vấp bần tấp, ca ngợi cho hành động anh hùng của ba chiến sĩ phục quốc. Lũ lộn trong rừng người, Tranh bước đi bồng bênh, xiêu vẹo. Nước mắt bị kềm hãm từ đầu của buổi xử bắn đã tuôn trào làm Tranh bối rối. Nàng nắm môi lau vôi và thấm thỏ bước đi.

Nàng biết mình không thể nào quên được Hoàng trong suốt quãng đời còn lại, nàng không thể và cũng không bao giờ tìm lại những giây phút đắm đuối, sôi động của những ngày tháng cũ...

HÀ T.

## Dân số Ty nạn Việt Nam trên lãnh thổ Hoa Kỳ

"Da Hiệu" xin trình bày cũng quý đọc giả Dân số Ty nạn Việt Nam hiện cư ngụ trên lãnh thổ Hoa Kỳ, phân chia từng tiểu bang, theo thống kê mới nhất mà Da Hiệu thu thập được:

Alabama	2,000	Indiana	4,000	N. Dakota	1,000
Alaska	472	Iowa	8,000	Ohio	8,000
Arizona	4,000	Kansas	8,000	Oregon	17,500
Arkansas	2,000	Kentucky	2,000	Oldahoma	7,000
California	202,000	Louisiana	13,000	Pennsylvania	23,000
Colorado	9,600	Maine	2,000	Rhode Island	3,000
Connecticut	6,000	Maryland	6,000	S. Carolina	2,000
Delaware	310	Massachusetts	12,000	S. Dakota	1,000
Washington D.C.	2,000	Michigan	9,500	Tennessee	3,750
Florida	11,000	Minnesota	24,000	Texas	55,000
Georgia	7,000	Mississippi	1,000	Utah	7,000
Hawaii	6,000	Missouri	5,800	Vermont	328
Idaho	1,000	Montana	1,000	Virginia	18,000
Illinois	23,000	Nebraska	2,000	Washington	28,000
		Nevada	2,000	West Virginia	1,000
		New Hampshire	456	Wisconsin	10,000
		New Jersey	6,000	Wyoming	428
		New Mexico	3,000	Guam	328
		New York	19,000	— TỔNG CỘNG: 595,472 người ty nạn cư ngụ trên lãnh thổ Hoa Kỳ.	
		N. Carolina	4,000		



Tri ân nghĩa dũng NGUYỄN VĂN HAY 27.

## VIẾT CHO NGƯỜI NĂM XUỐNG

Nhận được tin bạn đã năm xuống, lòng tôi như cắt, cơ hồ như thân thể đã bị ngừng đi những chuyển động của huyết quản. Không, không, tôi không thể tin được với bầu nhiệt huyết của bạn lại vẫn sống như thế.

Làm sao tôi quên được HAY!!! Với những ngày chứng minh đã lăn lộn trong mùa Tân khóa sinh 27 với những đêm tập phục kích trên đồi 1515, rồi những ngày cuối tuần mình dạo phố Đà Lạt... Bạn đã thương tâm sự với tôi trong những phiên gác tại Chấn tiền đồn, hay những lúc đứng trên đồi Bắc hướng nhìn về những ấp xa xôi: Thái Phiên, Chi Lăng, Đa Thiện.... Bạn bảo rằng: "Quê hương mình cần những thông như chúng ta, dù không làm nên

được chuyện đại sự, nhưng cũng sẽ góp phần vào việc bảo vệ mảnh đất nhỏ, căn cõi, thân yêu này".

Lời bạn còn đó, làm sao tôi quên được... Nhưng rồi bạn đã ra đi, sự ra đi vĩnh viễn mà các bạn cùng khóa 27 sẽ không bao giờ gặp lại.

Suốt bốn năm miệt mài với sách đèn trên đỉnh sừng mù 1515, hầu như ngày nào chúng mình cũng gặp nhau. Bạn đã tính từng ngày để đợi xuống núi, mang chỉ cò ra phục vụ Quê Hương, và hy vọng đem bầu nhiệt huyết đã được thu hưởng, hun đúc, rèn luyện nơi xứ lạnh hầu đáp đền Sông Núi. Tôi vẫn còn nhớ rõ, ngày bạn làm SVSQ cán bộ để huấn luyện dân em, nhìn bạn uy nghi trên bộ quân phục, tôi đã thầm cảm phục bạn vô cùng. Tôi nghĩ thầm: "Rồi đây trên khắp nẻo đường quê hương yêu dấu của chúng ta; sẽ có một số dân em hấp thu được nghĩa khí oai hùng của bạn". Thế rồi, ngày mãn khóa đã đến, bạn cũng như tất cả các bạn khóa 27 đã dự định cho mình một hướng đi.

Ngay chọn đơn vị, bạn hiền ngang nhận trách nhiệm phục vụ vùng biên giới Việt - Miên (SP25BB) Lẫm thế nào tôi quên được lúc gặp bạn sau khi nhận đơn vị, với lời chân thành chúc mừng của tôi: "Rồi đây trên vùng đất Việt, sẽ có một bàn tay giúp nước, xin chia vui cũng may đã chọn đúng hướng đi, khu đặc trách lãnh thổ mà mày đã chọn, là nơi tao vẫn hằng ao ước".

Bạn mỉm cười với điệu thuốc Basto Lux trên môi và khẽ nói: "Đường còn nhiều gian nguy và đầy chông gai, không bằng phẳng như chúng ta đi bây giờ. Hẹn gặp mấy ngày họp khóa nghe Niều".

Chưa một lần họp khóa mà giờ bạn đã vắng bóng. Không biết người thương của bạn còn nhớ đến câu thơ mà bạn thường ngâm hay không? "Anh hút thuốc để nhìn thấy em qua khói thuốc!".

Quê hương mình đã thiếu đi một ý chí bất khuất, một tính dũng cảm hiền ngang, một chí quyết cường. Thà vẫn sống chứ không đời trời chung với bọn vô tri vô giác, vô thân và phi dân tộc; Hay nói khác đi bạn đã năm xuống. Chúng tôi thiếu đi một bàn tay đấu tranh, mặc dù chỉ là những hạt cát để làm nền móng cho mặt xã hội đang cố để vươn lên trong gông cùm của loài quỷ đỏ. Tôi, cũng như tất cả các bạn khóa 27 đau lòng nuôi lẽ, hướng về khung trời xa xăm, nói quê hương yêu dấu, ở đó bạn đã năm dưới ba tấc đất.

Còn biết bao nhiêu bạn bè và những "củi" của chúng ta, hay nói đúng hơn, năm mươi triệu đồng bào ta đã và đang chịu cảnh đau khổ, uất hận dưới sự cai trị phi chính nghĩa của bọn người mà bấy lâu nay bạn cũng như chúng tôi, và tất cả mọi người ôm mộng quyết san bằng giới tuyến bằng mọi giá. "CHỈ TUY CÒN MONG TIỀN BƯỚC, "NHƯNG SỨC KHÔNG KHAM NÓI ĐOẠN ĐƯỜNG".

Chúng tôi cần sự dạt diều, Bạn có linh thiêng hãy dẫn lối đưa đường, dẫn dắt chúng tôi, mong một ngày mai trở về xây dựng lại quê hương.

TRỌNG NIÊN TVN (192H27)

Tàu ngầm đã trở nên đề tài chính trong hải chiến từ thời Đệ I thế chiến đến nay. Hiệu năng của tàu ngầm đã được minh xác khi Đức Quốc Xã đánh đắm nhiều tàu của khối Đồng Minh và chiếm ưu thế trên mặt biển trong những lần thế chiến vừa qua. Gần đây hơn với chiến tranh giữa hai quốc gia Anh và A.Cần Đình, nước Anh cũng đã dùng tàu ngầm để vô hiệu hóa hải quân A.Cần Đình ở chung quanh quần đảo Falkland, Nam Đại Tây Dương, Riêng Hoa Kỳ, một quốc gia hùng mạnh về hải quân, hàng năm bộ Quốc Phòng Mỹ dành một ngân khoản lớn để đóng thêm tàu ngầm nguyên tử Trident và tân trang lại các tàu ngầm cũ. Trị giá của mỗi chiếc tàu ngầm từ 1 tỷ đến 3 tỷ đô la.

Lý do gian dị khi Hoa Kỳ chấp nhận sự tồn tại như thế là tàu ngầm hoạt động ngầm dưới đất, nhiều khi nằm bất động dưới lòng biển hàng tháng trời để kẻ địch không ngờ được vị trí của nó ở đâu. Khi hiểu sự, với vũ khí của một tàu ngầm nguyên tử mà thôi, nó có thể làm tê liệt một quốc gia ở ngay những giây phút đầu tiên của cuộc chiến.

Ưu điểm của tàu ngầm là hành tung bí mật của nó, nhưng nó thì lại không muốn người khác bí mật đối với nó. Vì vậy hệ thống dò tìm đối vật còn được gọi là hệ thống radar được trang bị trên tàu ngầm rất quan trọng. Cho đến ngày nay chưa một quốc gia nào hơn Hoa Kỳ về hệ thống radar được trang bị ở tàu ngầm và vì thế Hoa Kỳ vẫn là quốc gia đứng đầu về lực lượng tàu ngầm trên thế giới.

Chúng ta nghe nói rất nhiều đến chữ RADAR. Vì Radar chỉ là một hệ thống điện tử được dùng ở đài kiểm soát, ở tàu chiến, phi cơ v.v... Radar là chữ viết tắt của chữ Radio Detection and Ranging có nghĩa là xác định lần sóng điện và tầm xa. Radar gồm những bộ phận điện tử ứng dụng lần sóng điện và âm tần cực nhỏ để phân loại đối tượng mà nguyên tắc chính là nguyên tắc âm hồi. Radar có thể xác định

46 ĐA HIỆU

## TÀU NGẦM VÀ RADAR

được đối vật ở tầm xa bao nhiêu, độ cao bao nhiêu, hướng nào, bất động hay đang di chuyển; nếu di chuyển thì di chuyển với vận tốc nào. Với hiệu năng kể trên mà radar không bị giới hạn bởi ngày đêm, hoặc điều kiện thời tiết.

Nguyên tắc hoạt động của radar rất giản dị: nguyên tắc âm hồi và một vài hiểu biết về vận tốc âm thanh là ta hiểu được sự hoạt động của radar. Năng lượng của âm thanh có thể cố đọng lại như ánh sáng và truyền đi như định luật quang học. Năng lượng di chuyển với vận tốc của âm thanh khi chạm vào đối vật, các năng lượng âm tần phản hồi lại theo nhiều chiều hướng khác nhau. Dựa vào đó mà nhân viên của tàu ngầm xác định được vị trí của đối vật. Và dĩ nhiên tầm xa của đối vật được đo bằng thời gian giữa tín hiệu được truyền đi và tín hiệu trở về. Các dữ kiện của đối vật được lưu trữ vào điện toán như "tape", bằng nhựa, đĩa hay trực tiếp trên màn ảnh... Thông thường radar có nhiệm vụ theo dõi đối vật một cách liên tục. Sau khi đã dò tìm ra đối vật rồi, phân biệt được là bạn hay thù, radar có thêm nhiệm vụ nữa là kiểm soát hệ thống vũ khí và hướng dẫn hỏa tiễn để bắn vào mục tiêu một cách nhanh chóng, hữu hiệu và thật chính xác.

Chắc các bạn tự hỏi radar phát sóng như thế nào? Dựa trên cách phát sóng mà phân loại radar. Một loại dùng

mạch sóng đó là loại radar truyền đi từng đợt sóng ngắn, với loại này, các sóng phản hồi rõ ràng và không bị ảnh hưởng bởi các lần sóng truyền đi kế tiếp. Cách đo mạch sóng cũng dễ dàng, nhất là nó không bị lệ thuộc vào tần số khi lần sóng bị hấp thụ hay phản hồi hoặc khi mục tiêu di chuyển. Hơn nữa, một lợi điểm là không cần thiết phải có một chuyên viên giỏi để xử dụng radar như các loại dùng tần số biến điệu hay lần sóng liên tục. Chính vì vậy loại mạch sóng được ứng dụng nhiều trong quân sự. Hai loại phát sóng khác dùng tần số biến điệu và lần sóng liên tục sắp được kể ra sau đây.

Loại dùng tần số biến điệu tranh được hiển tượng giao thoa khi đối vật cũng phát sóng. Năng lượng sóng truyền đi được thay đổi đều đặn và định kỳ trong một giới tần nào đó. Hiệu năng của loại radar này cao hơn nhất là đối với các đối vật bất động hoặc di chuyển chậm, nhưng đòi hỏi chuyên viên xử dụng phải có khả năng.

Loại radar dùng lần sóng liên tục khi muốn xác định đối vật đang di chuyển nhanh hoặc đang phát sóng. Với lần sóng không bị đứt quãng, tần số của sóng phản hồi và sóng truyền đi khác nhau, ta biết rằng tần số biến thiên theo thời gian vì thế sự khác biệt giữa hai tần số khiến ta xác định được vị trí của đối vật vì hiệu số giữa tần số gởi đi và tần số nhận là khoảng cách giữa đối vật và radar. Loại radar này không thích hợp mấy vì nó không có hiệu năng nhiều đối với vật di chuyển chậm hay bất động.

Tóm lại, không có một loại radar nào xử dụng được trong mọi trường hợp, vì vậy trong tàu ngầm hay phi cơ có đều trang bị nhiều hệ thống radar khác nhau để xử dụng tùy theo nhu cầu đòi hỏi. Tóm chung, một hệ thống radar gồm một số bộ phận chính chẳng hạn như bộ tín hiệu xung động đồng bộ để giữ các năng lượng sóng truyền đi đều đặn. Các sóng này cung cấp cho bộ phân biến điệu và bộ chỉ định tín hiệu. Khi bộ biến điệu nhận một mạch sóng,

nó cung cấp sóng này cho bộ phận phát tín hiệu bằng một dòng điện một chiều rất cao tùy theo đặc tính của bộ phát tín hiệu. Bộ phát tín hiệu này biến đổi dòng điện một chiều ra năng lượng âm tần trước khi nó đi qua một bộ phận khác gọi là bộ phát thu 06 đến ăng-ten. Nhờ đặc tính của ăng-ten các năng lượng âm tần biến đổi thành những làn sóng ngắn và phát đi.

Ngược lại, khi âm tần đổi trở về cung được thu bởi ăng-ten và di chuyển ngược lại của sự phát các bộ khuếch đại ở bộ phận phát thứ sẽ phân loại các âm hồi và phát chúng ra trên màn ảnh.

Trên các loại tàu ngầm, có ít nhất 2 loại radar dùng để dò tìm trên không và dò tìm ở mặt nước. Loại radar dùng để dò tìm ở mặt nước có thể sử dụng chung với hệ thống ống nhòm có công suất khoảng 100 kilowatts và mạch sóng là 0,5 microsecond. Nó có độ chính xác cao, nhất là để xử dụng trong hệ thống vũ khí. Hiện tại tầm hoạt động của hệ thống radar này xa hơn 500 dặm và với hệ thống vệ tinh, tầm hoạt động của radar còn rộng lớn hơn rất nhiều. Loại radar dò tìm trên không có công suất mạnh hơn, khoảng 500 kilowatts và mạch sóng là 1 microsecond. Thể tích của tàu ngầm rất quan trọng và tàu ngầm không nổi nhiều trên mặt nước được nên các bộ phận của radar bị giới hạn không được lớn quá vì vậy tầm hoạt động và công suất phát của radar cũng bị giới hạn.

Radar đã khởi nguyên từ những dự kiến mở hồ vào cuối thế kỷ 20 cho đến những áp dụng sơ khởi để duy trì tình trạng an toàn trong lúc hải hành của các tàu bè. Ngày nay radar là một trong những hệ thống điện tử thiết yếu và hữu hiệu của tàu ngầm nguyên tử. Vào thời đại hòa bình với những vũ khí tối tân, sự lẫn tránh hoặc sự phát hiện địch rất quan trọng. Với các chuyên viên đầy đủ khả năng, đối vật sẽ bị phát hiện và bị tấn công mau chóng và chính xác. Radar đã làm công việc này.

TRONG

## BẢN VỆ DANH XƯNG "ÁI HỮU"

Chúng ta hôm nay ngồi lại bên nhau không vì quyền lợi cá nhân mà tự ý thức hiện hữu của mỗi bản thể và nhu cầu của đời sống lý tưởng. Sự cảm thông và cùng nhịp tim đập dẫn đến sự hình thành của Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Mục tiêu của Hội và các Chi Hội: Ái hữu hay danh từ nào khác trong giai đoạn này thiên nghi đờ không là điều quan trọng lắm bởi lẽ từ bản chất của sự kết hợp và thành viên đã nói lên điều muốn nói. Danh xưng Ái Hữu có nghĩa Hội (Chi Hội) không là một tổ chức chính trị (?) vì bởi nếu là tổ chức chính trị danh từ Ái Hữu không hàm xúc ý nghĩa chính trị và tính cách mang của một giai đoạn lịch sử. Hãy nói một cách khác, danh xưng Ái Hữu chỉ có tính cách cục bộ, địa phương và không biểu tượng cho sự kết hợp rộng rãi mọi tầng lớp quân chúng.

O' đây, chúng ta muốn nói Ái Hữu gắn liền với sự Đoàn Kết và Tương Trợ. Đoàn kết chặt chẽ là nhân tố quan trọng cho sự trưởng tồn tập thể và phát triển nhân sự. Hơn nữa, tương trợ ở đây không có nghĩa giới hạn trong phạm vi vật chất hay tinh thần, mà còn là một phương tiện giáo dục, nâng cao nhân thức chính trị và đạo đức. Chúng ta không muốn ồn ào, và phô trương hình thức. Chúng ta cần đoàn kết và tương trợ, từ đó chúng ta có thể có tất cả. Thật

*Đau khổ*

— Người ta nói về bạn là điều đáng sợ. Mà tệ hơn nữa là người ta không nói gì về bạn.

(O. Wilde)

vậy, sức mạnh tập thể bắt nguồn từ sức mạnh đoàn kết và tương trợ. Phát huy tinh thần Đoàn Kết là phát huy ảnh hưởng của giá trị tập thể. Phát huy sức mạnh Tương Trợ là một việc làm có ý nghĩa chính trị. Chúng ta muốn làm nhiều hơn nói nhiều, làm ngay từ việc nhỏ trước mắt giúp đỡ Anh Em còn ở lại Việt Nam hay đang sống trong lao tù Cộng sản.

Chúng ta muốn đoàn kết anh em, những người cùng truyền thống và lý tưởng đấu tranh. Chúng ta đang làm đâu câu hai ngoại duy trì truyền thống tốt đẹp của tập thể Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa nói chung và truyền thống Võ Bị Đà Lạt nói riêng, duy trì niềm tin và phát huy lý tưởng Tự Do, Dân Tộc.

Bên cạnh đó, chắc chắn chúng ta cũng đóng góp sức mạnh của tập thể chúng ta vào công cuộc kháng chiến của toàn dân chống lại sự thống trị ngoại lai và bạo tàn của Cộng Sản.

Chúng ta không cao ngạo về sự mang mà tập thể đang cứu mang, nhưng chúng ta chắc chắn sẽ là một đoàn thể áp lực cho bất kỳ mưu toan từ đâu đến đi ngược lại truyền thống lý tưởng tốt đẹp của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và nguyện vọng của Dân Tộc Việt Nam.

Chúng ta khiêm nhượng trong danh xưng nhưng chúng ta chắc chắn tích cực trong ý thức trách nhiệm và quyết liệt hành động đối với kẻ thù chung.

Bản vệ danh từ Ái Hữu, chúng ta muốn truyền thông nỗi cay đắng của người tỵ nạn và nỗi cung cực của đồng bào chúng ta đang sống thân sức vật tại quê nhà. Chúng ta cũng muốn nói lên bổn phận và trách nhiệm của mỗi cá nhân trước lịch sử và sự thăng tiến của dân tộc và bằng vào hành động dân thân, tập thể Võ Bị Đà Lạt đang đóng góp trách nhiệm một cách có ý nghĩa vậy.

LÊ NGỌC AN

ĐA HIỆU 47

Vào đầu thế kỷ thứ 17, trong lúc nhân dân Việt Nam đang chịu sự phân hóa giữa Nam và Bắc, một người trai trẻ tên Đào Duy Từ rời bỏ quê nhà thuộc tỉnh Thanh Hoá, đi về miền Nam và trở thành một nhân vật nổi tiếng của đời nhà Nguyễn.

Câu chuyện của vị anh hùng này - từ một kẻ chăn trâu trở thành một danh tướng - vẫn còn lưu lại trong lòng người Việt từ bao thế kỷ qua.

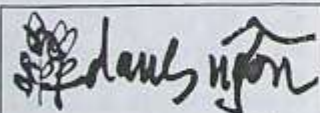
Là một chiến lược gia lỗi lạc, Đào Duy Từ đã xây cất hai chiến lũy để bảo vệ các vùng đất của nhà Nguyễn. Ông ta cũng viết nhiều quyển sách về chiến thuật và chiến lược có giá trị.

#### HAI LANG BẠC

Đào Duy Từ sinh năm 1572 tại tỉnh Thanh Hoá, trong một gia đình nghèo. Để kiếm tiền độ nhật ông ta đã vào làm cho đoàn Ca Kịch Hoàng Gia. Thời đó các nghệ sĩ không được trọng đãi lắm. Ông ta cũng không được tham dự một cuộc thi cử chính thức nào, mặc dù ông là một người thông minh. Ông dành tự học lấy. Một ngày nọ, một người bạn thân tình đã tặng ông hai lang bạc. Đào Duy Từ quyết định rời bỏ quê nhà, vượt giồng sông Gianh tiến về Nam tìm đường để phục vụ nhà Nguyễn.

Là một kẻ tử phương xa đến, không bạn bè quen thuộc, ông đành chấp nhận việc coi sóc trâu bò cho một địa chủ tại tỉnh Bình Định.

Một ngày nọ nhân một buổi tiệc do chủ nhân khoản đãi bạn bè, Đào Duy Từ được phép thi thố tài nghệ về văn học. Ông ta đã làm cho các quan khách ngạc nhiên và kính phục về văn học của ông ta. Sau đấy, Đào Duy Từ được Trần Đức Hòa - một vị



- Tranh đầu là điều kiện để thành công. Kế hoạch ta, chính là kẻ giúp sức chúng ta.  
R. POOL

48 ĐA HIỆU

## ĐÀO DUY TỪ: một chiến lược gia

ntn.k4

quan triều và là bạn của vị địa chủ nói Đào Duy Từ đang làm việc - tiến cử vào gặp Chúa Nguyễn. Chẳng bao lâu Đào Duy Từ trở thành một khuôn mặt tâm tiếng. Được phong chức Tư lệnh quân lực, ông được đặc biệt giao phó trách nhiệm cải tiến sự phòng thủ lãnh thổ nơi đứng phân ranh Nam Bắc.

Để chống sự xâm lược của miền Bắc, ông đã cho xây cất một chiến lũy từ đỉnh núi Trướng Đức đến Hồ Hắc Hải tại tỉnh Quảng Bình thời bấy giờ. Chiến lũy chiến lược đầu tiên này dài khoảng 10 cây số, cao 3 thước và dày khoảng 6 thước. Chiến lũy này nhằm ngăn chặn quân Bắc tiến vào Nam qua ngã sông Nhật Lệ. Đào Duy Từ cũng tổ chức nhiều chiến đoàn ghe thuyền để bảo vệ bờ biển. Nhà cầm quyền miền Bắc đã tiếc rẻ vì đã không biết tài nghệ của Đào Duy Từ và đã để cho ông ta về phục vụ nhà Nguyễn. Đã nhiều lần, đã cho người tiếp xúc và khuyến dụ Đào Duy Từ nhưng ông ta đã từ chối.

Đào Duy Từ đã tiên liệu một sự tấn công hiển nhiên của miền Bắc. Đào Duy Từ cho xây tiếp một chiến lũy khác dài 12 cây số từ đỉnh núi Đâu Mâu tới cửa sông Nhật Lệ. Trong công cuộc xây cất chiến lũy này ông đã dùng đá rất nhiều và rất nhiều voi, ngựa. Chính chiến lũy này đã đẩy lui quân Bắc nhiều lần, và tục gọi là Lũy Thầy.

Chiến lũy này vẫn đứng vững hơn 100 năm. Đến năm 1842, vua Thiệu Trị đã tăng cường thêm và cải danh thành Định Bắc Trướng Thành. Ngoài ra Đào Duy Từ còn đặt nhiều chông sãi trên cửa sông Nhật Lệ và Minh Linh. Ông cũng tổ chức nhiều cuộc thi đặc biệt để tuyển mộ các chiến sĩ giỏi.

Khi các phòng thủ chiến lược đã vững chắc, ông đề nghị một cuộc chinh Bắc. Năm 1633, một đạo quân Nam tiến đánh miền Bắc, và đã chiếm nhiều lãnh thổ miền Bắc. Lúc bấy giờ vị Thống Đốc lãnh thổ này mới lộ diện. Ông ta là Lê Thời Hiến, người bạn thân từ trước của Đào Duy Từ và là người đã tặng cho Đào Duy Từ hai lang bạc trước đây.

#### GIỒNG SÔNG BẠC

Đào Duy Từ gợi cho người bạn cũ một tâm thư và đề nghị một cuộc lưu chiến. Đào Duy Từ cho lui quân và giồng sông Gianh được làm ranh giới Nam Bắc.

Trong suốt 8 năm làm Tư lệnh Quân đội, Đào Duy Từ đã củng cố phòng thủ phương Nam, mở đường cho một thời kỳ thanh bình và thịnh vượng của dân chúng dưới triều nhà Nguyễn. Đào Duy Từ cũng viết nhiều sách về chiến thuật và chiến lược và được xem là có giá trị từ nhiều thế hệ; tuy nhiên ông ta đã chú trọng hàng đầu về lãnh đạo quân sự.

Ba quyển sách lược khảo của ông ta đã được nhiều người chú trọng và ghi nhớ.

- Quyển Thiên Tập - nói về kỹ thuật tấn công bằng cách phân chia hoà lực, lực và thủy chiến, phòng thủ điển địa.

- Quyển Địa Tập - nói về đặc kế hoạch chiến trường và cách phá vỡ kế hoạch địch quân.

- Quyển Nhân Tập - chuyên về lãnh đạo quân sự và các vấn đề huấn luyện quân sự.

Đào Duy Từ từ trần ngày 17 tháng 10 âm lịch năm Giáp Tuất (1634) hưởng thọ 63 tuổi.

Sau này binh chủng Công Binh QLVNCH đã suy tôn ông và chọn ông làm Thánh Tổ.

NTN - K.4



Người Việt Nam sống ở tiểu bang California đi làm trong ngành điện tử rất nhiều. Một số lớn đang đi học hay đã tốt nghiệp về điện và điện đang trở nên một danh từ quen thuộc với một số chúng ta. Tuy nhiên đôi khi chúng ta bị lung tung nếu muốn hiểu bản thể của nghề điện tương đối sâu xa. Trong nghề điện đã chia ra làm nhiều ngành khác nhau cho chúng ta hồi hồn nghĩ khi bước chân vào lãnh vực điện tử vì chúng ta không xác định được ta là "công nhân điện tử" hay "âm điện tử" trong mạch điện.

Điện chia ra làm nhiều ngành trong kỹ nghệ. Khởi thủy chỉ có điện khí (electrical) nhưng bây giờ ta thấy ngoài electrical ra còn có những ngành riêng biệt chẳng hạn như: Electronics, electrical equipment, computers, communication, communication power, distribution, tracking systems, missile guidance và solar energy.

Các công ty điện đua nhau mọc lên trong nhự thập niên vừa qua, nhất là ở tại vùng bắc California.

Ở California có khoảng 100 hãng của Liên bang và riêng vùng bắc Cali có trên hai ngàn hãng điện tử lớn nhỏ đó là chưa kể đến các hãng không chính thức. Các hãng cũng chia ra nhiều nhóm như các hãng về manufacturing chuyên chế tạo vật dụng của phi thuyền hay quốc phòng, điện tử và computers. Các nhóm khác như các hãng về xây cất, có quan quân đội, v.v., Điện đang trở thành "nhu yếu phẩm" trong kỹ nghệ vì mức cung và cầu về Điện và các vật dụng bằng điện đang cần thiết trong các sinh hoạt của mọi tầng lớp xã hội, bên cạnh là các đòi hỏi phát triển trong ngành viễn thông như truyền hình, điện thoại, cải tiến các bộ phận điện tử dùng trong quốc phòng, cải tiến sự biến đổi năng lượng, cải tiến các máy móc đã lỗi thời như sửa đổi từ đến vacuum sung transistor. Thêm vào sự phổ biến trên là hai lãnh vực computers và microwaves.

Các hãng điện mà ta thường làm ở tiểu bang Cali sản xuất các vật liệu về semiconductor, đây là chất bán dẫn điện, vừa là kim loại vừa không phải là kim loại, dùng để chế tạo ra diode và transistors rồi từ đó ứng dụng vào các mạch điện chứa từ 1 transistor như mạch khuếch đại đến hàng triệu transistors như trong computer, telecommunication, và phi thuyền. Vì sự

# ĐIỆN TỬ Ở CALI

DANH SỔ 175K27

trường thành và phát triển đột ngột của kỹ nghệ điện so với nền kinh tế của Hoa Kỳ vào giữa thập niên 80-90 khiến cho số cung nhiều hơn số cầu làm cho ngành điện đang xuống dốc. Thật ra kỹ thuật chẳng bao giờ thụ lùi cả, chỉ "đậm chân tại chỗ" một thời gian rồi lại "đang trước bước". Các hãng liên hệ đến computer nhất là personal computer vẫn phát triển, các hãng liên quan đến không gian vũ quốc phòng đang gia tăng vì ngân sách quốc phòng gia tăng.

Đối với chúng ta, làm việc cho hãng nào cũng được miễn là công việc thích hợp với khả năng và lương càng nhiều càng tốt. Nhưng nếu có cơ hội chọn lựa hãng để làm việc, ta nên để tâm đến phẩm chất hãng mà ta "trao thân gói phận". Bởi vì cũng là hãng điện tử ở trong vùng, có hãng vững bền hơn các hãng khác và quyền lợi nhiều. Nếu ta làm việc cho một hãng mà sự quản trị kém cỏi, hãng đó có thể không có hợp đồng, không có khách hàng và ta dễ lâm vào cảnh thất nghiệp.

Khi ta chấp nhận làm việc cho một hãng, ta đứng ở ngay là không đủ khả năng. Thường các hãng lớn có chương trình huấn nghệ cho nhân công mới vào dù người mới vào là Assembler, Technician hay Engineer. Trung bình thời gian huấn nghệ hay làm quen việc từ 6 tháng đến 1 năm. Cũng có một số ít hãng đòi hỏi ta có khả năng làm việc ngay cho họ nhưng số này rất ít. Phần lớn kinh nghiệm và khả năng làm việc gặt hái trong khi làm việc mà ta gọi là "nghề dạy nghề". Càng nhiều kinh

nhệm bao nhiêu, ta càng cảm thấy vững vàng và tự tin trong nghề bấy nhiêu, vì dù một công ty bị xuống dốc, họ không muốn cho các người có kinh nghiệm hay đã được huấn nghệ ra đi.

Mỗi một ngành điện cũng còn chia ra nhiều loại công việc cho technician và kỹ sư. Lấy kỹ sư làm thí dụ, trong ngành điện có kỹ sư design, plan, management, construction, installation operation, maintenance equipment, machinery, systems và test. Vì tính cách phức tạp và đa diện của ngành điện, một số hãng còn đòi hỏi kỹ sư điện có khả năng trong hai ba lãnh vực hoặc đòi hỏi khả năng áp dụng những lý thuyết về toán học hay vật lý vào kỹ nghệ thực dụng. Ngoài ra, các khả năng phân tích các dữ kiện, cách nhìn vấn đề dưới nhiều khía cạnh khác nhau bên cạnh là khả năng ăn nói, giao thiệp với khách hàng hoặc với đồng nghiệp.

Hầu hết các công việc về điện làm ở trong nhà hay trong phòng thí nghiệm chứ không bị phơi nắng như một số công việc khác. Đòi hỏi của thợ điện tương đối thoải mái và tiện nghi vì các xí nghiệp ở gần hay ở ngay trong thành phố lớn. Còn lương bổng tương đối trung bình, tùy theo kinh nghiệm và may mắn, một thợ điện có lương bổng từ 20 đến 60 ngàn một năm.

Theo quan niệm của một số người, thay đổi hãng là phương cách để leo lên danh vọng trong nghề vì mỗi lần đổi hãng là một lần thêm lương. Lợi hay hại tùy thuộc quan điểm cá nhân hay của xí nghiệp. Thông thường trong cùng một ngành, một technician có nhiều bậc còn kỹ sư bắt đầu từ associate engineer, staff engineer rồi senior engineer. Cao hơn nữa là management, leader, supervisor, engineering manager, director of engineering, v.v... Nghề nghiệp có thể thăng tiến bằng cách đổi việc từ nhóm nhỏ sang nhóm lớn, từ vị trí ít quan trọng sang vị trí quan trọng hơn.

Đây chỉ là khái lược về ngành điện, đi làm việc cũng như đi học, không tiền ất phải lùi. Phần lớn các người trong ngành điện ít làm việc cho đến già, phần nhiều họ đổi nghề nghiệp sang thương mại vì lý do kỹ thuật và cũng vì lý do tài chánh. Dầu sao nếu bạn đã chọn nghề điện có lẽ bạn đã chọn đúng một nghề "thời trang" và mong bạn lạc nghiệp.

DANH SỔ 175K27

ĐA HIỆU 49

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

## SỰ GIAO THƯƠNG GIỮA MỸ VỚI NGA

(TIẾP THEO TRANG 17)

đầu và máy điện toán (34). Sự sản xuất của Nga về chất làm bằng nhựa và chỉ sợi nhân tạo tùy thuộc chặt chẽ vào kỹ thuật của Anh và Đức, các xưởng đóng ô tô và xe cam nhông do người Ý và người Mỹ xây cất phải mua máy móc và đồ phụ tùng ở các nước Tây Phương, thép dùng làm ống dẫn dầu ở Tây Bà Lợi A do Tây Đức cung cấp và nguyên liệu dùng để làm phân bón thì nhập cảng từ Mỹ (35).

Những vói tình trạng hiện tại của họ về kinh tế tài chính và xu hướng tiến triển của tình trạng đó trong tương lai, Nga chỉ có một lối thoát duy nhất là khai thác hồi thiên nhiên của họ ở Tây Bà Lợi A. Đó là môn hàng duy nhất mà họ có thể chắc chắn bán được cho Tây Phương thay vào dầu lửa để lấy ngoại tệ có giá. Để hút lấy và chuyển chở hồi này, Nga cần kỹ thuật, dụng cụ trang bị và vốn của các nước Tây Phương. Họ đã ký với các nước Tây Âu những thỏa ước về nhiên liệu này. Người Tây Âu sẽ giúp người Nga thiết trí trang bị để hút lấy hồi thiên nhiên và đặt một ống dẫn hồi dài 3000 dặm từ Tây Bà Lợi A đến Tây Âu. Họ cũng sẽ cung cấp một phần trong số 15 tỷ Mỹ kim cần thiết cho dự án này. Bù lại, họ sẽ nhận được bắt đầu sớm lắm là vào năm 1986 - 40 tỷ thuốc khối hồi mỗi năm với giá từ 8 đến 10 tỷ Mỹ kim (36).

Về phía người Mỹ, họ cho rằng sự giao thương giữa hai khối Đông Tây trong thập niên vừa qua đã giúp Nga tăng cường quân lực. Nhờ giải quyết được các khó khăn kinh tế với giá rẻ, Nga đã có thể xài phí nhiều hơn về quốc phòng. Đã vậy, hàng hóa, dụng cụ trang bị và kỹ thuật do Tây Phương cung cấp đã trực tiếp hay gián tiếp giúp vào việc tăng cường Nga về mặt quân sự. Xưởng ô tô do người Mỹ xây cất cho Nga trên bờ sông Kama đã sản xuất xe cam nhông và xe thiết giáp cho quân đội Nga, võ khí hóa học Nga đã được cải thiện nhờ kỹ nghệ hóa học mà Nga phát triển được nhờ sự giúp đỡ của người Tây Phương. Hoa tiễn SS-18 của Nga đã trở thành chính xác hơn từ khi hệ thống hướng dẫn của nó dùng những máy mua

ở Mỹ. Máy điện toán Mỹ thì giúp cho các nhà khoa học Nga thành công trong những tính toán phức tạp để chế tạo những đầu đạn nguyên tử nhỏ hơn (37).

Một số người Mỹ đã nhắc lại câu nói của Lenin là "bạn tôi bán sẽ vui về bán sợi dây dùng để thắt cổ họ" (38), để cố gắng chặn đứng việc trao truyền kỹ thuật của Mỹ sang Nga dù bằng sự đánh cắp hay bằng sự giao thương bình thường. Họ nghĩ rằng nếu sự mua bán giữa hai bên tiếp diễn như thường lệ, Nga sẽ tiếp tục lợi dụng sự giao thương giữa hai khối Đông Tây như nước ấy đã làm. Sự giao thương sẽ giúp Nga giải quyết các khó khăn kinh tế và phát triển khả năng quân sự. Người Mỹ cũng lo ngại về dự án hồi thiên nhiên Tây Bà Lợi A. Họ nghĩ rằng khi cung cấp không ¼ hồi thiên nhiên cho tổng số tiêu thụ của Tây Âu nói chung và đến 30% của Đức và Pháp Nga sẽ có thể kiểm soát sự tiếp liệu về năng lượng của Tây Âu (39). Mặt khác khi dự án này hoàn thành, những giới tiêu thụ hồi thiên nhiên và ngân hàng liên hệ đến dự án này sẽ thành lập những nhóm áp lực mạnh mẽ để gây ảnh hưởng đối với các chính phủ Tây Âu và giữ cho các chính phủ này không chống lại Nga.

Người Mỹ không muốn cho Nga tiếp tục hưởng những môi lợi mà sự giảm bớt căng thẳng và sự giao thương giữa hai khối Đông Tây mang đến như trước đây. Thêm nữa, họ có xu hướng khai thác các khó khăn kinh tế hiện tại của Nga. Theo một ban nghiên cứu gần đây của Phòng Thông Kê Mỹ, Nga chẳng những phải mua nhiều lương thực bên ngoài mà còn phải nhập cảng đến 20% máy móc (40). Một số người nghĩ rằng không có lương thực nhập cảng, Nga và các chủ hầu sẽ bị bắt độn trầm trọng về mặt chính trị và xã hội. Năm 1980, đã có những sự phản đối vĩ lý do lương thực ở các xưởng làm ở tổ Gorki và Togliatti (41), và sự thiếu thốn lương thực đã gây ra những phong trào nhón dân bãi Cộng ở các nước Đông Âu, đặc biệt là ở Ba Lan năm 1956 và năm 1981. Về mặt kỹ nghệ, Nga sẽ gặp những khó khăn nan giải trong việc thực hiện các dự án nếu

không nhập cảng được hàng hóa từ các nước Tây Phương. Nếu Tây Đức không cung cấp cho họ thép để làm ống dẫn dầu ở Tây Bà Lợi A, họ phải sản xuất thép lấy để dùng. Nhưng sự sản xuất thép của Nga đã ở dưới mức đủ liệu rồi, và để tăng gia sản xuất thép, Nga lại phải tăng gia sản xuất sắt và than đá - Cả hai vật liệu này vốn cũng đã không đạt được chỉ tiêu sản xuất ấn định (42). Thêm nữa, Nga không đủ phương tiện tài chính nên phải vay tiền các nước Tây Phương mới thực hiện được kế hoạch phát triển kinh tế của mình. Nếu các nước Tây Phương không cung cấp cho Nga số vốn cần thiết, Nga sẽ không thể khai thác được hồi thiên nhiên ở Tây Bà Lợi A như dự liệu. Và nếu không bán được hồi thiên nhiên cho Tây Âu, Nga sẽ không đủ phương tiện để làm cho nền kinh tế của mình vận dụng điều hòa, đồng thời tăng cường khả năng quân sự của mình. Thêm nữa nếu các nước Tây Phương áp dụng biện pháp quyết liệt đối với các nước thiếu nợ mà không thể trả tiền lãi của các số nợ họ thiếu, như tuyên bố xem Ba Lan bị phá sản và không cho các nước Đông Âu khác vay thêm tiền, Nga sẽ phải bắt buộc hoặc tài trợ thêm cho các nước chủ hầu, hoặc xài phí thêm về quân sự với việc tăng cường các đồn bót đóng ở các nước ấy để kềm chế nhón dân bất mãn (43). Điều này sẽ làm cho số tiền dự liệu để tăng cường quân đội Nga phải giảm bớt.

Nói tóm lại, vì Nga hiện gặp nhiều khó khăn kinh tế tài chính, một số người Mỹ cho rằng nếu không cung cấp hàng hóa và kỹ thuật cho Nga và không cho Nga vay mượn tiền bạc, các nước Tây Phương có thể giữ cho Nga không vượt lên hơn họ về quân sự được. Một số người Mỹ khác thì hy vọng rằng vì không thể vừa tăng cường lực lượng quân sự vừa phát triển kinh tế, Nga sẽ phải cải cách hệ thống tổ chức của mình trong chiều hướng tập trung nỗ lực vào việc sản xuất tiêu thụ hơn là vào việc chế tạo vũ khí (44). Để đạt mục đích này, cần phải có một trận chiến tranh kinh tế toàn diện với Nga. Chiến tranh như vậy bao gồm việc không bán mề còc và dụng cụ

trang bị cơ tính cách kỹ thuật cao, cũng như việc chấm dứt các trao đổi về phát minh khoa học. Về mặt tài chính phải ngưng cho Khối Nga vay tiền thêm, và các nước Công sản không trả nổi tiền lãi các số nợ phải bị tuyên bố phá sản.

### CHANH SÁCH HIỆN TẠI CỦA MỸ VÀ HIẬU QUẢ CỦA CHANH SÁCH ẤY

Thật sự thì chanh sách hiện tại của Mỹ chưa bao giờ đạt đến mức chiến tranh kinh tế toàn diện đối với Nga.

Tuyên bố cấm bán mề cốc mà Tổng Thống Carter đưa ra ngày 4 tháng 1 năm 1980 không phải chấm dứt mọi cung cấp mề cốc cho Nga. Thị hành thoả ước ký năm 1976, Mỹ vẫn phải để cho Nga mua 8 triệu trong số 27,5 triệu tấn mề cốc họ muốn mua (45). Lúc ấy, Nga đã mua phần mề cốc còn lại ở Úc Đại Lợi, Gia Nã Đại, Ba Tây và Tây Ban Nha. Vào cuối năm 1980, Nga đã mua gần đủ số mề cốc họ cần dùng (46). Do đó, họ có đủ bánh mì cho nhân dân và chi thiếu thực phẩm cho súc vật. Kết quả của việc Mỹ không bán đủ mề cốc cho Nga rất lại chỉ là làm cho sự sản xuất thịt của Nga bị giảm bớt (47). Trong khi đó, nó làm cho giá mề cốc ở Mỹ hạ thấp, và để cho nông dân Mỹ không bị thiệt thòi quá, chanh phủ Mỹ đã phải bỏ tiền ra mua một phần của số mề cốc không được đem bán (48). Vì thế, cả nông dân và người đồng thuế Mỹ đều bị thiệt thòi. Năm 1982, với một mùa lúa dự liệu sẽ trúng lớn, nông dân Mỹ đã yêu cầu chấm dứt hẳn việc cấm bán mề cốc. Mặc dầu bị áp lực như vậy, TT Reagan đã không ký thoả ước mới thay thế thoả ước 1976 mãn hạn. Tuy nhiên, ông chấp thuận gia hạn nó một năm và cho phép Nga mua 8 triệu tấn mề cốc Mỹ (49).

Cùng với việc cấm bán mề cốc, Tổng Thống Carter đã hạn chế việc xuất cảng dụng cụ trang bị kỹ nghệ có trình độ kỹ thuật cao cho Nga. Kết quả là tổng số hoá phẩm ngoài nông sản Mỹ cung cấp cho Nga hạ thấp 50% và doanh nhơn Mỹ đã phải từ khước nhiều khế ước với Nga mà giá trị lên đến hàng trăm triệu Mỹ kim. Nhưng Nhật và các nước Tây Âu đã không nói theo chanh sách Mỹ về mặt này. Trái lại, họ đã lợi dụng tình thế thuận tiện để tăng giá sự giao thương với Nga



### CÂU ĐỐI CÂM

Nhân dịp Tết Quý Hợi, xin đồng góp một mẫu chuyện vui về câu đối với quý vị đọc giả và đặc biệt nhất, với các bạn cựu Sinh viên Võ Bị Đà Lạt.

Câu chuyện dưới đây được một bạn Võ Bị (vì lâu ngày quên mất anh ở khóa nào) kể trong buổi cơm chiều tại Trung Tâm Huấn Luyện Sóng Mao vào năm 1961.

Viết ra đây đề tưởng nhớ một đồng môn, không biết giờ này phiếu bạt phượng trời nào hay đã vui thây trong ngục tù Cộng sản vùng Việt Bắc.

Ra về câu đối đã kho, mà đáp lại từng chữ, từng nghĩa lại còn khó hơn. Vượt lên một bậc, muốn ra "câu đối cam" phải tài ba uyên bác, và người đáp lại được cho chính thật là siêu đẳng phi thường. Vì tất cả chỉ đối lại nhau bằng phôi canh hay băng củ chi mà thôi.

Ngày xưa, hằng năm Việt Nam có lệ dâng các món ngon vật lạ sang công sứ cho Trung Hoa.

Câu chuyện xảy ra vào đời Mãn Thanh (Mãn Châu do họ nước Tàu lập ra đời nhà Thanh)

Như thường lệ, sau khi nhận lễ vật, vua Thanh liền phái một Sứ Thần sang Việt Nam đáp lễ và cũng để dò xét tình hình chính trị, kinh tế, nhất là tổ chức quốc phòng.

Phái đoàn được tiếp đón

trong thê tại biên thủy và sau đó được đưa về công quán của kinh đô.

Một sĩ quan được chỉ định làm liên lạc viên hướng dẫn phái đoàn Mãn Châu theo chương trình đã hoạch định.

Sứ gia của một Đại cường quốc, đến thăm một nước láng giềng nhỏ, thường tỏ ra ta đây là "đỉnh cao" của trí tuệ, mục hạ vô nhân". Ngay kia, khi vừa bước chân vào Công quán, một khung cảnh lạ lùng diễn ra

trước mắt của vị Sĩ quan liên lạc "Ông Sứ thần ngồi trên một bàn cao, trước mặt khói hương nghi ngút, dưới đất một nhà sư đang quỳ lạy".

Sau một phút trầm ngâm, vị sĩ quan liền trở ra công, rất may lúc đó bà bếp của công quán đi mua thực phẩm vừa về. Vị sĩ quan liền bước chập choạng đến và choạng tay lên cổ bà bếp. Hốt hoảng không biết chuyện gì xảy ra, cứ thê bà cống vị Sĩ quan chạy tuốt vào phía sau Công quán.

Khi trở lại nhà trên, vị Sĩ quan thấy ông Sứ thần và phái đoàn sắp hàng chập tay xá dài, to' lỏi hết sức kính phục, và cũng từ đây họ trở nên nhún nhường và khiêm tốn tột độ.

Có người hỏi vị Sĩ Quan, tại sao ông thấy ông Sứ ngồi cho nhà sư lạy, rồi ông chạy ra trước công ồm cổ bà bếp, để cho bà ấy cống vào nhà sau, lại được họ khâm phục?

Vị Sĩ Quan cười cười cho biết: - Đây là phái đoàn Mãn Thanh muốn ra câu đối:

"Thượng án phân hưởng Sứ sứ" (có nghĩa là: Trên án cao, khói hương nghi ngút, nhà sư lạy ông Sứ).

Sĩ Quan viết đối lại là: "Tiền đường trứ, tuủ Phu phủ Phu" (có nghĩa là: Trước công rộng, say rượu túy lúy, bà vợ công ông Chồng).

Câu đáp chàng những đối từng chữ, từng nghĩa mà còn đối lại cả về âm thanh:

"Su sứ sứ" (toan vần "S")  
"Phụ phủ phủ" (toàn vần PH)

N.D.S. - K3.

Thỏa ước giữa Tây Đức với Nga về hồi thiên nhiên Tây Bá Lợi A đã được ký kết vào tháng 5 năm 1980 (50).

Vì nhiều nước Tây Âu khác tham gia dự án của Tây Đức và Nga về hồi thiên nhiên nói trên đây, chính phủ Mỹ đã tìm cách ngăn chặn việc thực hiện dự án đó. T.T. Reagan đã không thuyết phục được người Tây Âu bỏ cuộc hòa hiệp với Nga trong công việc này, và ngày 18-6-1982, ông đã quyết định cấm bán sang Nga các dụng cụ làm ống dẫn hơi, dù cho dụng cụ này sản xuất ở Mỹ hay ở nước ngoài. Quyết định này không phải chỉ liên hệ đến các công ty Mỹ, mà còn liên hệ đến các chi nhánh của các công ty này ở ngoài quốc và các công ty ngoại quốc dùng bằng sáng chế Mỹ (51).

Quyết định trên đây có vẻ mâu thuẫn với việc chấp thuận gia hạn một năm thỏa ước bán mẽ cốc cho Nga. Do đó, Tổng Thống Reagan thấy cần phải giải thích về thái độ ông. Ông đã nêu ra hai dự kiện. Trước hết, kỹ thuật về ống dẫn hơi chỉ có thể nhờ Mỹ cung cấp trong khi Nga có thể mua mẽ cốc ở nhiều nước khác. Kế đó, Nga phải bỏ tiền ngoại tệ giá cao ra để mua mẽ cốc còn ống dẫn hơi khi đã hoàn thành thì sẽ giúp Nga có ngoại tệ giá cao mà họ có thể dùng để tăng cường thêm nửa lực lượng quân sự của họ (52).

Tuy nhiên, người Tây Âu không chấp nhận lý luận của Tổng Thống Reagan. Họ tố cáo ông là chỉ lo bảo vệ quyền lợi dân Mỹ mà cố ý không biết đến các nhu cầu của các nước đồng minh. Thật sự thì các nước Tây Âu tùy thuộc rất nhiều vào các nguồn tiếp tế từ bên ngoài vì năng lượng và muốn có một nguồn tiếp liệu mới để thay thế phần nào dầu lửa Trung Đông. Mặt khác, ngoại thương đóng một vai trò quan trọng trong các hoạt động kinh tế của họ. Hàng hóa xuất cảng chỉ chiếm 9,9% của tổng sản lượng Mỹ, nhưng nó lên đến 28,9% của tổng sản lượng ở Tây Đức, 28% ở Anh và 21% ở Pháp. Thêm nữa, 80% số hàng hóa Mỹ xuất cảng sang các nước Khối Cộng sản là mẽ cốc trong khi hơn 3/4 số hàng hóa Tây Âu bán cho các nước ấy gồm các sản phẩm kỹ nghệ, may mốt và dụng cụ vận tải (53). Số hàng hóa liên hệ đến dự án hồi thiên nhiên Tây Bá Lợi A mà Nga đặt mua lên đến 1 tỷ Mỹ kim ở Tây Đức, 980 triệu ở Ý, 725 triệu ở Pháp và 383 triệu ở Anh và đã tạo ra hàng ngàn chỗ làm (54). Người Tây Âu không thể từ



### CHUYÊN LƯU ĐÂY

*Hôm nay riêu với đây  
Đầm lặn bốn ngát ngày  
Tui thờ trần bát ngát  
Ai vui sâu đêm nay.  
Ai ơi người ở đây  
Ra đi bốn trong quốc  
Ra đi chuyên lưu đây  
Bằng mặt nước mắt rơi  
Ta làm thơ làm thơ  
Hồn như ánh mây mờ  
Lang thang ngoài mulla gió  
Ôm tình đời bỏ vỏ.  
Là một loài cò đại  
Là một bát sóng nua  
Là một ánh trời  
Nào ai thương nó ai  
Là năng chiều chồi với  
Là gió chiều đi với  
Là ánh chiều thân rồi  
Thường nước bơi nước bơi  
Xa xôi băng vạn dặm  
Sâu trong quốc u hồn  
Nhỏ giang sâu gần voc  
Gửi bốn về chén này.  
Nhỏ làm thơ không vôi  
Sâu dâng trần băng khuâng  
Biết bao giờ trở lại  
QUÊ HƯƠNG nhỏ vỏ ngân.*

TÔ OANH

khước việc cung cấp các hàng hóa đó trong khi suất thất nghiệp lên đến gần 8% ở Tây Đức, 8,7% ở Pháp, hơn 9% ở Ý và 13,8% ở Anh (55).

Tức giận trước quyết định cấm bán cho Nga dụng cụ trang bị liên hệ đến dầu và hồi thiên nhiên, người Nhật và người Tây Âu đã chống lại ông trong vấn đề này. Trong khi người Nhật giữ thái độ kín đáo hơn, người Tây Âu đã công khai thách thức ông. Theo lệnh hay với sự khuyến khích của chính phủ họ, bốn công ty ở Pháp, Ý và Anh đã cung cấp cho Nga những dụng cụ

trang bị dùng để hoàn thành dự án về hồi thiên nhiên Tây Bá Lợi A. Dụng cụ này đã được họ chế tạo với bằng sáng chế Mỹ. Chính phủ Mỹ phản ứng bằng việc cấm các công ty đó mua hàng hóa, dịch vụ và kỹ thuật Mỹ. Sau đó, họ đã phải giếm thiếu sự trừng phạt bằng cách ra một thông cáo "minh xác" rằng sự cấm đoán này chỉ áp dụng cho các dụng cụ trang bị dùng trong ngành dầu lửa và hồi thiên nhiên. Cuối cùng, Tổng Thống Reagan đã phải hủy bỏ luôn sự trừng phạt đó.

Vậy, cũng như việc cấm bán mẽ cốc năm 1980, chính sách cứng rắn của Mỹ về ống dẫn hơi Tây Bá Lợi A đã không đưa đến những kết quả mong ước. Mỹ không thể ngăn chặn hoàn toàn việc đặt ống dẫn dầu này bằng cách cấm bán dụng cụ trang bị cần thiết cho Nga. Nhiều lần là họ có thể làm chậm lại việc đó và làm cho giá phải trả lên cao hơn. Nhưng chính sách cứng rắn của Mỹ cũng có hại cho chính Mỹ và cho đồng minh của Mỹ. Theo sự ước lượng của bộ Ngoại Giao Mỹ thì kết quả trực tiếp của việc cấm bán dụng cụ trang bị cho Nga là kỹ nghệ Mỹ mất những môi bán hàng trị giá khoảng 800 triệu Mỹ kim (56). Về phần các đồng minh của Mỹ, họ đã bị đặt vào một tình thế khó khăn. Nếu đi theo sát chính sách của Mỹ trong việc chống lại Nga về việc này, họ phải chịu mất một thị trường trị giá hàng tỷ Mỹ kim, và không thể cải thiện tình trạng kinh tế cũng hạ bớt số thất nghiệp trong nước. Thêm nữa, họ bị mất uy tín và bị Nga thù hận. Vì họ ở sát Khối Nga, họ không muốn khuấy khích Khối này. Do đó, họ đã chủ trương chờ lại quyết định của Mỹ. Tuy nhiên, làm như vậy, họ có thể bị thiệt hại vì sự trừng phạt của Mỹ. Dầu sao thì việc họ chống đối chính sách Mỹ cũng đã đưa Khối Liên Minh Tây Phương đến một cuộc khủng hoảng trầm trọng làm Nga rất hoan hỉ. Cuộc khủng hoảng này chỉ giải quyết được khi Tổng Thống Reagan chịu nhượng bộ và bãi bỏ lệnh cấm của mình.

Nói chung lại thì mọi biện pháp cứng rắn đối với Khối Cộng Sản đều có thể có kết quả tai hại cho phía Tây Phương. Để ngăn chặn việc trao quyền kỹ thuật cao cho Nga, chính phủ Mỹ đã yêu cầu các nhà khoa học Mỹ tự nguyện đưa công trình nghiên cứu của mình cho các cơ quan tình báo kiểm điểm. Nhưng một số trường Đại học và nhà khoa học đã không chấp nhận đề

ngiht đố, với lý do là chính sách này vi phạm sự tự do đại học, và một sự xung đột giữa chính phủ và các nhà khoa học Mỹ có thể xảy ra về vấn đề này (57).

Một biện pháp khác mà Tây Phương có thể áp dụng đối với Khối Nga là tuyên bố Ba Lan phá sản, không trả được tiền lời của các số nợ. Nhưng biện pháp này có thể làm lung lay cả hệ thống ngân hàng quốc tế vốn đã bị suy yếu từ khi có cuộc khủng hoảng dầu lửa năm 1973 (58). Vậy, nó không phải chỉ có hại cho Khối Nga mà cũng có hại cho người Tây Phương.

Chính phủ Mỹ hiện nay đã thấy rõ là một chính sách cứng rắn có ảnh hưởng tai hại đối với Tây Phương. Bởi đó, họ đã tìm cách chấm dứt cuộc xung đột giữa họ với Tây Âu. Thay vì tiếp tục ngăn chặn việc làm ông đầu hỏi thiên nhiên Tây Bắc Lợi Á, họ đã yêu cầu các nước Tây Âu hạn chế việc cho Nga vay tiền và không bán các dụng cụ kỹ thuật cao cho Nga. Hai bên đã chấp thuận việc này trên nguyên tắc và Mỹ đã chấm dứt việc trừng phạt các công ty Tây Âu vì phạm lệnh cấm bán dụng cụ trang bị cho Nga làm ông đầu hỏi.

### NHÂN ĐỊNH VỀ VIỆC GIAO THƯƠNG GIỮA MỸ VÀ NGA

Trong quá khứ, các tổ chức quốc tế đã từng áp dụng biện pháp trừng phạt kinh tế đối với một số quốc gia vì chính sách đối nội hay đối ngoại thô bạo của các quốc gia đó. Lần nào, quyết định trừng phạt cũng được nhiều nước ủng hộ và thi hành. Tuy nhiên, các quốc gia bị trừng phạt mặc dầu bị thiệt hại, vẫn không bao giờ bị bắt buộc phải thay đổi thái độ của họ. Nước Ý thời Mussolini đã cứ tiếp tục

chiếm đóng nước Abyssinia cho đến khi bị các nước Đồng Minh đánh bại, và cho đến ngày nay, Nam Phi vẫn còn áp dụng chính sách kỳ thị màu da. Về nước Rhodesia của người da trắng, nó đã chịu thua không phải vì sự trừng phạt kinh tế mà vì sự tăng gia hoạt động của du kích quân da đen.

Vậy, chỉ với áp lực kinh tế, thật rất khó mà làm cho một số quốc gia chịu những bổ, và đối với một siêu cường, kết quả này còn khó đạt hơn. Nga đã bỏ chính sách kinh tế tự túc. Sự liên hệ kinh tế giữa Nga và các nước không Cộng sản đã được lần lần mở rộng. Ngay nay, sự giao thương với Tây Phương đã trở thành một yếu tố thường trực trong các kế hoạch kinh tế ngũ niên của Nga (59), và so với 5 năm về trước thì bây giờ các nước Tây Phương có khả năng lớn hơn trong việc làm áp lực kinh tế đối với Nga (60). Do đó, sự trừng phạt kinh tế có thể đưa đến những kết quả tai hại hơn cho Nga và cho các nước chủ hầu của Nga. Sự trừng phạt này có thể gây những khó khăn rất lớn cho các nước Cộng sản, làm cho sự sản xuất bị giảm thiểu, giá cả tăng lên, mức sinh hoạt bị hạ thấp và sự phát triển kinh tế bị chậm lại. Tuy nhiên, Khối Nga sẽ không sụp đổ nếu sự giao thương giữa hai khối Đông Tây hoàn toàn chấm dứt. Tỷ số hàng hóa nhập cảng của Nga không nhiều hơn 5% của nền kinh tế Nga mà trị giá là 1.500 tỷ Mỹ kim (61). Hơn nữa, trong một xã hội Cộng sản, chính phủ chẳng những có thể du di tài nguyên qua những lãnh vực được xem là cốt yếu mà hy sinh những lãnh vực bị xem là ít quan trọng hơn, mà còn có thể duy trì trật tự với những biện pháp nghiêm khắc. Đặc biệt ở Nga, các nhà

lãnh đạo Cộng sản còn có thể kêu gọi lòng ái quốc của người dân Nga để đối phó với các khó khăn. Người Nga vốn hành diện làm công dân của một siêu cường có khả năng đương đầu lại Mỹ, và sẵn sàng trả giá cho việc duy trì vị thế đó cho nước mình. Các nhà lãnh đạo Nga vốn là những người chuyên về tuyên truyền. Họ có thể vận dụng đủ luận nước họ, tổ cáo tử bản gây ra mọi khó khăn cho họ và huy động dân chúng chống lại kẻ thù tư bản đó. Trái với lòng mong ước của một số chính khách Tây Phương, một cuộc nổi loạn vì thiếu thực phẩm hay vì đói sống khó khăn rất ít có thể xảy ra ở Nga. Trong tình trạng đó, người Mỹ không thể ép buộc Nga thay đổi chính sách dù cho Mỹ có gây chiến tranh kinh tế toàn diện đối với Nga.

Thật ra thì một trận chiến tranh kinh tế toàn diện như vậy rất khó thực hiện. Lịch sử cận đại đã cho thấy rằng việc tẩy chay hay cấm đoán mua bán thường không có hiệu quả. Người Mỹ đã cấm mua chất titanium cho Nga, nhưng năm 1968, Nga đã bắt đầu cho chở sang Mỹ một số lượng kim khí này cao đến nỗi giá nó bị hạ thấp và các nhà xuất cảng Nga đã bị tổ cáo là bán phá giá (62). Vào đầu thập niên 80, cả việc Tổng Thống Carter cấm bán mìn cóc lẫn việc Tổng Thống Reagan cấm bán dụng cụ trang bị liên quan đến dầu lửa và hỏi thiên nhiên đều không ngăn chặn được Nga mua đủ các món họ cần dùng. Sự thật phũ phàng là Mỹ không nắm được độc quyền về các hàng hóa họ muốn cấm bán cho Nga, mà cũng không có khả năng bắt buộc các nước không Cộng sản khác làm theo quan điểm của mình.

Mặt khác, sự giao thương thường có lợi cho cả hai bên. Bình vực việc mở rộng giao thương với Nga, ông Averell Harriman đã từng tuyên bố: "Giao thương không phải là một món quà Mỹ tặng cho Nga. Nó là một sự trao đổi hữu ích cho cả hai nước (63)". Vậy, chính các nước Tây Phương cũng có lợi trong việc mua bán với Khối Cộng Sản, mặc dầu Nga có thể hưởng lợi nhiều hơn. Nếu mỗi liên lạc kinh tế giữa hai bên-Đông Tây đều bị cắt đứt, các nước Tây Phương cũng bị thiệt hại như các nước Cộng sản. Người Tây Phương quả đã lợi lắm khi cho Khối Nga vay mượn quá nhiều. Những biện pháp tài chính nghiêm khắc đối với các nước thiếu nợ như tuyên bố Ba Lan phá sản vì không trả nổi nợ lại có



### BÍ QUYẾT

Truyện thời cổ La Mã

Một tên nô lệ bị bỏ vào chuồng sư tử cho ác thú ăn thịt. Máy con sư tử đói nhào tới với mọi những bông đều ngừng lại, vênh tai, ve vẩy đuôi, hít hà lui ra, nằm một góc, lim dim mắt, liếm mạp nuốt nước miếng.

Lại truyền lệnh bỏ sang chuồng sư tử khác, nhưng vẫn vậy. Ba lần cả thảy, tên nô lệ vẫn không bị ác thú ăn thịt.

Vua lấy làm lạ, kêu lên hỏi:

— Ta truyền tha cho nhà người nhưng hãy cho ta biết, với bí quyết gì mà sư tử không dám đụng đến nhà người?

— Muốn tâu Hoàng Thượng, hạ dân chúng có bí quyết gì cả, nhưng mỗi lần gặp sư tử từ đời, hạ dân lại ghé tai nói nhỏ rằng hiện nay đây con trai lớn của hạ dân đang vận động thành lập "Hội Bảo Vệ Sức Vật". Có thể thời ọ.

thể làm cho cả hệ thống ngân hàng Tây Phương bị khủng hoảng.

Trong tình thế hiện tại, một chính sách cứng rắn của Mỹ đối với Nga sẽ gây nhiều họa hại cho Tây Phương. Nhiều giới người trong dân chúng các nước Tây Phương sẽ bị thiệt hại nếu sự giao thương giữa hai Khối Đông Tây bị hạ thấp một cách đột ngột: nông dân bị thiệt vì việc cầm bán nông sản, công nhân bị thiệt vì việc cầm bán dụng cụ trang bị kỹ nghệ, doanh nhân và giới ngân hàng bị thiệt vì mất thị trường và tín dụng. Mỹ có thể ít bị thiệt hại hơn các nước đồng minh của mình, nhưng họ không thể giành hết giành nặng một mình. Cố gắng ép các nước đồng minh này theo quan điểm của Mỹ sẽ làm tan vỡ Khối Đông Minh Tây Phương, và các trường phái kinh tế, mua mai thay, sẽ phải áp dụng không những đối với nước địch mà còn đối với các nước bạn. Chính phủ Mỹ không thể kiểm soát hay vận dụng dư luận nước mình và dư luận này còn có thể bị ảnh hưởng của sự tuyên truyền khéo léo của Cộng sản. Do đó, sự chống đối lại chính sách cứng rắn của Mỹ sẽ càng ngày càng mạnh và chính sách này không bao lâu sẽ phải bị bãi bỏ. Vậy, việc giảm thiểu qua nhiều sự giao thương giữa hai Khối Đông Tây không phải là một chính sách tốt.

Tuy nhiên, Mỹ không thể để cho sự giao thương giữa hai Khối Đông Tây tiếp tục như trước đây, vì điều này đã giúp cho Nga quá nhiều lợi ích. Mỹ không thể gián tiếp giúp Nga tăng cường khả năng quân sự đến mức vượt quá lực lượng mình. Hiện nay quả có mỗi nguy là người Tây Phương đang bán cho Nga số dây ấy. Nhưng một phản ứng thô bạo đối với tình thế lại có những tác dụng không tốt. Bởi đó, phương pháp hay nhất để giải quyết vấn đề là theo một lẽ lối làm việc hợp lý, không bị ảnh hưởng của những cảm xúc bùng bột và những lập luận này nọ. Sự thật phũ phàng là Nga hiện có và hiện là một mối đe dọa đối với Mỹ. Cái rù là thời kỳ mà Mỹ có thể tiêu diệt hay chế ngự Nga một cách dễ dàng nay đã qua mất rồi. Ngày nay, Mỹ bắt buộc phải sống chung với Nga và thường trực đương đầu lại Nga. Muốn thành công trong việc tự vệ và đương đầu lại Nga một cách có hiệu quả, Mỹ cần hợp tác với các đồng minh của mình, mặc dầu quyền lợi của các đồng minh này

không phải hoàn toàn phù hợp với quyền lợi Mỹ. Nói chung lại, Mỹ không thể chống Nga với những đơn tán loạn, hay với những quyết định đơn phương. Mặt khác, họ phải tranh những lập trường cực đoan không thể được dư luận ủng hộ lâu dài.

Vậy, trong việc đối phó với Nga, Mỹ phải có một chính sách dài hạn và một chiến lược tổng quát được hoạch định và thi hành với sự đồng thuận của nhân dân Mỹ và của các nước đồng minh của Mỹ. Sự đồng thuận này không thể đạt được nếu Mỹ đòi hỏi một sự cố gắng quá lớn nơi nhân dân và nơi đồng minh của mình, và nhằm mục đích chế ngự Nga hay dồn Nga vào chón tường. Mỹ chỉ có thể thi hành một số biện pháp để chặn đứng Nga và giữ cho Nga không có những hành động phiêu lưu, và do đó mà giảm thiểu khả năng khai thác sự giao thương giữa hai Khối Đông Tây một cách có lợi riêng cho họ.

Điều mà Mỹ có thể làm hiện nay là cùng với các đồng minh Tây Phương của mình xét lại toàn bộ sự liên lạc kinh tế và tài chính với các nước Cộng sản với ý niệm rõ rệt là phải bảo đảm sự an ninh của cả thế giới Tây Phương. Nhờ đó, họ có thể hoạch định một chính sách dài hạn chung để ngăn chặn Khối Cộng Sản lợi dụng Khối Tây Phương mà tự tăng cường. Một danh sách các kỹ thuật quân sự thiết yếu có thể được các chuyên viên quốc phòng thiết lập, và sự xuất cảng các kỹ thuật đó có thể được ngăn chặn một cách hữu hiệu nhờ sự kiểm soát chặt chẽ của tổ chức COCOM. Nếu các nước Tây Phương tăng cường hệ thống cảnh sát và hợp tác chặt chẽ với nhau để đối phó một cách cương quyết với việc trao truyền kỹ thuật qua việc mua bán thức hay đánh cắp thì họ có thể ngăn chặn việc ấy được. Sự trợ cấp cho các xí nghiệp buôn bán với Khối Cộng Sản cần phải chấm dứt và lợi suất của các số tiền cho Khối Cộng Sản vay mượn phải được nâng cao lên với sự thỏa thuận chung của giới ngân hàng Tây Phương. Nhất và các nước Tây Âu vốn không muốn trở thành chủ hầu của Nga và ý thức rõ về mối nguy do Khối Nga mà ra. Mỹ có thể được các nước ấy hợp tác để đương đầu lại Nga nếu chúng tỏ được rằng mình có thái độ vừa phải chăng vừa cương quyết. Nhưng một chính sách dài hạn đòi hỏi sự ủng hộ của cả hai đảng Mỹ, và việc tái lập chính sách lưỡng đảng về việc

đối ngoại là điều rất cần thiết.

Nói tóm lại, Mỹ cần phải có một chính sách đối ngoại dài hạn do lưỡng đảng yểm trợ để có thể tiếp tục sự giao thương với Khối Nga với một ít hạn chế về sự trao truyền kỹ thuật quân sự thiết yếu và về tín dụng cho Khối Cộng Sản, và không có những liên hệ vô ích với các vấn đề chính trị khác như việc thiếu tôn trọng nhân quyền chẳng hạn.

Một chính sách như vậy sẽ giúp cho các nước Tây Phương hưởng các lợi ích của sự giao thương giữa Đông và Tây, làm giảm bớt các khó khăn kinh tế, và tránh sự bất ổn xã hội và sự xung đột giữa các nước đồng minh. Nó cũng sẽ ngăn chặn Nga hưởng quá nhiều lợi ích trong sự giao thương đến mức làm cho Tây Phương bị nguy hiểm. Nó có thể hạn chế khả năng tăng cường khả năng quân sự của Nga. Nhưng nó sẽ không thể ép buộc Nga thay đổi chính sách hay làm yếu Nga. Muốn đạt các mục tiêu này, các nước Tây Phương không thể dùng sự giao thương làm khiên đỡ. Họ cần phải dùng phương pháp khác là giúp những chiến sĩ tranh đấu cho Tự Do bên trong khối Nga.

Trong cuộc tranh đấu chống lại Khối Nga như vậy, các công dân hợp tác nhau trong các tổ chức quốc tế có thể đóng một vai tương quan trọng. Với sự liên lạc chặt chẽ với các chính phủ Tây Phương và sự giúp đỡ kín đáo của các chính phủ ấy, các tổ chức trên đây có thể công khai lên án các tội ác Cộng sản, huy động dư luận quốc tế chống lại chúng và đặc biệt hơn là giúp đỡ cuộc tranh đấu cho tự do bên trong đế quốc Xô Viết.

NGUYỄN NGỌC HUY

#### CHÚ THÍCH:

- (1) Marshall I. Goldman, Detente and Dollars, New York, 1975, tr. 14-15.
- (2) - y - tr. 16-17.
- (3) - y - tr. 41.
- (4) - y - tr. 19.
- (5) - y - tr. 14-15.
- (6) - y - tr. 54.
- (7) Tuần báo The Economist, 22 tháng 5 năm 1982, tr. 60.
- (8) Marshall I. Goldman, sdd, tr. 27.
- (9) - y - , tr. 31.
- (10) - y - , tr. 33.
- (11) Tuần báo U.S. News and World Report, 21 tháng 4-1980, tr. 69.
- (12) Marshall I. Goldman, sdd, tr. 75.

- (13) - y - tr. 27.  
 (14) - y - tr. 34.  
 (15) - y - tr. 73.  
 (16) - y - tr. 35.  
 (17) - y - tr. 29.  
 (18) Tài liệu Statistical abstract of the U.S. , 1981, U.S. Department of Commerce, Bureau of Census, tr.848.  
 (19) Tuần báo U.S. News and World Report, 23 tháng 8-1982, tr. 35.  
 (20) - y -  
 (21) Statistical abstract of the U.S. 1981, tài liệu dẫn, tr. 848.  
 (22) Tuần báo U.S. News and World Report, 23 tháng 8-1982, tr. 36.  
 (23) - y -  
 (24) - y -  
 (25) - y - , 21 tháng 6-1982, tr. 73  
 (26) Tuần báo Time, 30 tháng 11-81 tr. 49.  
 (27) Tuần báo Newsweek, 26-7-1982 tr. 59.  
 (28) Tuần báo U.S. News and World Report, 7 tháng 6-1982, tr. 47-48.  
 (29) Tuần báo Time, 30 tháng 11-81, tr. 49.  
 (30) Tuần báo The Economist, 22-5-1982, tr. 60.  
 (31) - y - , tr. 59-60.  
 (32) Tuần báo U.S. News and World Report, 7 tháng 6-1982, tr. 47.  
 (33) Tuần báo Newsweek, 26-7-1982 tr. 59.  
 (34) Tuần báo U.S. News and World Report, 18 tháng 12-1978, tr. 23.  
 (35) Tuần báo Newsweek, 28 tháng 1 năm 1980, tr. 61.  
 (36) Tuần báo Time, 16 tháng 2-1981 tr. 71; Tuần báo The Economist, 22 tháng 5 năm 1982, tr. 66; Tuần báo Newsweek, 26 tháng 7 -1982, tr. 59; Tuần báo U.S. News and World Report 16 tháng 8-1982, tr. 21.  
 (37) Phạm Kim Vinh, The Shrinking of America, 1980, tr. 101-105.  
 (38) Tuần báo Newsweek, 25 tháng 1 năm 1982, tr. 34.  
 (39) Tuần báo Time, 16 tháng 2-1981 tr. 71.  
 (40) Tuần báo U.S. News and World Report, 26 tháng 7-1982, tr. 6.  
 (41) Tuần báo Time, 5 tháng 10-1981 tr. 70  
 (42) Tuần báo Newsweek, 28 tháng 1 năm 1980, tr. 61.  
 (43) - y - , 26 tháng 7-1982, tr. 64.  
 (44) Tuần báo U.S. News and World Report, 16 tháng 8-1982, tr. 21.  
 (45) Tuần báo Time, 12 tháng 1-1981 tr. 58.



Làm ngày không đủ,  
 tranh thủ làm đêm...  
 Kinh tế của Xã hội chủ nghĩa!

- (46) Tuần báo U.S. News and World Report, 16 tháng 6-1980, tr. 33; Tuần báo L'Express, 21 tháng 8 năm 1981, tr. 47; Tuần báo Time, 12-1-1981, tr. 58.  
 (47) Tuần báo Time, 12 tháng 1-1981 tr. 61.  
 (48) Tuần báo U.S. News and World Report, 16 tháng 6-1980, tr. 33.  
 (49) Tuần báo Newsweek, 26 tháng 7 năm 1982, tr. 59; Tuần báo U.S. News and World Report, 9 tháng 8, năm 1982, tr. 9.  
 (50) Tuần báo Newsweek, 28 tháng 1 năm 1980, tr. 61; Tuần báo U.S. News and World Report ,16 tháng 6 năm 1980, tr. 33.  
 (51) Tuần báo U.S. News and World Report, 16 tháng 8-1982, tr. 41.  
 (52) - y - , 9 tháng 8 năm 1982, tr. 9.  
 (53) Tuần báo The Economist, 22-5-1982, tr. 63-64.  
 (54) Tuần báo U.S. News and World Report, 13 tháng 9-1982, tr. 28.  
 (55) - y - , 29 tháng 3-1982, tr. 49-50.  
 L'Express, 28 tháng 5 -1982, tr. 107; 3 tháng 9 năm 1982, tr. 56.  
 (56) Tuần báo U.S. News and World Report, 13 tháng 9 năm 1982, tr. 29.  
 (57) Tuần báo Newsweek, 25 tháng 1 năm 1982, tr. 34.  
 (58) Tuần báo The Economist, 22 tháng 5 năm 1982, tr. 70.  
 (59) Tuần báo U.S. News and World Report, 23 tháng 8-1982, tr. 35.  
 (60) Tuần báo The Economist, 22-5- năm 1982, tr. 60.  
 (61) Tuần báo U.S. News and World Report, 23 tháng 8 năm 1982, tr. 36.  
 (62) Marshall I. Goldman, sdd, tr. 45.  
 (63) Tuần báo U.S. News and World Report, 18 tháng 12, năm 1978, tr. 23.

**DANH SÁCH CÁC TRẠI TẬP TRUNG CẢI TẠO  
CÁC CẤP DẪN QUẢN CÁN CHÍNH TẠI V. N.  
DO BAO QUYỀN CỘNG SẢN HÀ NỘI  
THIỆT LẬP**

*Tài liệu này đã được sưu tầm từ năm 1975 đến cuối năm 1981. Trong năm 1982, số trại tập trung cải tạo đã được ghi nhận giảm bớt, theo chính sách mới của chính quyền Cộng sản Hà Nội.*

- 1- Trại An Diêm, thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.
- 2- Trại An Đông, thuộc tỉnh Gia Định.
- 3- Trại Bạc Liêu, cũng kêu là trại Vĩnh Lợi, thuộc tỉnh Minh Hải (Bạc Liêu, Cà Mau cũ).
- 4- Trại Bàu An, gần Sóc Trăng, thuộc tỉnh Hậu Giang (mới).
- 5- Trại Bàu Cò, thuộc tỉnh Tây Ninh.
- 6- Trại Bàu Sen, thuộc tỉnh Cửu Long (mới).
- 7- Trại Ba Vì, thuộc tỉnh Hà Sơn Bình.
- 8- Trại Ba Tô, thuộc tỉnh Quảng Ngãi.
- 9- Trại Bù Gia Mập, thuộc tỉnh Sông Bé (Phước Long cũ).
- 10- Trại Cai Bè, thuộc tỉnh Định Tường.
- 11- Trại Cai Cây, thuộc tỉnh An Giang.
- 12- Trại Long Xuyên, thuộc tỉnh Hậu Giang (mới).
- 13- Trại Càn Vinh Đông, thuộc tỉnh Cần Thơ.
- 14- Trại Cây Dừa, thuộc tỉnh Minh Hải (Cà Mau cũ).
- 15- Trại Vĩnh Long, thuộc tỉnh Cửu Long (mới).
- 16- Trại Chí Hoà, thuộc thành phố Saigon.
- 17- Trại Chi Lăng, gần Nhà Bàng, thuộc tỉnh Châu Đốc.
- 18- Trại Côn Cát, gần thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- 19- Trại Côn Cường, thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh.
- 20- Trại Đá Mài, quận Hàm Tân, tỉnh Bình Tuy.
- 21- Trại Dân An, Quảng Nam, thuộc tỉnh Đà Nẵng, Q. Nam.
- 22- Trại Đại Bình, quận Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- 23- Trại Di Linh, quận Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.
- 24- Trại Gia Rai-Đông Nai, thuộc tỉnh Đông Nai (mới).
- 25- Trại Gia Trung, thuộc tỉnh Gia Lai-Kontum (mới).
- 26- Trại Gò Nhum, thuộc tỉnh Cửu Long (mới).
- 27- Trại Gò Công, thuộc tỉnh Gò Công.
- 28- Trại Ham Tân, thuộc tỉnh Thuận Hải (mới).
- 29- Trại Hà Nam Ninh, 80 cây số nam Hanoi, thuộc tỉnh Hà Nam Ninh.
- 30- Trại Hà Sơn Bình, thuộc tỉnh Hà Sơn Bình.
- 31- Trại Hóc Môn, thuộc tỉnh Gia Định.
- 32- Trại Hồ Nai, thuộc tỉnh Biên Hoà.
- 33- Trại Kinh Hành Đông, thuộc quận Cà Mau, tỉnh Minh Hải (mới).
- 34- Trại Katum, thuộc tỉnh Tây Ninh.
- 35- Trại Khe Sanh, thuộc tỉnh Bình Trị Thiên (mới).
- 36- Trại Kinh Ngang, gần Quận Long, tỉnh Minh Hải (mới).
- 37- Kinh Một, thuộc quận Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.
- 38- Trại Con Ong, gần tỉnh lỵ Vinh, tỉnh Vinh Bình.
- 39- Trại K-18, thuộc tỉnh Nghĩa Bình (mới).
- 40- Trại Lao Bảo, thuộc tỉnh Bình Trị Thiên (mới).
- 41- Trại Long Giao, thuộc tỉnh Long Khanh.
- 42- Trại Long Nguyên, thuộc tỉnh Bình Dương.
- 43- Trại Long Thành, thuộc tỉnh Đông Nai (mới).
- 44- Trại Madagui, quận Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- 45- Trại Minh Đông, thuộc tỉnh Lâm Đồng.
- 46- Trại Mốc Hóa, thuộc tỉnh Kiến Tường.
- 47- Trại Mỹ Tho, trong thành phố Mỹ Tho, tỉnh Định Tường.
- 48- Trại Nam Hà, gần Phú Lý, tỉnh Hà Nam.
- 49- Trại Nghia An, tỉnh Nghệ Tĩnh.
- 50- Trại Nghệ Tĩnh, thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh.
- 51- Trại Nghĩa Phú, thuộc tỉnh Nghĩa Phú.
- 52- Trại Nhà Dài, ngoại ô thành phố Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long (mới).
- 53- Trại Hoà Lộ, thuộc thành phố Hải Phòng.
- 54- Trại Hoà Lộ, thuộc thành phố Hà Nội.
- 55- Trại Phạm Đăng Lưu, thuộc thành phố Saigon.
- 56- Trại Phú Lộc, thuộc tỉnh Bình Dương.
- 57- Trại Phước Long, thuộc tỉnh Sông Bé (mới).
- 58- Trại Phú Quốc, thuộc đảo Phú Quốc.
- 59- Trại Quyết Thắng, thuộc tỉnh Hậu Giang (mới).
- 60- Trại Rach Ruông Nhỏ, quận Cà Mau, Minh Hải (mới).
- 61- Trại Sóc Trăng, gần Khánh Hưng, tỉnh Ba Xuyên.
- 62- Trại Tân Hiệp, thuộc tỉnh Biên Hoà.
- 63- Trại Thăng Lợi, thuộc tỉnh Hậu Giang (mới).
- 64- Trại Thanh Lâm, thuộc tỉnh Thanh Hoa.
- 65- Trại Thủ Đức, thuộc tỉnh Gia Định.
- 66- Trại Thanh Phong, thuộc tỉnh Thanh Hoá.
- 67- Trại Trà Bông, thuộc tỉnh Nghĩa Bình (mới).
- 68- Trại Tả Chot, gần Khánh Hưng, tỉnh Hậu Giang (mới).
- 69- Trại Song Mè, thuộc tỉnh Hà Nam Ninh.
- 70- Trại Trảng Lớn, thuộc tỉnh Tây Ninh.
- 71- Trại T-39, thuộc tỉnh Sông Bé (mới).
- 72- Trại Vinh Quang, thuộc tỉnh Vĩnh Phú.
- 73- Trại Vườn Đào, quận Cai Lậy, tỉnh Định Tường.
- 74- Trại Xuyên Mөг, thuộc tỉnh Thuận Hải (mới).
- 75- Trại Yên Bái, thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn.
- 76- Trại Yên Thế, thuộc tỉnh Hà Bắc.
- 77- Trại U Minh, quận Cà Mau, tỉnh Minh Hải (mới).
- 78- Trại Côn Sơn, đảo Côn Sơn.
- 79- Trại Hòa Đa, gần Phan Lý Châm, tỉnh Phan Rang.
- 80- Trại An Khê, quận An Tuc, tỉnh Bình Định.
- 81- Trại Bến Gia, quận Cầu Ngang, tỉnh Cửu Long (mới).
- 82- Trại Thủa Thiên, tỉnh Thuận Thiên.
- 83- Trại Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- 84- Trại Ban Mê Thuột, tỉnh Dartac.
- 85- Trại Phú Khanh, tỉnh Bình Dương.
- 86- Trại Phú giáo, thuộc tỉnh Bình Dương.
- 87- Trại Ba Trại, thuộc tỉnh Bến Tre.

**TRONG THÀNH PHỐ SÀI GÒN VÀ VÙNG PHỤ CẬN:**

- 88- Trại Lê Văn Duyệt
- 89- Trại Bến Bạch Đằng
- 90- Trại Khách Sạn Đại Nam và khách sạn Đại Lợi.
- 91- Trại Tô Hiến Thành.
- 92- Trại Bộ Tư Lệnh CSQG cũ.

*Bản danh sách này được soạn thảo dựa theo các tài liệu sau đây:*

- 1- Reports, American Embassy at Bangkok, 1981-1982
- 2- Interviews with Refugees
- 3- The Anthology "Tiếng Vọng Từ Đáy Vực" (The Echo from the Abyss) Washington, 1980.
- 4- Tạp chí "Việt Nam", tháng Tám, 1981, trang 17-19 và 41.



ĐA HIỆU TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU:  
*Cơ Sở Xuất Bản và Phát Hành*

# ĐẠI NAM

1334 North Pacific Ave.  
P. O. Box 4279 Glendale, CA 91202 USA.

Cơ sở Xuất bản lớn nhất tại Hải Ngoại do anh  
Đỗ Ngọc Tùng tự Đỗ Đình Lâm ( cựu SVSQ  
Khóa 4/ TVBQGVN) sáng lập và điều khiển.

- Đã phục vụ đồng bào hải ngoại từ tháng 6-76.
- Được sự ủy nhiệm của soạn giả: độc quyền ấn hành và phát hành các loại Tự Điển Nguyễn Văn Khôn.
- Đây đủ các loại sách, bande học Anh ngữ, các loại sách văn phạm, kỹ thuật điện tử, toán lý hoá, sử ký, truyện chông và tiểu thuyết, gồm trên 600 loại khác nhau.
- Xin viết thư về địa chỉ trên lấy bản liệt kê đầy đủ.
- Có giá đặc biệt cho Gia Đình Võ Bị Đà Lạt.
- Gia Đình Võ bị Đà Lạt mới đến bờ bên Tự do, khả năng tài chánh còn eo hẹp, cần Tự Điển, sách học xin viết thư, sẽ gửi tặng.

ĐA HIỆU 57

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

*Độc Giả ĐA HIỆU và Gia Đình Võ Bị Đà Lạt  
Hãy đón đọc và cổ động:*

Tạp Chí

# NGUỒN VIỆT

*Số 1 phát hành 15 tháng 3 năm 1983*

— Tổ báo do những người Linh chủ trưởng:  
Nguyễn Bảo Trị, Đặng Cao Thăng, Lê Xuân  
Đình, Đỗ Ngọc Tùng, Trần Sơn Hà - viết cho  
những người Linh thuộc mọi Binh chủng Quân  
Lực VNCH - dựa trên lập trường: "Tổ Quốc,  
Danh Dự, Trách Nhiệm".

— *NGUỒN VIỆT* : Tiếng nói dũng cảm của  
những Người Linh đã cầm súng đóng góp xương  
máu trong công cuộc bảo vệ Tự Do trên 30 năm  
qua.

— *NGUỒN VIỆT*: diễn đàn của mọi uất nghẹn,  
tủi hờn của một Quân Lực oai hùng đã bị phản  
bội, bị bán đứng, bị tan rã...

NGUỒN VIỆT

551 West Arden Ave. Glendale, CA 91203 USA

(213)244-0135

# ĐÀ LẠT MONG CHỜ

Nhạc và Lời: Minh-Tuân Nguyễn Văn Riêm  
(Khóa 15 Trường V.B.Q.G.-Đà Lạt)

Kính tặng các Niên Trưởng, Quý vị Chi Huy và Huân Luyện  
Thân tặng các bạn đồng Khóa, Sĩ Quan các Khóa sau  
cùng xuất thân tại Trường Mẹ.

LENTO-ESPRESSIVO

Đà-lạt ơi Tụi xa vẫn mong chờ Có một ngày trở lại  
thông chỉ còn ông Sứ hay mở Lấp vên nhà thuyên

Đà-lạt ơi Tụi Hân, Chi Kỳ với, 1 you-  
gắng bước lui bước - lờ Trường Huyên - mở nghiên đời gieo thùy nhừ cho

Niệm không quên: Nhớ nhiều  
ni, thay ngàn như cõi di trang Sứ hùng xa - xưa - Núi đời

Lúc bình đông Cát giang hát vang lòng Đón nhịp bước qua vùng thung lũng  
vân chập chùng Đón thủa khép hương lòng thấp mãi chôn đang hợp - cảm, tế!

Thường nhớ trong lòng quê - quê  
Kỷ niệm ngày xưa ngàn năm vẫn - vững Tiên đời

Sưởi liền-lạc 3 Tuyến Tân Hồng Làn Hòa phác nở rừng sâu. Lớn là như  
nhớ. Đà-lạt ngày may lung còn chỉ đến bao người xưa.

Tĩnh hòa hòa vang lúc diễu hành với bóng cờ phất phới bay theo đoàn Sinh

Niệm. Còn đâu những tiếng cười trong ánh mắt sáng ngời Cho dù lửa - x

Kỷ niệm ngày xưa ngàn năm vẫn - vững Tiên đời

OCEAN, N.T. THÁNG 8 NĂM 1980

TÍCH CỰC HỢP TÁC, ĐÓNG GÓP, THAM GIA  
CÁC SINH HOẠT CỦA HỘI AÌ HỮU CỰU SVSQ/TVBQGVN

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU  
P. O. Box 28298  
San Jose, CA 95159 USA.  
(415)566-7613



NĂM THỨ 1 - SỐ 1 - THÁNG 3-4-5/1983



KIM AN QUẢN (213)559-0413

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*